

PHỤNG HOÀNG CẢNH SÁCH

THÍCH THANH TỪ

PHỤNG HOÀNG
CẢNH SÁCH

Tập 1

(Tái bản lần thứ nhất)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2547 - DL. 2003

Lời đầu

Thiền sư ra đi không để lại dấu vết. Như từng soi bóng nước, mây trôi trên trời. Bao thế hệ đi qua, hình bóng người xưa đã trở thành thiên cổ nhưng mạch nguồn Thiền tông vẫn chảy mãi không dừng. Là có chăng! Là không chăng!

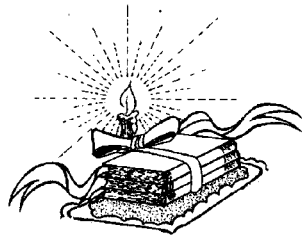
Mười năm ở Thiền viện Trúc Lâm là đoạn ngắn trong khoảng đường dài tu tập nhưng kết quả lại không ngờ. Đó là nhờ những lời dạy tâm huyết thiết tha của Hòa thượng Ân Sư. Bao năm qua những lời răn nhắc của Người đã len lõi trong từng ngõ ngách tâm hồn, thấm vào máu thịt dưỡng nuôi hạt giống trí tuệ chúng tôi. Âm hưởng lời giáo huấn vang xa từ đỉnh Phụng Hoàng là tiếng chuông cảnh tỉnh, thôi thúc chúng tôi nhanh chân rảo bước về nhà.

Giờ đây Hòa thượng sắp đóng cửa nhập thất trưởng dưỡng Thánh thai. Chúng tôi góp nhặt những lời Người khuyên dạy Tăng Ni lúc thỉnh nguyện cũng như lời sách tẩn trên băng đá mỗi chiều. Ghi lại thành tập “Phụng Hoàng Cảnh Sách” để làm quyển sách gối đầu nằm, làm kim chỉ nam đưa lối trong khoảng đường tu tập hiện tại và mai sau.

Vì là văn nói nên không sao tránh khỏi nhiều sơ sót. Kính mong các bậc cao minh phủ chính cho.

Kính ghi.

Cuối Đông Nhâm Ngọ - 2002.
Ni chúng Thiền viện Trúc Lâm.



Thỉnh Nguyên Tãng

Ngày 29-2 Giáp Tuất (9-4-1994)

Buổi thỉnh nguyện hôm nay, những vị có lỗi tự biết ra chúng sám hối, đó là một điều đáng khen. Điều thứ hai, tôi thấy trong chúng có những người vì tâm chúng sanh có niệm ái dấy lên. Trong Thanh quy không có ghi lỗi này, vì nó thuộc về nội tâm của mỗi người khó kiểm tra được. Nhưng những vị đó kiểm điểm nội tâm mình thấy còn có những niệm ái dục quấy rầy, đã tự xấu hổ ra chúng phát lồ sám hối, mong nhờ tha lực của đại chúng giúp cho tiêu nghiệp, để sự tu hành không bị chướng ngại. Đó là điều rất tốt.

Con người sanh ra trong cõi thế gian này không ai tránh khỏi niệm ái dục, chỉ có người

nặng, người nhẹ thôi. Tu là phải vượt qua nó. Quý vị đọc trong kinh A Hàm, có những bài kinh kể lại các ngài cũng khổ sở vì nó rất nhiều. Như có lần ngài A Nan đi khất thực với một huynh đệ, trên đường đi gặp một thiếu nữ xinh đẹp. Tôn giả đó không đứng vững nổi phải cầu cứu ngài A Nan, ngài A Nan nói: Dục là pháp điên đảo, khi chúng lấy lòng, phải trừ niệm tưởng tượng thì dục ý sẽ tự dứt. Tôn giả quán bất tịnh và tìm đủ mọi cách chế ngự vẫn không buông được, rốt cuộc vị ấy khám phá ra dục từ tư tưởng sanh. Hễ dùng tư tưởng, dục theo đó hết, không còn hoành hành nữa, đó là lẽ thực.

Ví dụ, trên một băng xe đò, nếu ngồi chung với chị ruột hoặc em ruột của mình, tuy là khác phái mà không hề có niệm gì xấu. Ngược lại, nếu ngồi gần một người nữ không phải quyến thuộc, niệm ái dễ sanh. Tại sao hai trường hợp đều là người khác phái mà người ruột thịt mình không có niệm ái, còn người lạ lại có? Chẳng qua vì người kia mình thấy là thân thuộc ruột rà nên không khởi niệm. Không khởi niệm thì không có ái. Còn người này là người ngoài nên niệm ái dễ dấy động. Vậy có tư

tưởng là người thân thì không có niệm ái, còn có tư tưởng người lạ, thì niệm ái theo đó sanh.

Cho nên trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật đã từng dạy: “Nếu phải cùng người nữ nói chuyện, nên chánh tâm suy nghĩ: Ta là bực Sa môn ở trong đời ác, phải như hoa sen chẳng bị bùn làm ô ướ, tưởng người già như mẹ, người lớn như chị, kẻ nhỏ như em, đứa bé như con, mà sanh tâm độ thoát thì diệt được niệm xấu”. Phật thấy rõ những điều đó, nên Ngài dạy chư Tăng phải chánh quán. Ngày nay xét kỹ cũng thấy rõ ràng như vậy. Cho nên dù người đó là khác phái, nếu mình không khởi niệm nghĩ gì về họ, tự nhiên tâm ái không dấy động. Ngược lại, khi vừa nghĩ họ thương hoặc để ý mình, tâm ái nổi lên làm mình quay cuồng không thể tự do được.

Đó là bệnh chung, không phải bệnh riêng một cá nhân nào. Nếu chúng ta khéo tu, vượt qua được thì sẽ ra khỏi trầm luân, còn nếu không vượt qua nổi tất phải chìm trong sanh tử.

Quý vị thấy tất cả chúng sanh đều đua nhau theo đuổi dục lạc, cho đó là hạnh phúc, vui thích,

rồi bị chìm đắm trong sanh tử khổ đau. Từ con người cho đến các loài vật như chó mèo... sanh ra đều bị dục chi phối. Đó là con đường nghiệp dẫn, đi trong sanh tử, không bao giờ ra được. Nay chúng ta quyết tâm ra khỏi sanh tử, phải cố gắng vượt qua không thể dễ dãi. Đó là điểm rất thiết yếu.

Bởi vậy, tôi tạo điều kiện cho mấy chú tu là phải tránh các duyên. Tất cả ở trong nội viện, sống với huynh đệ, khi có những duyên làm dấy khởi niệm ái, được nhắc nhở ngay. Đó là tôi muốn giữ gìn cho mấy chú. Thật ra, đa số người tu hơi lớn một chút là ra trụ trì, trong khi tuổi còn trẻ, rất khó giữ vững đạo tâm. Tôi muốn mấy chú tu đến nơi đến chốn, làm chủ được mình, có thể thắng được tập khí muôn đời, đây là điều thực tế chứ không phải tưởng tượng. Đó là chỗ tôi đã lo, hằng lo cho mấy chú.

Ngày nay tạo được khu Nội viện như thế này tôi tạm yên tâm. Tôi sẽ gìn giữ cho mấy chú tu hành trọn vẹn, để đủ sức mạnh thắng hết các duyên lôi cuốn bên ngoài, thời gian không hạn định là bao lâu. Đó là sở nguyện của tôi.

Lại nữa, quý vị ở đây mỗi ngày ngồi thiền sáu tiếng, những người mới đến thấy rất nặng nề, còn những người đã quen thì thấy bình thường. Nhưng tại sao tôi bắt ngồi thiền nhiều như vậy, với mục đích gì? Chúng ta ngồi thiền là tập chết, chết về thân lẫn tâm. Nghĩa là khi ngồi mình sống mà coi như chết. Phải thắng hết các cảm giác chân đau, bàn tọa nóng... mọi sự khó chịu mình đều vượt qua, đó là làm chủ được thân. Như vậy mai kia chúng ta mới thắng được những nhu cầu đòi hỏi của nó. Nếu không làm chủ được, nó đòi cái gì mình chạy theo cái ấy, rốt cuộc một đời chỉ buông lung theo dục lạc thế gian không thắng nổi.

Đó là nói trong cuộc sống hiện tại, còn ngày mai khi sắp tắt thở, cơ thể sẽ bứt rứt, khổ sở, khó chịu trăm phần. Nếu chúng ta không có được sức mạnh, không quen làm chủ, lúc đó sẽ bị các niệm rối loạn dẫn đi, rồi sanh vào những nơi không định trước được. Do đó, tập làm chủ tất cả những cảm giác trong lúc ngồi tu là để quen sức chịu đựng. Đạo lực có mạnh mẽ mới thắng được những ưa muốn phi pháp, những chuyện mình không

muốn làm mà bị lôi kéo. Như vậy, tập làm chủ về thân là điều thiết yếu.

Kế đến là tập làm chủ nội tâm. Khi ngồi thiền, tất cả những niệm dấy lên chúng ta đều buông xả. Người thế gian khởi niệm cứ tưởng là tâm mình rồi chạy theo, còn chúng ta biết là hư dối nên làm chủ nó. Nếu mình làm chủ thắng được nó thì nội tâm lặng lẽ. Khi mọi dấy động đều dừng tôi gọi là tâm chết. Nó chết mình mới sống, còn nếu tâm vọng sống, bị nó dẫn, coi như mình chết. Tuy sống trong các cõi nhưng mình không làm chủ được gì. Sống theo nghiệp, sống bị nghiệp dẫn là sống trong sự nô lệ, tôi tớ. Vì vậy, chúng ta tu là giải thoát ra khỏi vòng lôi kéo của nghiệp, phải làm chủ nghiệp.

Như vậy, đối với thân không bị những cảm giác lôi kéo, đối với tâm không bị vọng tưởng chi phối, hướng dẫn. Được vậy chúng ta sẽ tự do, đi tới giải thoát sanh tử; ngược lại, bị nó dẫn thì muôn kiếp luân hồi. Vì vậy, tất cả chúng ta ai cũng phải nỗ lực, cố gắng chinh phục thân và tâm. Phải chiến thắng nó, đừng để nó thắng mình. Đó là

điều tôi mong mỗi, tất cả nên cố gắng! Quý vị nhớ mình đã nguyện tu thì phải làm cho đời của mình có ý nghĩa, đừng để những thứ hư dối làm chủ mình, không tròn nhiệm vụ người xuất gia.

Những buổi tham vấn, nói là tham vấn chớ kỳ thực tôi giảng dạy cho quý vị rõ chủ trương và đường lối tu hành của Thiền viện. Quý vị phải nắm vững những điều đó. Đồng thời khi bắt đầu vào chương trình hướng dẫn về văn hóa hay các tư liệu Thiền tông đời Trần, mấy chú phải học kỹ để biết cho rõ ràng, thông suốt, vì chủ trương Thiền viện Trúc Lâm tu theo đường lối Thiền tông đời Trần. Nếu tôi giảng mấy chú không hiểu, không thông thì khi người khác hỏi làm sao mấy chú giải thích được. Chính bản thân mình tu không ổn, nói cho người nghe cũng không xong, không xứng đáng thiền sinh Thiền viện Trúc Lâm. Do đó mấy chú phải nghe kỹ, một lần không nhớ thì hai ba lần. Phải hiểu, phải nhớ cho thật rõ ràng để mai kia mấy chú có trách nhiệm nói lại cho những người khác biết, đồng thời tự mình ứng dụng tu một cách cụ thể chớ không phải mơ hồ.

Ngày 28-3 Giáp Tuất (8-5-1994)

Hôm nay toàn chúng không ai vi phạm Thanh quy, như vậy rất tốt. Chúng ta tu cốt làm sao trong chúng mỗi ngày mỗi tiến, vượt lên, không để lui sụt. Tất cả tránh được những lỗi lầm có thể xảy ra là điều rất đáng mừng.

Tôi nhắc nhở chung cho toàn chúng tu hành ngày càng tinh tấn hơn. Không ai đã xuất gia cầu giải thoát lại muốn tu cầm chừng, tu cho có một chút duyên tốt, để đời sau hưởng được phước lạc hơn đời này. Tôi chắc rằng ở đây ai cũng quyết tâm tu đến thành Phật mới thôi. Nếu chúng ta tu theo Phật mà không đến Phật quả thì việc tu của mình chưa xong, chưa đạt kết quả cuối cùng. Vậy nên, hồi xưa tôi từng nhắc, chư thiên đức có dạy chúng ta trên đường tu phải ráng phát khởi hai tâm hạnh: kiên cố và trường viễn.

Một là tâm kiên cố, khi phát nguyện tu hành

thì quyết chí tu đến chết, không có tính cách cầm chừng hay sẽ có lúc bỏ cuộc, mà cương quyết khẳng định sự tu hành của mình, phải đạt được kết quả. Thứ hai là tâm trường viễn, trường là dài, viễn là lâu xa, tức là phát tâm tu chẳng những một đời mà đến nhiều đời, chừng nào đạt quả vị Phật mới xong bản nguyện. Đừng nghĩ tu năm bảy tháng, một hai năm thành Phật liền, hiểu như vậy là trái giáo lý nhà Phật.

Tuy nhiên trong nhà thiền luôn luôn nói chúng ta sẵn có tánh Phật, nhưng vì phiền não trần lao vô số kiếp, nên bây giờ dù biết có tánh Phật cũng không sống được với ông Phật của mình. Phải nỗ lực cố gắng lâu dài mới có thể đạt được sở nguyện. Cho nên, nếu chúng ta mong mau có kết quả là trái với giáo lý.

Trong kinh Phật thường dạy, tu từ phát tâm cho đến ngày thành Phật phải qua ba vô số kiếp. Tuy nhiên, ba vô số kiếp không phải là thời gian cố định, bởi vì “vô số” là không thể tính đếm, làm sao nói ba? Trong kinh nói: Trái qua từ Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập

hồi hướng là vô số kiếp thứ nhất. Từ Sơ địa đến Thất địa là vô số kiếp thứ hai. Bát địa đến Thập địa là vô số kiếp thứ ba, qua Thập địa đến Đẳng giác, Diệu giác là thành Phật. Như vậy ba chặng đó không có định số.

Ví như đi học ở đời, nếu người rất thông minh nghe một hiểu mười, có thể học rút từ lớp một tới lớp năm trong ba năm. Người bình thường học năm năm, còn người trì trệ học ở lại lớp hoài thì chừng mấy năm? Như vậy không thể nói cấp tiểu học nhất định năm năm mà cũng có thể là ba năm, hay bảy năm tùy theo khả năng mỗi người. Vì vậy nói nhất định là sai.

Gọi vô số kiếp bởi vì trong thời gian tu người tiến chậm, người tiến nhanh không tính số được. Tôi dẫn chứng trong kinh: Đức Phật Thích Ca và Phật Di Lặc phát tâm đồng thời, nhưng Đức Phật Thích Ca từ thành Phật đến nay đã hơn hai ngàn năm trăm năm mà Đức Di Lặc vẫn còn ở cung trời Đâu Suất chờ đến hội Long Hoa mới thành Phật. Vậy còn chừng bao lâu nữa? Ít ra cũng một triệu năm nữa. Như vậy cùng tu một lượt mà một người

đã thành Phật trước cả một hai triệu năm, một vị về sau mới thành. Vậy lỗi do đâu? Là vì Đức Phật Thích Ca tinh tấn tu hành, còn ngài Di Lặc thích cầu danh nên chậm trễ. Vậy làm sao nhất định thời gian năm, tháng được.

Hơn nữa trong nhà Phật có nhiều vị Bồ tát, một đời hy sinh thân mình để cứu người hoặc giúp người ngộ đạo, những vị đó vượt qua cả mười kiếp, trăm kiếp tu. Như vậy mới thấy tu không ai giống ai, thời gian kết quả tùy theo sở nguyện, ý chí, tâm hy sinh cho đạo... của từng người. Nếu cũng tu mà lười chùng, hết năm hết tháng không tiến bao nhiêu, chắc còn hơn ba vô số kiếp nữa, phải không? Như vậy việc tu hành không hạn định thời gian, nó có giá trị từ sự cố gắng, quyết tâm liều chết tiến tu. Được vậy thời gian ngắn mà kết quả nhiều; bằng không, mất nhiều thời giờ, kết quả lại ít. Thời gian không đặt ra chung cho tất cả mọi người, tùy theo ý chí và sự nhất tâm của từng cá nhân.

Có nhiều vị hỏi tôi: “Chư Tăng, chư Ni vào Thiền viện tu bao lâu thì ra?” Tôi nói: “Chùng nào có ai sáng đạo, đủ lòng tin đối với Tam Bảo và có

khả năng làm lợi ích chúng sanh, tôi sẽ cho ra. Trừ những trường hợp bất thường, có người xin rút lui vì không chịu đựng nổi khuôn phép Thiền viện, hay bệnh hoạn không thể trị hết thì ra lúc nào cũng được. Nếu tôi thấy xứng đáng lãnh trách nhiệm ở đâu, cho ra làm Phật sự là kết quả tốt, còn hai trường hợp kia là kết quả xấu.”

Bởi vậy tôi thường nhắc chư Tăng phải ráng tu. Không phải xuất gia muộn là sẽ tu chậm, cũng không ỷ lại xuất gia sớm tu hay. Hay hoặc dở là do quyết tâm, ý chí của mỗi người. Vì vậy, ai đã quyết tâm tu thì phải lập chí chết sống trên đường tu, nhất định có kết quả tốt. Còn tu mà cứ thả trôi theo duyên sẽ không tới đâu. Ở đây Thiền viện lập ra là để giúp cho những người quyết chí tu, chứ không nuôi những người lừng chừng. Bởi vậy tôi bắt buộc chư Tăng phải tu đúng thời khóa và phải kham khổ, gan dạ. Trong những trường hợp bệnh hoạn cố vượt qua, thắng được thì quý vị tu hành bảo đảm sẽ tiến đến nơi đến chốn. Còn nếu hèn nhát sợ bệnh, sợ thiếu ăn, sụt cân..., nhất là ngồi thiền sợ đau chân thì tu khó tiến, rất dễ thối tâm.

Tôi muốn những người tới đây phải có ý chí chết sống trong việc tu. Tại sao tôi muốn như vậy? Bởi vì ở thế gian nếu người nào khôn ngoan tài giỏi tạo được sự nghiệp lớn, năm mươi, bảy mươi năm rồi chết, sự nghiệp cũng hoại theo. Còn chúng ta tu, từ cái thân hư dối, tạm bợ mình quyết vươn lên sống với pháp thân chân thật bất diệt, chuyện đó không phải giản đơn. Hơn nữa, từ con người phạm tục muốn chuyển thành bậc Thánh không phải việc thường. Đã là việc phi thường thì phải có ý chí phi thường, nếu muốn làm việc phi thường mà ý chí tầm thường phạm tục sẽ không bao giờ làm được.

Những bức phù điêu ở gác chuông là để nhắc cho chúng Tăng biết rằng mình phải học gương chư Tổ ngày xưa, quyết chết cầu đạo, quyết chết tu hành: Nhị Tổ Huệ Khả chặt tay cầu đạo, Lục Tổ Huệ Năng đeo đá giã gạo. Những hình ảnh đó nhắc chúng ta người tu hành phải có ý chí quyết tử, không thể tầm thường. Cho nên ai đến đây tu cũng phải tôi luyện ý chí mỗi ngày càng cứng cỏi, càng mạnh mẽ hơn. Đừng nghĩ rằng ở đây mọi việc tôi lo hết, tu thật là nhàn, khỏe quá. Phải

hiểu rằng, tôi muốn tất cả chư Tăng chỉ dồn hết tâm lực tu. Vì dồn hết trong việc tu, nên ngày đêm lúc nào cũng nhớ ráng tu để giải thoát sanh tử, ngoài ra không có chuyện gì khác.

Đó là sự mong mỏi của tôi. Mong rằng tất cả chúng Tăng mỗi người phải nhớ, lập tâm kiên cố và trường viễn, đừng nghĩ chỉ năm bảy tháng hoặc một hai năm. Cứ quyết chí tu, tu mãi thì có ngày đạt kết quả tốt.

Ngày 13-4 Giáp Tuất (23-5-1994)

Buổi thỉnh nguyện hôm nay tôi rất hoan hỷ. Chúng ta chưa có ai là thánh, không thể nào không phạm lỗi lầm, nhưng mỗi khi có lỗi biết ăn năn hối cải, đó là tiến bộ. Nếu có lỗi mà cứ ôm ấp chất chứa trong lòng, không cho người ngoài biết, cũng không dám sám hối, tích trữ lâu ngày tăng trưởng tội lỗi, không thể tiến tu. Nay thấy chúng

có tinh thần tự giác, nhận lỗi sám hối và hứa chừa bỏ, đó là điều rất hay. Mong tất cả đều cố gắng.

Tất cả những vị đã được nhận vào đây tu đều tỏ ra có quyết tâm, không phải là những người vào đạo chỉ muốn được an thân, mà nhất định tiến tu đạt kết quả tốt mới thôi. Tinh thần đó rất phù hợp với sở nguyện của tôi. Tôi đã tuyên bố cho tất cả biết rõ, sở nguyện của tôi là làm sao tạo dựng được một cơ sở có thể đem lại sự an ổn cho chúng yên tu, đúng như những gì tôi mong muốn, và được một số chúng nhất quyết tu hành, có thể đạt kết quả trong một ngày không xa lắm. Tôi thường nói, với số tuổi của tôi thì ngày theo Phật không còn bao xa. Vì vậy tôi mong tất cả chúng Tăng đều dồn hết thời giờ của mình vào chuyện tu hành, đừng để lãng phí luống qua.

Trong giờ tọa thiền, tuy toàn chúng ai cũng cố gắng, nhưng những người cũ thì được an ổn, không khó khăn mấy, còn những người mới thấy có nhiều trở ngại hoặc mệt mỏi. Nhưng nếu dễ dãi cho người mới đi từ từ, rốt cuộc họ lại chậm tiến. Cho nên tôi cứ để mặc cho quý vị cố gắng tối đa.

Tuy là mình đi sau nhưng lần hồi cũng theo kịp quý vị đi trước, không đến nỗi ở tuốt đằng sau. Mới nhìn qua thấy tôi hơi thiếu lòng từ bi, để cho quý vị đau chân than thở mà không thương. Nhưng như tôi đã từng nói, người tu phải quyết chí, dứt khoát trên đường đạo, khó khổ không thành vấn đề đối với mình. Việc trọng yếu là làm sao tu cho sáng đạo, không thể chần chờ.

Như vậy quý vị cần thấy rõ không phải chỉ giờ ngồi thiền, giờ sám hối mới tu, mà phải tu trong tất cả giờ. Vậy mà tôi thấy hình như hễ làm việc chung đôi ba người thì chuyện trò liên tục. Nói chuyện lung tung như vậy, lúc đó có tu được không? Chắc là không nhiều. Vì vậy yêu cầu quý vị ráng giữ sao cho thời ngồi thiền, sám hối là giờ tu chính, còn lúc lao động cũng là giờ tu. Ví dụ ba huynh đệ ngồi lật rau, ai cũng luôn luôn tỉnh sáng là tốt; chớ còn ngồi lật rau kể chuyện năm trên, năm dưới, người thân, kẻ sơ... là điều không hay. Bởi vì càng nói chuyện nhiều tinh thần càng loạn. Cho nên quý vị ráng tỉnh táo trong tất cả mọi thời chớ không chỉ trong lúc ngồi thiền. Đó là điều thiết yếu tôi nhắc, tất cả nên cố gắng.

Thói thường, muốn cho vui thì phải nói chuyện, cười đùa. Còn không coi bộ mặt mà buồn hui. Bây giờ quý vị phải đổi lại, khi nào làm thình thì mặt tươi như hoa, còn lúc nói chuyện phải thấy là đáng buồn, bởi vì mình đương phóng tâm. Đừng nghĩ nói chuyện mới vui, ngồi không là buồn. Chúng ta ngồi thiền yên lặng để tâm tĩnh sáng, được nhẹ nhàng thanh tịnh là tốt, là vui; còn nói chuyện hao thần tổn khí, tâm dễ xao xuyên là điều thiệt thòi.

Cho nên quý vị ráng cẩn thận trong cuộc sống, lúc nào cũng là lúc tu. Tôi thường nhắc tới nhắc lui, tôi không còn thời gian nhiều, nên tôi không muốn quý vị mất thì giờ vì những việc không đâu, để tôi chờ đợi hoài. Quý vị phải tu cho có kết quả tốt. Nếu trên đường tu có những sự cố đột xuất hoặc bị trở ngại phải cho tôi biết để nhắc nhở ngay. Lỡ mai kia tôi theo Phật rồi, quý vị tu có gì trở ngại, những người còn lại đây chưa chắc có đủ kinh nghiệm để hướng dẫn bằng tôi.

Vậy nên mong rằng quý vị ở đây một năm xứng đáng một năm. Nghĩa là sau một năm thấy

có tiến bộ khác hơn những ngày trước rất nhiều, chứ không thể một, hai năm vẫn y nguyên như cũ. Điều đó tôi không chấp nhận. Tất cả hãy cố gắng, cố gắng tối đa! Cố gắng không phải là kèm giữ mà phải tỉnh táo sáng suốt. Bởi vì tu không phải dùng sức đè ép cho có kết quả, mà do từ tâm an định phát sinh trí tuệ mới có kết quả. Cho nên quý vị ráng tỉnh sáng, đừng để những thứ tạp nhạp lôi kéo.

Đời sống ở đây không quá khổ hạnh, cũng không quá phóng túng, mà ở mức trung đạo, chúng Tăng không phải chịu khó khổ nhiều. Quý vị phải tỉnh sáng để sự tu hành của mình không mất thì giờ, được lợi ích lớn, vì chúng ta không khổ hạnh mà thiếu tỉnh sáng thì dễ buông lung. Vậy mong tất cả cố gắng tối đa, đừng nên thả lỏng, mất thời giờ vô ích!

Tất cả thư từ của chúng ở đây gửi đi hoặc ở đâu gửi lại, Quản chúng phải xem qua, kiểm tra rồi mới đưa, không để những thư nhắm nhí gửi tới hoặc những thư trong chúng gửi đi mà thiếu tư cách, làm mang tiếng chung không tốt. Việc này

Quản chúng phải chịu trách nhiệm. Bởi vì tôi thấy có nhiều thư gửi tới rất là nhảm nhí, không có giá trị gì, làm phiền chúng.

Có một ít vị thấy rằng khi ngồi thiền, dường như vọng tưởng nhiều hơn đi ra ngoài đạo vườn đạo cảnh. Như vậy đi đạo thánh thơi mà cũng hết vọng tưởng thì ngồi chi cho khổ. Đó là điều quý vị nhiều khi lầm, nay tôi chỉ cho thấy rõ. Khi chúng ta đi đạo vườn, đạo cảnh, mắt nhìn cái này cái nọ, tai nghe tiếng này tiếng kia, vì ý duyên theo trần cảnh nên mình tưởng như lúc đó không có vọng tưởng. Thật ra, nó đang chạy chớ không phải đứng yên. Chúng ta lầm tưởng như vậy là yên cứ thông thả tự tại, lần hồi nó dẫn mình lúc nào không hay. Đây cũng là một bệnh.

Bởi vậy quý vị phải hiểu cho rõ. Khi chúng ta ngồi thiền, mắt không nhìn ra ngoài, tai nếu có nghe thì nghe tiếng chim, hoặc những tiếng động thường, chớ không có tiếng người hay tiếng gì lôi kéo. Vì vậy chỉ có nhìn thẳng vào mình, bao nhiêu vọng tưởng dấy lên đều thấy rõ, nên nói nhiều. Thật ra nhờ không duyên theo cảnh bên ngoài,

chúng ta kiểm soát tâm ý thật kỹ, thấy nó rõ ràng. Còn khi đi dạo chơi vì duyên theo cảnh nên không thấy rõ vọng tưởng, rồi lầm cho là không vọng.

Như vậy, giờ phút ngồi thiền rất quan trọng, vì lúc đó mình mới thấy rõ bộ mặt tâm là yên hay động. Khi ngồi thiền tâm thanh tịnh, đó mới thật là thanh tịnh, còn đi ra ngoài tưởng như thanh tịnh nhưng thật không phải. Tôi nhắc để quý vị đừng hiểu lầm. Cứ nói: “Con đi ra ngoài thấy nhẹ nhàng quá, ngồi lại sao nhiều vọng tưởng lăng xăng”. Đó là hiểu lầm.

Theo kinh nghiệm bản thân tôi, những lúc sáng được lý này lý nọ, đa số là trong những giờ ngồi thiền yên ổn, không phải lúc ở ngoài. Vì khi ngồi thiền dồn hết tâm lực chuyên nhất một chỗ, tâm an ổn thanh tịnh nên dễ sáng, đi ra ngoài có cảnh duyên nên khó sáng. Trừ một hai trường hợp đặc biệt nào đó, còn đa số lúc ngồi thiền có kết quả cụ thể hơn hết. Vì vậy, quý vị ráng chịu đau một lúc, qua cơn đau sẽ thấy khỏe, rồi lần lần tâm an, có những niềm vui.

Như trước kia tôi có viết bài “Nụ cười bất diệt”. Chúng ta nhìn lên gương mặt của Đức Phật, thấy Ngài luôn mỉm cười. Cũng vậy, người tu thiền sẽ được nguồn vui không bao giờ mất, còn những thứ vui chơi trên thế gian không có thiệt, qua rồi là khổ. Người tu khi được niềm vui chân thật rồi, không còn thấy cái vui nào trên thế gian có thể bì được. Đó là cái vui tuyệt đối, cái vui vô cùng, không thể diễn tả hết, chỉ ráng tu một ngày nào đó sẽ cảm nhận được. Không phải ngồi thiền cứ chịu đau chân, mỗi mê hoài, vẫn có những lúc nhẹ nhàng an vui.

Các kinh A Hàm có phân rõ: sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền. Sơ thiền dịch nghĩa ly sanh hỷ lạc, tức là lìa dục được hỷ lạc. Khi chúng ta ngồi tu, đối với ngũ dục, lúc ở ngoài mình mê đắm, giờ tự nhiên thấy chán không ưa nữa, lòng được nhẹ nhàng an vui. Đó gọi là ly sanh hỷ lạc. Được sơ thiền rồi đến nhị thiền, là định sanh hỷ lạc, do tâm mình định tự nhiên được an vui tự tại trong lúc ngồi tu. Rồi tới tam thiền là ly hỷ diệu lạc, tức là lìa cái vui mừng có tánh cách thô động, được niềm vui tế nhị nhẹ nhàng. Đến tứ thiền là

xả niệm thanh tịnh, nghĩa là buông bỏ tất cả vọng niệm, tâm an nhiên thanh tịnh.

Như vậy, quý vị thấy tiến vào các tầng thiền đều được vui, không hề khổ. Nhưng bước đầu do chưa an được thân, chưa tiến vào định nên chưa được niềm vui. Khi tu lâu thuần thục, quý vị tiến sâu trong thiền định mới thấy nguồn an vui của đạo. Nguồn an vui đó thế gian không thể nào bì được. Chính vì vậy người ta mới chịu cực khổ, bỏ cả cuộc đời để tiến tu, nếu tu mà khổ hoài thì tu làm gì? Sợ khổ thế gian, vô đạo cũng khổ nữa thì đâu có gì quý.

Quý vị ráng tu để tất cả đều hưởng được niềm vui đạo vị. Đó là điều thiết yếu. Nên tôi hơi khó khăn đối với những vị có trách nhiệm như Tri sự, Tri khố hay trưởng ban hoa kiểng, trưởng ban chè nước... Mấy vị có trách nhiệm đó, thiệt thòi rất nhiều trong sự tu hành vì đa đoan công việc. Nhưng tôi muốn tất cả các vị làm việc mà đừng mất giờ tu, đừng bị thiệt thòi. Tri sự lúc này bạn không theo giờ giấc được. Một thời gian ngắn nữa công việc ổn định rồi, phải khép vô thời khóa, tới giờ tu cũng

tu, đầu vào đấy để không bị thiệt thòi. Bây giờ hoàn cảnh còn đương bề bộn đành phải bỏ thời khóa chớ sau này phải cố gắng. Tri khố tuy công chuyện chợ búa bận rộn nhiều, nhưng cũng phải khéo sắp xếp. Trưởng ban chè nước cũng vậy, việc nhiều nhưng ráng đừng để mất thời giờ tu của mình. Được vậy, nhịp tiến của quý vị so với huynh đệ mới không thua sút.

Nếu bỏ trôi một thời gian, huynh đệ tu tiến được còn mình giậm chân tại chỗ sẽ cảm thấy buồn, rồi đâm ra chán. Như vậy việc hy sinh của mình đưa đến sự thối chuyển trên đường tu không tốt. Cho nên tôi nhắc quý vị cố gắng một chút, lúc nào quá bề bộn đành phải chịu, khi bớt công chuyện thì sắp đặt gọn gàng để có giờ tu hành theo chúng, không bị thiệt thòi. Như vậy mới vẹn toàn.

Quý vị là những người lớn, khi đi ra ngoài ai cũng biết đây là quý thầy ở Thiền viện Trúc Lâm. Ban lãnh đạo mà sự tu hành chưa ra gì sẽ kệt nhiều. Nên quý vị phải cố gắng trong mọi hoàn cảnh, giờ nào làm thì làm, giờ nào tu cũng phải tu. Tôi chủ trương tất cả người đến đây ai cũng phải

tu được, không phải đến làm công quả, rồi năm mười năm ra chỉ có phước thôi. Tôi không muốn như vậy. Tôi muốn ai cũng phải tu có kết quả, nên thời giờ tu mỗi người phải khéo thu xếp đừng để bị thiệt thòi. Như vậy tu mới tiến, tiến được mới vui mà làm trách nhiệm của mình, không sợ không chán. Nếu tu không tiến, làm việc một thời gian đâm ra chán rồi thối tâm. Đó là điều tôi nhắc nhở những người có trách nhiệm, ráng gìn giữ đừng để bị thiệt thòi.

Ngày 14-5 Giáp Tuất (22-6-1994)

Trong nhà thiền có câu chuyện: Có hai con quỷ đi chơi lang thang tới chỗ một vị Sư đang ngồi thiền, xếp chân kiết già. Con quỷ lớn nói với con quỷ nhỏ: “Kìa, chùa bằng vàng”. Hai đứa đứng chờ xem ông sư ngồi ra sao. Ngồi hồi lâu, chân Sư đau quá, xả kiết già, ngồi lại bán già. Con quỷ lớn nói: “À! Giờ biến thành chùa bạc”. Hai đứa tiếp tục

ngồi nhìn. Một hồi, ông sư mới quá, buông chân ra ngồi xếp bằng. Hai con quý cười khúc khích: “Bây giờ là chùa đất sét!”.

Qua câu chuyện đó trong chúng hiểu sao? Mình đang là chùa gì? Chùa vàng, chùa bạc hay là chùa đất sét? Mới thấy trong nhà thiền rất quý giờ ngồi thiền, mà ngồi kiết già là tốt nhất, ngồi bán già tạm tạm, còn xả ra xếp bằng là không ra gì. Vì vậy trong chúng mỗi người ráng tinh tấn, dầu đau nhức khó chịu cũng không xả, tập lâu thành quen vượt qua được, không phải đau mãi đâu mà sợ. Nếu mình có chí thì mọi thứ đều phải tập được, không thể không được. Cho nên mong toàn thể đại chúng cố gắng ngồi đàng hoàng, đừng lười thôi.

Ngày 29-5 Giáp Tuất (7-7-1994)

7ôi nhắc thêm vài điểm để quý vị lưu ý.

Điểm thứ nhất: Ở đây chúng ta có thiền đường công cộng. Tới giờ tọa thiền, toàn chúng phải hội đủ ở thiền đường để ngồi thiền, chỉ trừ những người công tác đặc biệt. Như vậy sức cố gắng của mình sẽ được tăng trưởng. Bởi vì nếu ngồi riêng ở phòng, trong người hơi nhọc một chút thì muốn nằm dài ra ngủ, không chịu cố gắng. Còn ngồi chung trong chúng, dầu nhọc cũng ráng, nhờ ráng mà vượt qua, sự tu càng tiến thêm. Đừng vì chút mệt nhọc mà ngồi tại phòng rồi ngủ luôn không tốt. Nên tôi muốn tất cả chúng phải ngồi tại thiền đường công cộng, người này nương người kia, nhờ vậy sức tu được tăng tiến.

Điểm thứ hai: Khi ăn uống nên nhẹ nhàng, đừng khua động nhiều không tốt. Chúng ta là người tu, đừng nên thô tháo để chén bát khua vang, khách lạ nghe người ta cười.

Điểm thứ ba: Đến ngày dự học ở Tham vấn đường, toàn chúng phải đi đúng giờ, tức là tám giờ thiếu mười lăm, Quán chúng hướng dẫn toàn chúng lên, không nên đi sớm. Chúng ta thường ngày ở trong khu Nội viện cấm người ngoài tới, nay đến ngày học ra ngoài đi đúng tự do, muốn làm gì tùy ý thì không hay. Cho nên kém mười lăm phút tới giờ giảng thì toàn bộ chúng Tăng lên một lượt, vô ngồi nghiêm chỉnh để tránh tới lui qua lại làm động niệm không tốt.

Chúng ta tu ở đây, muốn không bị các duyên bên ngoài ràng buộc thì phải ráng gìn giữ nghiêm chỉnh từ việc làm đến cách đi đứng, nói năng. Tất cả chư Tăng từ lớn đến nhỏ phải ráng tập sao cho ngôn ngữ của mình nhẹ nhàng, êm ái, đạo đức. Đừng dùng những lời thô bạo, gây ấn tượng không tốt đối với người khác.

Ngày xưa các Thiền viện ở Trung Hoa, chư Tôn đức đạt đạo cũng nói những câu mạnh, nhưng vị Thầy và mọi người chung quanh đều hiểu nên nói mạnh mà không có hại. Ngày nay Thiền viện chúng ta đang trong bước đầu khôi phục Thiền

tông, ai cũng nhìn vào tìm hiểu nên chư Tăng phải có oai nghi đức hạnh. Bởi vì người nói năng nhẹ nhàng có oai nghi đức hạnh, nếu ngộ đạo thì càng thêm uy tín. Còn mình nói toàn thiên ngữ mạnh bạo, khi người ta kiểm tra thấy chưa ngộ đạo sẽ cho là mình khoác lác, nói lời bất chước chớ chưa thật đến. Vậy nên trong chúng ráng dè dặt. Bởi vì tôi được nghe một số lời phê bình mấy sư ở Thiền viện T.C ăn to nói lớn quá làm người nghe bực bội. Nên tôi nhắc cho tất cả từ lớn đến nhỏ phải dè dặt ngôn ngữ của mình.

Hiện nay ở Việt Nam, hơn chục nghìn ngôi chùa đều tu Tịnh độ, chỉ có một hai Thiền viện chúng ta tu Thiền, đối với quần chúng rất là mới mẻ. Đã là mới mẻ thì phải giữ oai nghi cho tốt, để người ta thấy dù mình tu thiền vẫn đầy đủ oai nghi tế hạnh. Đừng nên có những thái độ lạ lùng, kỳ cục làm người hoang mang, không hoan hỷ với chuyện hướng dẫn giáo hóa của mình. Do đó mong tất cả hãy lưu ý, cố gắng đừng để những cái dở xảy ra làm người ta phiền. Đó là những điều tôi được nghe biết, nhắc cho trong chúng dè dặt. Điều gì

xấu dở chưa có dùng để xảy ra, còn cái gì lỡ có thì phải sửa, dùng cho tái phạm.

Tôi nhắc thêm một điều nữa. Quý vị đã học kinh Di Giáo, có nhớ câu: “Chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”? Nghĩa là giữ tâm một chỗ không việc gì chẳng xong. Chúng ta tu vì quyết tâm cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, Đức Phật dạy phải giữ tâm một chỗ. Nghĩa là tâm ở một chỗ mới có thể đạt được mục đích tối thượng, còn nếu buông tâm phóng túng thì không bao giờ thành tựu. Kinh Di Giáo là một trong những kinh rất gần với Tăng Ni trong bước đầu học Phật. Còn chúng ta học thiên thì như tôi từng nói: “Phản quan tự kỷ bốn phận sự”, nghĩa là việc bốn phận của chúng ta là xoay nhìn lại mình.

Như vậy, giữ tâm một chỗ và phản quan tự kỷ, ngôn ngữ tuy có khác nhưng trọng tâm đều là xoay nhìn lại mình, dùng để tâm chạy rong theo sáu trần, đó là cái gốc của sự tu. Nếu chúng ta tu mà không nhìn lại mình, không giữ tâm một chỗ thì không bao giờ đạt được kết quả. Mục đích cao cả cuối cùng của đạo Phật là giác ngộ. Mà giác ngộ

điều gì? Giác ngộ bản lai diện mục của mình. Nếu không phản chiếu lại mình, cứ rong ruổi theo sáu trần thì làm sao thấy được mặt thật xưa nay. Nên phản chiếu lại mình là điều thiết yếu.

Cho nên từ giờ ngồi thiền, sám hối đến giờ lao động, tất cả phải nhớ xoay nhìn lại mình, tìm cho ra chính mình là cái gì. Chừng nào nhận được rồi thì phải hằng sống để nuôi dưỡng cho được viên mãn. Đó là mục đích tối thượng của người tu. Tất cả nên nhớ để ứng dụng.

Ngày 15-6 Giáp Tuất (21-7-1994)

2ua buổi thỉnh nguyện, thấy trong chúng đa số đều được trong sạch không phạm lỗi, chỉ một vài vị có lỗi nhỏ cũng đã tự giác ra chúng phát lồ sám hối. Đó là tinh thần tiến bộ, biết lỗi sám hối. Hy vọng toàn chúng ngày càng thanh tịnh để cùng tinh tấn tu hành.

Chúng ta tu trước hết phải có đạo đức. Đạo đức tức là phần giới luật. Ở đây chúng ta tuy chỉ đơn giản sử dụng lục hòa làm gốc rồi đến mười giới, nhưng sự thực chỉ phần lục hòa quý vị đã thấy khó giữ rồi. Thân hòa đồng trụ hơi dễ. Khẩu hòa vô tránh tức là miệng không được cãi vã, không được nói những lời nặng nhẹ, hung dữ... với ai. Những điều này khó giữ, nhưng tới ý hòa đồng duyệt thì càng khó hơn. Sống trong chúng năm ba chục người mỗi người mỗi ý, chúng ta làm sao hòa thuận, an ổn cùng tu không có gì phiền não, chướng ngại, điều đó rất khó. Nhưng chính đây là nền tảng đạo đức giúp mình tu mau tiến.

Giả dụ như trước khi tọa thiền mình cãi với ai, đến khi vào ngồi tâm không an được. Vì vậy, cần phải dè dặt, cẩn thận giữ cho được lục hòa, sau đó chúng ta mới có thể tiến tu không bị trở ngại. Quý vị thấy, ở trong chúng nếu ai thiếu ý hòa đồng duyệt dễ sanh ra buồn phiền rồi thối tâm.

Cho nên chúng ta tu phải biết điều hòa giữa mình và mọi người. Ai cũng là người quyết chí cầu giải thoát sanh tử, không có cái gì quá tệ, chẳng

qua chỉ là những sơ sót, lỗi lầm nhỏ, cần biết tha thứ, dung hòa vui vẻ để tu. Phải ráng giữ lục hòa sau mới đến mười giới. Vì lục hòa là điểm then chốt giúp cho tất cả chúng ta không bị những rối rắm, phiền não làm trở ngại sanh ra thói tâm bô đề. Nên lục hòa là nền tảng căn bản nhất của sự tu chúng ta. Vậy tất cả quý vị ở trong tập thể cùng tu học ráng giữ cho được lục hòa.

Nếu chúng ta nhập thất riêng một mình, đối với lục hòa khỏi phải lo, nhưng chúng ta đang sống tu trong một tập thể thì lục hòa rất là thiết yếu. Ở trong thất, vì không gần gũi va chạm huynh đệ, chúng ta thấy yên ổn, đến khi ra thất, tiếp xúc với mọi người lại sanh ra loạn tâm, loạn tướng, như vậy không được hay. Còn ở đây, chúng ta ngay trong lúc sống chung, gần gũi huynh đệ, có những lời qua tiếng lại mà vẫn hòa được, đó mới là đạo đức chân thực ngay giữa cuộc sống này.

Bởi vậy tôi mong tất cả nhớ ứng dụng triệt để lục hòa trong cuộc sống. Nếu không ứng dụng được lục hòa, đó chính là nguyên cơ tự loại mình ra khỏi tập thể. Điều này quý vị xét kỹ sẽ thấy rõ ràng không nghi ngờ.

Kể đây tôi nhắc cho tất cả quý vị nhớ, Phật dạy có hai cái vui. Khi chúng ta vào đạo mà chưa tu thiền sâu, mình sẽ có pháp lạc hay pháp hỷ. Nghe một câu Phật Tổ dạy, chúng ta thấm thía sâu xa, chuyển hóa cả đời mê tối của mình, dù một câu cũng quý như vàng như ngọc, thế gian không bao giờ có được, nên chúng ta vui mừng thích thú. Đến lúc tu thiền sâu rồi sẽ được thiền duyệt. Pháp hỷ và thiền duyệt là hai cái vui thiết yếu của người tu. Người xuất gia bỏ tất cả niềm vui thế tục để vào đạo, phải có nguồn vui của đạo. Nếu tu mà thấy thiền là khổ, pháp là nhọc thì không bao giờ tiến được, đó là cái cố thối tâm Bồ đề.

Ngày trước, sau khi tôi rời Phật học viện Huệ Nghiêm lên núi Vững Tàu cất thất tu, tôi để tên Pháp Lạc Thất. Pháp Lạc là vui với chánh pháp, nghĩa là khi tôi chưa đi sâu vào thiền định được, tôi lấy chánh pháp làm nguồn vui. Cho nên hồi ấy, trong thất tôi quan trọng số một là Đại Tạng Kinh. Ngoài giờ công tác, tôi đem Đại Tạng Kinh ra, quyển nào hay tôi dịch. Nhờ chánh pháp, tôi được an vui tự tại trong khi ở một mình. Do vui với

pháp mà tâm được phấn khởi, an lạc, còn nếu buồn không thể nào ở một mình được.

Trong giai đoạn đầu chúng ta lấy pháp lạc hay pháp hỷ làm nguồn vui để tinh tấn tu, qua giai đoạn thứ hai chúng ta vui với thiền định nên gọi là thiền duyệt. Làm sao tới giờ ngồi thiền mình cảm thấy phấn khởi, ngồi thiền là một nguồn vui, chớ không như bây giờ ngồi thiền chịu đau chân nhăn mặt nhíu mày, cảm thấy như bị hành hạ đau khổ.

Quý vị nên nhớ, không có niềm vui nào tự nhiên mà có được, phải qua cái khổ rồi mới được vui. Cũng như một người gánh rất nặng đi trên đường dốc, đi lâu thấm nặng càng thấy nhọc nhằn khổ sở không chịu nổi. Nếu người đó được buông gánh nặng xuống, lúc đó thật là vui. Do buông được gánh nặng mà vui chớ không phải ngẫu nhiên vui.

Quý vị ngồi thiền cũng vậy, trong lúc này ráng cho đúng giờ mới xả, bởi ráng nên có cảm giác đau chân, nhức mình, khó chịu. Hễ gắng qua được cơn đau rồi thì yên ổn, tự nhiên vui. Nhưng qua nổi khổ đau chân, chỉ là cái vui nhỏ. Khi nào ngồi thiền

được an ổn, thấy rõ cuộc sống toàn là điên đảo hư dối, không có gì thật, thấy chúng sanh đương lăn lộn trong điên đảo nên rất thương, và nhận ra cái chân thật hiện tiền, đó mới là vui cứu cánh. Vui trong chỗ chân thật, không đợi có cảnh đến mới vui. Tự tâm thanh tịnh là nguồn an lạc.

Nguồn vui đó không thể tìm ở đâu khác, chính do chúng ta biết phản quan tự kỷ, một ngày nào đó sẽ được vui. Lúc đó thiền định coi như thức ăn, nên nói “thiền duyệt vi thực”, tức là lấy cái vui trong thiền định làm thức ăn. Ngày nào không được ngồi thiền ngày đó coi như đói, còn tới giờ đi ngồi thiền giống như lúc nghe đánh bảng ăn cơm. Đói bụng mà nghe đánh bảng cóc cóc thì vui vé mặc áo đi ăn, cũng như nghe kiểng ngồi thiền liền hăng hái mặc áo lên chánh điện. Quý vị ráng tập, nhờ cố gắng phấn chấn, từ nỗi khổ biến thành niềm vui. Khi được vui trong thiền định rồi, mới thấy đi tu là điều cao cả hơn hết, còn chưa được niềm vui đó thì tu dường như hình phạt.

Vậy mong tất cả Tăng chúng phải khéo tu để vượt qua những khó khăn, nhọc nhằn ban đầu,

vươn tới sự an lạc trong giai đoạn sau. Với tâm an lạc, chúng ta sống vui vẻ, an lành trong đạo lý, gặp ai cũng có thể chia sẻ cho họ chút ít niềm vui. Còn tu mà khổ sở phiền não quá, làm sao ban vui cho người được, chỉ có ban phiền não cho họ thôi, phải không?

Nên quý vị thấy, ai ôm ấp phiền não nhiều, khi gặp người khác chỉ lo trút phiền não, còn người nào tâm thanh tịnh an vui, gặp ai cũng có thể đem lại nguồn vui, rõ ràng như vậy. Cho nên khi tâm mình còn phiền não, đừng nói chuyện nhiều với người khác, vì nói ra mình sẽ nhả cái phiền não cho người, làm cho họ mệt thêm. Chỉ khi nào tâm an vui tự tại, mình nói chuyện, tiếp xúc mới đem lại nguồn an lạc cho mọi người.

Chúng ta tu cốt để ban vui cứu khổ cho người, đó là nghĩa từ bi. Từ là ban vui, bi là cứu khổ. Muốn ban vui, ít ra mình phải có niềm vui trước, mới ban cho người ta được, ai lại ban cái giọng phiền não, bực bội! Lúc đó nếu gặp khách, mình nói chuyện chắc là không vui, nhiều khi nói một hồi rồi phát sân, những chuyện cũ được khơi lại,

phát ra những lời nặng nhẹ... gây phiền cho người.

Vậy nên mong tất cả ráng tinh tấn tu, gần nhất là hưởng được pháp lạc, sau nữa là thiên duyệt. Làm sao thấy cuộc đời tu hành là nguồn an vui vô tận. Từ nguồn an vui đó mình sẽ ban rải cho mọi người, làm cho tất cả cùng được vui lây, gọi là ban rải lòng từ. Muốn đem lòng từ bi chan rải, trước mình phải có nguồn vui.

Tất cả quý vị ráng tu rồi sẽ tiến tới chỗ an vui thật sự, từ đó về sau mình mới xứng đáng là người làm việc đạo đức, lợi sanh. Còn nếu không có niềm vui bên trong thì việc làm, lời nói của mình thấy là suông rỗng, không có thực chất. Tất cả phải cố gắng, đừng lơ là việc tu, mỗi ngày mỗi tinh tấn vượt qua các khó khăn rồi sẽ đến chỗ an lạc. Đó là sự mong mỏi của tôi.

Ngày 27-10 Giáp Tuất (29-11-1994)

Mấy tháng qua, Thiền viện mình mới thành lập, chúng vừa tụ tập tôi có việc đi vắng, biết trong chúng không tránh khỏi sẽ có người thối bỏ đề tâm. Trước khi đi tôi đã biết như vậy, nhưng tôi thấy cũng không có gì quan trọng. Bởi vì ở đây tôi muốn cho mọi người ý thức đường lối tu hành của chúng ta là con đường giác ngộ hiện thực, hành giả phải quyết tâm chết sống trên đường tu chớ không phải chuyện tùy hứng. Vì vậy tôi không đặt vấn đề đến hay đi, mà chỉ quan trọng nơi người quyết tâm tu.

Trong thời gian ở nước ngoài, tôi có nhiều dịp tiếp xúc với Phật tử cũng như một số Tăng Ni, thấy ai ai cũng có tâm hoan hỷ hướng về Thiền viện Trúc Lâm. Bởi vì tôi đã từng nói với họ Thiền viện Trúc Lâm là lý tưởng tối hậu của đời tôi, nên mọi người đều hoan hỷ ủng hộ. Cho nên chư Tăng ở đây có trách nhiệm hết sức nặng nề chớ không phải thường.

Thứ nhất, theo chủ trương của tôi, làm sống dậy Thiên tông Việt Nam đời Trần là một trách nhiệm rất lớn. Tại sao lớn? Từ trước đến giờ tôi đã từng nói với mọi người, Phật giáo là đạo hướng về mình, tìm cho ra con người đích thực của mình, vậy nên Đức Phật tọa thiền giác ngộ, chư Tổ tu thiền ngộ. Ngộ cái gì? Trong nhà thiền gọi là bản lai diện mục, tức là bộ mặt thật của mình. Tìm ra được cái thật này là gốc của đạo Phật. Vậy nên tu thiền là nguồn gốc đạo Phật, không chối cãi được.

Nhìn lại hai thời khóa tụng, quý vị thấy quay lại mình hay hướng ra ngoài? Tu Tịnh độ thì hướng về Tây phương mong được sanh về bên kia; còn tu trì chú thì hướng ra cầu chư Bồ tát, chư Long thiên Hộ Pháp gia hộ cho mình tiêu nghiệp, đều là hướng ra ngoài. Cho nên khi khôi phục Thiên tông Việt Nam, tôi đã dùng phương pháp chư Phật, chư Tổ dạy quay về để tìm cho ra con người đích thực của mình. Tìm ra được gọi là giác ngộ.

Đạo Phật lấy giác ngộ làm gốc, người tu thiền cũng phải lấy giác ngộ làm gốc. Đó là một con đường xuyên suốt từ Đức Phật cho đến chư Tổ sau

này. Thế nhưng bây giờ ở Việt Nam chúng ta đã mất cái gốc đó, nên tôi chủ trương phải làm sống dậy nguồn gốc đạo Phật Việt Nam. Hiện nay, hầu hết chư Tăng Ni các chùa Tịnh độ đang tu theo Nhị thời khóa tụng, tôi chủ trương làm sống dậy Thiên tông, là một điều hết sức khó, không đơn giản. Đó là cái khó thứ nhất ở đất nước mình.

Thứ hai là ở nước ngoài. Khi đi ra mới thấy chẳng những Phật tử Việt Nam mà những người nước ngoài cũng đang có xu hướng muốn tìm hiểu đạo Phật, xoay về nghiên cứu Thiên tông. Do đó một số Tăng Ni đệ tử tôi ở nước ngoài, vì không rành phương pháp để hướng dẫn theo nhu cầu của Phật tử Việt Nam và người nước ngoài, nên muốn về Việt Nam, vào Thiền viện Trúc Lâm tu một thời gian để có đủ uy tín, biết rõ đường lối tu thiền dạng sang bên kia hướng dẫn Phật tử.

Như vậy, đường lối tu thiền rất thích ứng với Phật tử Việt Nam ở nước ngoài và những người muốn nghiên cứu đạo Phật. Do đó trách nhiệm chúng ta rất nặng nề, vừa lo tu cho mình, vừa làm sống dậy Thiên tông Việt Nam, vừa phải hướng

dẫn những Phật tử nước ngoài, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu đạo Phật của họ. Cụ thể là những người Mỹ tới Trúc Lâm tập tu mấy hôm nay.

Tôi ra nước ngoài chuyến này, số Phật tử quy y khoảng chừng một ngàn rưỡi người, cộng thêm số Phật tử cũ của mình qua bên ấy cũng nhiều. Bên Canada, bây giờ Phật tử bắt đầu thành lập nhiều nhóm thiền, mỗi tuần cũng họp lại tọa thiền, sám hối, thảo luận giáo lý dựa theo những kinh sách mình đã phát hành. Có nơi, Phật tử mời tôi đến nói chuyện ở Niệm Phật đường của họ. Trước khi tôi nói chuyện họ xin phép tụng Sám hối. Đó là bài Sám Hối Sáu Căn. Người ta âm thầm hưởng ứng hồi nào mình không hay. Bên Mỹ cũng có nhiều nhóm quy y, tập tu. Họ xin tôi lâu lâu qua để nhắc nhở, chỉ dạy, sửa những chỗ sai lầm. Tôi không dám hứa. Họ lại yêu cầu cho quý Thầy hoặc quý Cô qua hướng dẫn. Buộc lòng tôi phải hứa khi nào hoàn cảnh thuận tiện sẽ cho một số Tăng Ni thay phiên qua chỉ dạy.

Như vậy, chẳng những chúng ta có trách nhiệm hướng dẫn Phật tử trong nước, còn phải chăm lo cho Phật tử nước ngoài đã quy hướng về mình, lâu

lâu qua để nhắc nhở họ.

Qua những trách nhiệm nặng nề tôi vừa kể, mấy chú thấy sao? Trúc Lâm là nơi nhiều người tin tưởng hướng về, cho nên tôi yêu cầu chư Tăng phải ráng thực hiện cho được hai điều. Thứ nhất, phải thực hiện nếp sống lục hòa. Tôi thường nói với mọi người, Tăng mà thiếu lục hòa thì không còn ý nghĩa Tăng. Vì vậy nên Thiền viện Trúc Lâm lấy lục hòa làm nền tảng đạo đức. Thứ hai là phải tu làm sao đối với đạo mình đủ lòng tin, thấy rõ ràng không còn ngờ vực.

Nếu chúng ta không thực hiện được lục hoà thì tinh thần Thiền viện bị lung lay. Bởi vì như tôi đã nêu rõ trong bản Thanh quy: Lục hoà là chất keo gắn chặt lâu bền các thiền sinh chung sống tu hành, cũng là nền tảng vững chắc của toàn thể Tăng. Vậy nên tất cả chư Tăng nội viện, ngoại viện ráng giữ lục hòa làm gốc. Muốn giữ lục hòa, yêu cầu đừng ai có đồng nào trong túi. Vì có tiền thì hay nghĩ đến chuyện mua sắm riêng, sẽ hết lục hòa. Điều thiết yếu là mỗi người không nên có một tài sản riêng, ngoài những thứ do viện cung

cấp cho để sử dụng hàng ngày.

Tôi bảo đảm ngày nào tôi còn sống, quý vị khỏi lo đói, lo rách. Hai điều đó được đảm bảo rồi, quý vị cứ an tâm tu không có gì phải bận lòng. Vì vậy, quý vị đừng lo lắng hay cất giữ riêng. Nếu có ai cúng tiền, căn cứ theo Thanh quy cúng chung cho toàn Tăng chúng. Còn nếu đi đâu về dư chút ít cũng giao lại cho Thủ bổn. Tập được như vậy, quý vị ngày càng thấm sâu tinh thần lục hòa.

Tôi được nghe lại, T.N khi có ai cúng tiền cất giữ riêng, nói rằng để dành khi nào muốn mua gì thì mua. Như vậy mất tinh thần hòa hợp của Thiền viện. Nếu một người có tiền xài tự do thì người khác cũng muốn có tiền để xài tự do. Lâu ngày trở thành rồi không còn nề nếp gì nữa. Bởi vậy, trong chúng hãy can đảm chấp nhận mình đến đây tu phải trong sạch, những gì trái với Thanh quy nên bỏ, đừng để thành thói quen, làm hư nề nếp chung.

Cho nên yêu cầu tất cả phải giữ lục hòa trọn vẹn, không ai có một đồng xu trong túi trừ Thủ bổn hoặc người đi chợ về. Làm sao chúng ăn gì mình ăn

nấy, chúng xài cái gì mình xài cái đó, mọi thứ như nhau thì tinh thần lục hòa mới bền; còn nếu có người hơn kẻ kém dần dần lục hoà sẽ tan vỡ, không được lâu dài. Khi người ta chú trọng mình, mình càng phải cẩn thận, gìn giữ cho chu đáo hơn.

Tôi thường nói tuổi thọ tôi cũng không còn lâu, tôi ráng nhắc nhở Tăng Ni tu nhất là ở Thiền viện Trúc Lâm, sao cho có nền tảng vững chắc. Về đạo đức, lấy lục hòa và mười giới làm gốc; còn về thiền, quý vị phải thấy và hiểu thấu đáo đường lối tu thiền tôi đã hướng dẫn. Như vậy đến khi tôi nhắm mắt quý vị mới có thể thay thế, tiếp tục những Phật sự tôi đang làm dở dang. Ví dụ như khôi phục Thiền tông Việt Nam là một vấn đề rất lâu dài. Đời tôi làm chưa rồi quý vị phải tiếp tục. Muốn vậy, quý vị phải đủ hai mặt: có đức hạnh và thông hiểu Thiền tông thật sâu. Như vậy trách nhiệm quý vị hết sức nặng nề chớ không phải thường. Tôi mong đợi tất cả những vị hiện đang có mặt.

Giả sử ở đây có những người yếu đuối, sanh tâm chán nản muốn rút lui tôi cũng không ngại. Tôi nghĩ còn chừng mười lăm, hai mươi người mà

quyết tâm tu tới nơi tới chốn cũng là đáng mừng. Số lượng không quan trọng, chỉ cần phẩm chất, sau mới có thể đủ tư cách hướng dẫn mọi người.

Trách nhiệm chúng ta rất nặng nề. Người ta càng thương quý mình nhiều chừng nào thì trách nhiệm càng nặng chừng ấy, chớ không đơn giản. Vậy nên kể từ đây về sau toàn chúng cố gắng khép mình hơn chút nữa. Tu cho đều và giữ lục hòa cho đúng đắn, đừng để sai chạy. Chúng ta đã nói thì phải làm, không nên nói một đằng làm một ngả, người ta sẽ cười mình. Như vậy giá trị Thiền viện sẽ trở thành số không. Lý tưởng tối hậu của đời tôi cũng thành không. Cho nên mong tất cả những vị có mặt ở đây đều phải nỗ lực, cố gắng, không nên giải đãi lười thôi. Nếu ai thấy mệt mỏi muốn rút lui, tôi sẵn sàng cho, không ép một chút nào.

Mỗi người ở đây phải nên tự tạo một sức mạnh, tức là luôn luôn chủ trương đời tu của mình phải đến nơi đến chốn, đừng tu cầm chừng lấy có. Chúng ta đã bỏ tất cả những gì của thế gian vào đạo thì phải đạt được đạo, chớ không thể vào đây rồi để ngày tháng luống qua chờ chết. Đó là điều vô lý.

Cho nên mỗi người phải phát nguyện, làm sao đạt được đạo mới thôi. Mọi khó khăn, cực nhọc, bệnh hoạn, chướng ngại đến đâu dẹp sang một bên, vượt qua để tiến tới cứu cánh giác ngộ giải thoát.

Nguyện lực mạnh mẽ như vậy mới mong sau này làm được việc lớn. Nếu hơi khó khăn một chút liền thối tâm, bệnh hoạn một chút là chán nản thì không mong làm được đại sự. Chẳng những không làm được gì cho mọi người bên ngoài mà chính bản thân mình tu cũng không tới đâu. Cho nên mong tất cả đều phải cố gắng, đừng có lười thôi.

Như chuyến đi này tôi thấy rõ ràng, mình có một sức mạnh mà người ngoài không tưởng tượng nổi. Hơn ba tháng sống lang thang, không ở chỗ nào lâu quá một tuần, nay chỗ này mai chỗ kia mà tôi ăn ngủ vẫn bình thường. Có những lúc bị người ta hăm he thế này thế nọ, tôi vẫn thản nhiên không hề mất ăn, mất ngủ. Không lo âu gì hết cho nên đi một trăm ngày về vẫn khỏe mạnh. Như vậy mới thấy mình có một chút đạo lực. Mà sở dĩ có được là do hàng ngày mình củng cố trường dưỡng. Còn nếu trong lòng lo sợ hoài chắc đi về chỉ còn

da bọc xương. Do đó quý vị mới thấy, chúng ta tu có đạo lực, mọi việc xảy đến không có gì làm cho mình phải xao động, lo rầu sợ sệt. Nhờ vậy tâm trí tỉnh sáng, sức khỏe không bị suy giảm.

Từ hôm ở bên kia về đây, thời tiết giờ giấc sai khác tôi cũng ăn ngủ như thường. Trong khi hoàn cảnh luôn luôn thay đổi mà mình vẫn an ổn, điều đó chứng minh rằng nếu sức tu chúng ta khá vững, sẽ có một sức mạnh tự làm chủ, dù ở hoàn cảnh nào cũng được yên ổn, không bị mất ăn mất ngủ như người thế gian. Đó là những chuyện cụ thể.

Khi qua Mỹ các bác sĩ Mỹ nói với tôi rằng: “Chương trình làm việc của Thầy, đứng về mặt y học chúng tôi không thể nào chấp nhận được”. Một ngày thứ bảy giảng ba thời, ngày Chủ nhật giảng ba thời, ngoài ra còn quy y, sau khi giảng tiếp khách, tối đến ngồi lại cho pháp danh... Như vậy liên tục cả mấy tuần lễ, quý vị nghĩ sức khỏe đâu mà tôi làm nổi! Vậy mà tôi vẫn bình an khoẻ mạnh. Rõ ràng khi gặp cảnh mình mới thấy sức tu.

Trước khi tôi qua Texas, cả tuần lễ người ta phê bình chỉ trích tôi trên đài phát thanh. Lúc ấy

Phật tử ở đó tổ chức khóa học hai ngày, báo tin cho Phật tử các nơi ai muốn học thì ghi tên trước, tôi là người hướng dẫn tu. Người ta điện thoại tới hăm he ghê gớm lắm mà ban tổ chức cũng lì, vẫn tổ chức khóa học. Tới ngày tôi sắp qua đó, số người ghi tên quá đông, không còn chỗ nên ban tổ chức phải từ chối không nhận thêm nữa.

Có những chuyện tức cười mình không ngờ tới. Tôi qua đó giảng dạy hai ngày. Ban tổ chức nhờ hai người cảnh sát Mỹ theo dõi bảo vệ, tôi đi ra họ đi ra, tôi đi vô họ đi vô. Bởi vì người ta dọa sẽ phá hoại nên ban tổ chức cũng sợ. Trưa ngủ cũng có hai cảnh sát Mỹ bắc ghế ngồi trước thất coi chừng. Rốt cuộc thì mọi sự cũng bình yên, tôi thấy không có gì nhưng Phật tử nghe dọa cũng lo. Mấy chú thấy, đâu phải mình đi ra ngoài mọi việc đều như ý! Còn bao nhiêu thứ đe dọa mà tôi vẫn thản nhiên cho tới ngày về.

Cũng như hôm giảng tại chùa Đức Viên của Sư bà Đàm Lộ, dự định mười giờ sáng làm lễ quy y cho bốn trăm người, chiều hai giờ giảng. Lúc chín giờ sáng, một số người kéo đến biểu tình

trước chùa. Người trong chùa báo tin cho cảnh sát đến giữ trật tự. Hai ba người Mỹ đứng gác chung quanh chùa. Tới đúng giờ tôi vẫn quy y như thường. Chiều cũng giảng, trên một ngàn người nghe. Như vậy mới thấy việc làm của mình không phải luôn trôi chảy mà vẫn có những trục trặc xảy ra. Tuy nhiên tôi không nề hà gì, việc họ họ làm, việc mình mình làm, mình cũng không giận họ. Có nhiều người biểu tình mệt rồi vô đứng gần cửa nghe giảng, một hồi sau họ cũng muốn nghe luôn, không la lối gì nữa.

Cho nên làm Phật sự không phải mọi việc đều như ý. Chúng ta phải một lòng chân thành vì đạo. Kế đến phải có một tinh thần vô úy, không sợ khó khăn nguy hiểm, mới có thể sáng suốt đối phó với mọi hoàn cảnh, còn nếu mình không hiểu gì hết cũng khó vượt qua.

Qua những việc làm của tôi, thấy cũng có khá nhiều trắc trở. Quý vị nhớ trước khi tôi đến Pháp, bên ấy người ta cũng lên truyền hình phản đối. Nhưng khi tôi qua đến, mọi việc lại êm xuôi. Sang Canada cũng có người kêu điện thoại phản đối,

hăm he ban tổ chức, rồi cũng êm xuôi. Qua Mỹ chỉ có một hai chỗ dọa biểu tình, nhưng rồi việc ai nấy làm, không có chuyện gì xảy ra.

Nếu nhất gan, nghe họ hăm quá chắc không dám đi. Chẳng những người ngoài dọa mà cả Phật tử mình cũng viết thư về yêu cầu tôi hoãn chuyến đi, vì nghe hăm quá ai cũng sợ. Nhưng tôi đi rồi về bình an, ai nấy đều mừng. Tôi thường nói với Phật tử: “Trâu già chẳng nệ dao phay”. Ai làm gì thì làm, tôi cứ đi, việc tôi tôi làm. Tôi không nghĩ hại ai hết, ai muốn hại tôi thì cứ hại. Như vậy để mấy chú biết rằng trong công tác Phật sự, không phải mọi việc đều luôn như ý mình. Chúng ta làm sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng mình đã quyết tâm vì Phật pháp thì không có gì phải sợ. Đó là điều tôi muốn cho mọi người ý thức rõ.

Tất cả chúng ở đây còn bao nhiêu cũng được, người nào còn ở lại thì phải quyết tâm tu cho đạt kết quả và sống có nề nếp, đạo đức. Hai điều đó được vuông tròn, ngày mai có lẽ Phật pháp ở xứ mình cũng được tốt đẹp và những nơi khác đến

ngiên cứu học tập với mình cũng sẽ thu gặt được nhiều điều hay. Như vậy là tự lợi, lợi tha đầy đủ.

Tất cả chúng Tăng phải cố gắng. Hoàn cảnh chúng ta hiện nay không cho phép mình chần chờ, lôi thôi mà phải nỗ lực. Đó là lời nhắc nhở của tôi, mong tất cả chú ý.

Ngày 13-11 Giáp Tuất (15-12-1994)

Mấy hôm này có nhiều tin sét đánh lắm phải không? Tin ba của Thái Hồng chết, quý vị nghe có như sét đánh không? Rồi ba của chú Tuệ Đạt mất. Tôi thấy đó là những tin sét đánh. Ba của Thái Hồng một tuổi với tôi mà ông đã đi rồi. Tôi thường cảnh cáo quý vị phải ráng tu, vì thời gian tôi còn ở lại không biết được bao nhiêu, mấy chú tu lơ mơ tới lúc tôi hết tuổi thọ vẫn không ra gì thì thật là uổng công.

Chúng ta đọc trong lời sám hối:

*Người đứng chết chóc
Nước mắt ráo khô,
Thân quyến qua đời
Đằm đìa lệ máu.*

Nghĩa là nghe người ngoài chết mình tỉnh bơ, còn nếu đó là ruột thịt thì tràn trề lệ máu. “Sét đánh” khi nào là người thân của mình, còn nếu cha mẹ người khác thì không có sét đánh chút nào. Đó là vì mình không ý thức được lý vô thường, nếu ý thức được thì đã không có những sai lầm. Dầu là cha mẹ ai nhưng khi nghe tin có người chết, đó là một sự cảnh tỉnh lớn lao, mình phải ráng tu. Cái chết đuổi gấp từ người này đến người kia, chúng ta nghe tin liền liền. Không phải đến bảy tám mươi tuổi mới mất mà cũng có thể sáu mươi, năm mươi. Cái chết đến bất cứ lúc nào. Lúc còn trẻ nhiều chú cứ tưởng mình sống dai lắm rồi mơ ước những chuyện xa xôi. Chúng ta phải nhớ cái chết luôn chờ chực bên mình, phải nỗ lực cố gắng tu, đừng để tâm rong ruổi theo phàm tục.

Chúng ta tu là thấy rõ từng tâm niệm của mình, đó là cái gốc. Đa số người không biết như vậy, khi ngồi thiền còn chú tâm tỉnh giác, đến lúc

ra ngoài lại thả lỏng, vậy là thiệt thòi. Làm sao khi ngồi thiền thấy rõ từng tâm niệm, tới lúc ra ngoài cũng thấy từng tâm niệm. Mỗi người tự chặn, tự giữ như vậy mới có thể tiến được. Nếu khi ngồi thiền mới tu còn ra ngoài thả trôi thì sự tu sẽ suy giảm. Một ngày đêm hai mươi bốn giờ, chỉ ngồi tu có sáu giờ, là một phần tư thời gian, còn ba phần tư kia mình thả lỏng thì không tốt.

Bởi vậy tất cả phải ráng kiềm chế, trong khi đi công tác lao động nặng nhẹ gì cũng phải dùm chừng nó luôn, đừng để rong ruổi. Như vậy tu mới có kết quả. Mỗi người tập làm chủ lấy mình, lần lần sẽ thấy thuần thục, cũng không phải khó. Lúc mới ứng dụng tu, nhiều khi tôi cũng cảm thấy khó khăn, sau bao năm dường như cũng không tiến được gì, nhưng tu càng lâu mới thấy sự mầu nhiệm, nó sạch từ bao giờ mình không ngờ.

Mấy chú nhớ ngài Triệu Châu nói phải bao nhiêu năm? Ba mươi năm tâm mới thành một khối. Còn Quốc sư Huệ Trung hơn bốn mươi năm ở núi Bạch Nhai, chưa từng xuống núi. Nghĩa là phải nuôi dưỡng lâu dài, luôn luôn theo dõi gìn giữ, tới

một lúc nào đó mới thuần thực, chớ không phải giản đơn. Nhưng điều quý vị phải nhớ rõ là có tu thì có tiến. Mình nỗ lực tu tất sẽ tiến, dầu chậm hay mau. Chỉ không biết tu mới thả trôi theo sáu trần.

Tất cả chúng sinh đều buông trôi sáu căn chạy theo sáu trần, muôn đời muôn kiếp như vậy. Chúng ta cũng là những chúng sinh mê lầm đó, bây giờ mới thức tỉnh, biết quay lại tìm xem mình là cái gì. Chúng ta thấy từng ý niệm, không phóng chạy ra ngoài nữa để biết rõ mình. Tuy biết mình mà chưa làm chủ được, song biết mình cũng tốt rồi. Nên Lục Tổ có dạy rằng: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Thấy biết niệm khởi tức là có giác. Chúng ta quen chạy ra ngoài, quên mình là mê, bây giờ biết được mình thì đó là giác chớ không gì lạ. Tuy chưa hết niệm nhưng hằng biết vọng khởi tức là hằng giác, lâu ngày vọng sẽ mòn yếu dần rồi tự sạch.

Như vậy tu không gì lạ, hễ đuổi theo vật, tức buông lung sáu căn chạy theo sáu trần, là hạng người tầm thường. Còn ngay nơi sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà không dính mắc là người bậc thượng. Chúng ta vẫn thấy nghe nhưng không dính mắc,

đó là bước tiến. Chính mình đã có giác, có chủ rồi chớ không phải thường.

Bởi vậy trong khi tu mấy huynh đệ đừng sợ còn vọng tưởng, chỉ sợ chúng ta không biết được vọng tưởng. Vọng tưởng còn mà chúng ta thấy biết rõ ràng, tức là kiểm soát được nó. Còn để nó dẫn đi xa lác rồi mới giật mình, đó là dở, bị vọng tưởng lừa. Không ai mới tu mà thành Thánh Hiền ngay, phải do công phu dài dặc nhiều năm tháng. Nhờ chúng ta cố gắng tu, luôn luôn tỉnh giác, mới dẹp sạch được vọng tưởng. Dù chúng ta ham tu mà thả trôi thì cũng tạo nghiệp sanh tử tiếp nối không ngừng. Rõ ràng vọng tưởng là mầm sanh tử, không nghi ngờ gì nữa.

Niệm khởi là nhân sanh tử, cho nên Phật dạy, khởi là vô minh, không phải đợi vô minh nào khác. Vừa dấy niệm đã che mờ trí tuệ, đó là vô minh. Cho nên chúng ta phải thấy từng niệm để không bị nó dẫn, là hằng giác, hằng sáng.

Như vậy sự tu thấy dường như đơn giản nhưng hết sức tế nhị. Chúng ta phải hằng giờ hằng phút hằng giây thấy rõ mình, đừng quên. Khi ra làm công tác, cứ làm mọi việc, vừa thấy vọng tưởng dấy

lên liền buồng, như vậy giờ công tác cũng giống như giờ ngồi thiền. Còn nếu ra làm công tác, kể chuyện nằm trên nằm dưới đủ thứ để cười chơi, đó là làm công tác chứ không phải thiền, không phải tu. Ở đây tôi muốn giờ công tác cũng là giờ tu, làm sao xuống nhà bếp thấy người nấu cơm, người lật rau đều lặng lẽ trong việc tu, quý biết chừng nào. Nhưng ở đây đã được vậy chưa? Hay là làm bếp thì cười om sòm dưới bếp, ra ngoài vườn nói chuyện ỏm tỏi ngoài vườn? Phải làm sao đi đâu, làm gì cũng là thiền, mấy chú nên cố gắng!

Như tôi đã nói, thời gian tôi còn ở đây ngắn ngủi lắm, không biết bao lâu. Mấy chú cứ lơ là, tới trăm tuổi cũng còn lòng chừng, thì thật uổng cái lý tưởng tối hậu của tôi, không có kết quả gì. Cho nên mỗi người phải ráng kèm chế gìn giữ, ở trong hoàn cảnh nào cũng tu, đừng để phóng túng, buông lung. Mình tập được thì người khác sẽ tập theo, mình tập không được người khác cũng bắt chước. Người này bày chuyện nói, người kia bắt chước nói theo, một hồi chẳng còn thiền gì cả.

Cho nên phải chuyên tâm gìn giữ, đừng để buông lung, làm sao được như ngài Đại An, nói: “Con trâu trắng đứng trước mặt, trợn ngày hiện sờ sờ đuổi cũng chẳng đi”. Tôi nhắc cho tất cả nhớ, mỗi người nên tinh tấn tu. Đây là việc làm phi thường, chúng ta làm được thì rất quý. Bởi vì những nhà bác học hay là gì đi nữa cũng chỉ học những điều bên ngoài chớ không bao giờ thấy được cái mình chân thật. Chúng ta quay lại tìm được mình mới là điều quý nhất.

Tôi thường nói với những người ở nước ngoài, dù cho quý vị thụ hưởng vật chất sung mãn, dư dả, nhưng nếu hỏi để phục vụ cho cái gì, quý vị trả lời phục vụ cho mình, mà hỏi mình là gì không biết. Như vậy, tất cả vật chất dồi dào để phục vụ cho mình mà không ai biết mình là gì thì thật vô nghĩa. Bởi vậy dù chúng ta nghèo thiếu nhưng biết rõ mình là gì, đó là quý nhất, thực tế nhất. Đừng nghĩ khoa học phát minh đủ thứ là thực tế. Chính hiểu được mình mới thực tế. Cuộc sống là của con người, vậy trước hết mọi người phải biết rõ về mình. Còn biết tất cả bên ngoài mà không biết mình, là biết rộng, vô vị.

Chúng ta hiểu được đường lối đó thì tu là những giờ phút nhìn lại mình, biết rõ cái gì hư dối, không để bị lừa dối, tìm cho ra cái chân thật sẵn có của mình. Đó là chúng ta có sức tự chủ, ngày mai khi sắp ra đi cũng làm chủ, nếu chưa giải thoát được ắt cũng biết chọn lối đi để tiếp tục tu và làm Phật sự, còn ai giải thoát được thì tự tại hơn.

Trái lại, những người ở đời chỉ chạy theo vật chất rồi ngã ùng ra chết. Họ không biết mình là gì, sẽ bị các nghiệp điên đảo lôi dẫn sa đọa nơi này nơi kia. Sống mấy chục năm lặn độn trên thế gian rồi chết, rốt cuộc đời họ không có giá trị thực, bao nhiêu của cải cũng là thứ tạm bợ vô thường. Chỉ có tìm ra được mình, đó mới là nguồn gốc đưa tới chỗ an lạc thực sự, còn các lạc thú thế gian là những trò ảo ảnh, cười đó rồi khóc đó, không phải thật.

Vì vậy, biết tu rồi chúng ta phải dồn hết tâm lực làm cái việc quý báu cao cả này cho đến nơi đến chốn. Đừng chần chừ, thờ ơ, thả trôi hết ngày, hết tháng vô ích. Chúng ta phải cố gắng! Mỗi người tự nỗ lực rồi sẽ thấy kết quả không nghi.

Vậy mong tất cả chúng Tăng mỗi người ráng tự kiểm chế, làm chủ mình, quay lại sống với đạo từng phút từng giây, đừng thả lỏng uổng phí thời giờ. Mạng này không biết dài hay ngắn. Nếu chúng ta không xong việc, tới chừng nhắm mắt không làm chủ được sẽ đau khổ vô cùng. Mong tất cả cố gắng tu.

Ngày 1-12 Giáp Tuất (1-1-1995)

Buổi thỉnh nguyện hôm nay một số vị có lỗi nhỏ cũng ra sám hối. Đó là tinh thần tự giác biết quý trọng Thanh quy của Thiên viện. Có lỗi biết ra sám hối để sửa đổi là điều rất tốt. Bởi vì chúng ta là chúng sanh, chưa ai là Thánh cả nên đều có lỗi, chỉ có nhiều hay ít thôi. Biết lỗi sám hối thì tội sẽ tiêu. Đó là một điều hay trong đạo.

Nhưng rất tiếc ít có ai chỉ lỗi cho ai. Đó cũng là điểm yếu, vì có người không tự thấy được lỗi,

nhờ huynh đệ nhắc nhở giùm, mới tiến bộ. Nên trong chúng nếu có huynh đệ nào thiếu sót, mình nhắc người ta biết để sửa. Tôi ở xa không thấy rõ. Huynh đệ cùng một lieu dễ thấy hơn, nên nhắc nhở nhau để sửa đổi. Làm sao chúng Tăng mỗi ngày mỗi tiến, như vậy mới hay. Đừng vì nể nang rồi cứ để những lỗi lầm quấy nhiễu mãi không tốt, chướng cho người đó và chướng cho huynh đệ chung quanh nữa. Mong rằng trong chúng thấy ai có lỗi cứ sẵn sàng nhắc nhở. Nhắc nhở giữa chúng là vì lòng thương, còn nói châm chích nhau là có ý xấu, làm mất hoà khí không tốt. Vì vậy, trong buổi thỉnh nguyện chúng ta đem hết tinh thần giúp đỡ nhau tu hành. Thấy ai có gì hay mình mừng, có gì dở mình nhắc.

Sau đây tôi có vài điểm cần giải thích rõ. Có một số chú nói rằng: “Thầy cho lên đây để chuyên tu, sao nay Thầy lại bắt học?”. Như vậy dường như tôi mâu thuẫn, trước sau không như nhất. Đó là mấy chú hiểu lầm. Tôi lo cho tương lai của mấy chú, nghĩ rằng mai kia tôi không còn có mặt ở đây nữa, mấy chú sẽ là những người gánh vác việc lớn.

Việc lớn đó là khôi phục Thiên tông Việt Nam, nhất là Thiên tông đời Trần. Cho nên mấy chú vừa ráng tu vừa phải nắm vững, hiểu tường tận đường lối tu hành của chư Tổ đời Trần.

Như vậy học có hai cái lợi: Thứ nhất là mình hiểu rõ lời dạy của người xưa để ứng dụng tu. Thứ hai, đời Trần mang nhiều tinh thần văn hóa xưa của dân tộc Việt Nam. Nếu chúng ta hiểu rõ văn hóa đời Trần, những người đang hướng về Phật pháp, nghiên cứu Thiên tông Việt Nam, khi đến học hỏi, mình có đủ bằng cứ để chỉ dạy họ. Nếu không chúng ta sẽ lúng túng, bởi vì văn cổ là văn chữ Hán chứ không phải chữ Việt hay chữ Nôm. Chữ Nôm dịch ra tiếng Việt còn dễ, chứ chữ Hán nếu mình không biết gì, nhiều khi cũng lúng túng.

Tôi nghĩ, nếu mấy chú là người đã thông thuộc chủ trương đường lối ở đây, tu hành có kết quả, mai kia khi tôi nhắm mắt rồi, những người học đạo đến đây trực tiếp học với mấy chú. Trong số đó có những người muốn phăng từ gốc chứ không chịu đi từ ngọn. Từ gốc là phải tìm cho ra những văn bản chữ Hán, để họ chắc rằng đường lối tu của

mình phù hợp với những lời dạy trong đó. Khi họ đem ra hỏi chẳng lẽ mấy chú không biết gì. Như vậy là làm cho người ta xem thường đường lối của mình. Người ta sẽ nói mình phỏng theo chớ không nắm vững.

Tôi lo xa, mong rằng ngày mai người ta sẽ tin mình trăm phần trăm. Nếu có những điểm sơ sót thì lòng tin sẽ bị suy giảm, tất nhiên sự giáo dục hướng dẫn cũng không đạt được kết quả tốt. Bởi lo xa nên tôi nghĩ mấy chú phải chịu khó, bớt một chút thì giờ tu của mình để có được lợi ích lâu dài.

Mấy chú nhớ hồi xưa Mã Tổ bảo ngài Tây Đường:

- Sao con chẳng xem Kinh?

Tây Đường thưa:

- Kinh đâu có khác.

- Tuy nhiên như thế, song con về sau vì người cần phải xem.

Như vậy, lời dạy của Mã Tổ đã rõ ràng. Ở đây chúng ta chủ trương Thiền Giáo đồng hành, nhất là đời Trần chủ trương đó rất cụ thể. Vẫn biết

hiện nay kinh điển dịch ra chữ Việt cũng khá nhiều, nhưng muốn chính xác tôi phải giảng thẳng những bản chữ Hán của các Thiền sư đời Trần. Nếu quý vị không học kỹ những bản văn chữ Hán đó, ít ra cũng phải biết đại khái, để khi người ta đem ra vấn nạn, mình nắm vững giải thích rõ ràng cho họ không nghi ngờ. Như vậy có lợi cho mình và lợi cho người. Chứ nếu có ai đem bản chữ Hán ra hỏi: “Thầy giảng câu đó nguyên văn chữ Hán thế nào?” hay: “Thầy đối chiếu với bản chữ Hán này coi đúng không?”, chúng ta không biết là thiếu sót.

Tôi muốn mấy chú có một căn bản vững. Điều gì nói được phải làm được. Cái gì biết xuất xứ thì phải nắm vững và thông hiểu rõ ràng. Như vậy sự giảng dạy của mình không ai bắt bẻ được. Hồi xưa, nhất là cuối đời Tống qua đời Nguyên, đời Minh, ở Trung Hoa người ta thường nói các vị tu thiền là thiền hông ngực. “Hông ngực” ý nói mình dốt không hiểu biết gì trong kinh điển, cứ nghĩ sao nói vậy chớ không hiểu rõ những lời Phật Tổ dạy. Như vậy cũng là trở ngại.

Cho nên tuy tu là phải dồn hết tâm lực, nhưng mình cũng có thể nhỡ chút thì giờ để học. Tôi dạy một tháng có hai bài thôi. Mấy chú chịu khó coi lại chữ Hán, đọc tới đọc lui rồi từ từ nhớ. Chỉ cần biết đại khái chứ không phải bắt mấy chú học thông thạo tất cả Hán văn. Đó là nói những người lớn, còn các chú nhỏ, mới vào đạo chưa biết gì, nếu nói chuyện tu nhiều khi mấy chú cũng lơ ngơ, chưa biết dụng công thế nào. Vậy nên học thêm một ít chữ Hán cho có căn bản để đọc được những bài văn này. Mai sau tu khá, học hành có căn bản thì lợi ích rất lớn. Nếu không chịu học hành, mấy chú sẽ có nhiều giờ rảnh, nói chuyện tào lao vô ích, uống đi thời giờ quý báu của mình.

Hôm trước tôi lại phía sau T.T, thấy đang ngồi viết tôi tưởng viết chữ Hán, ai ngờ vẽ cái gì đó. Như vậy chữ Hán mấy chú chẳng chịu học, lại vẽ chữ này chữ kia chơi, đó là hơi phí. Phải ráng tiết kiệm thời giờ. Tuy chúng ta tu tới lui đi đứng đều phải cố gắng gìn giữ thanh tịnh, nhưng cũng nên chia ra chút ít thời giờ để ôn lại chữ Hán. Sau này mới có căn bản, ra làm Phật sự không trở

ngại, nếu không sẽ bị người ta chê dốt, nói mình chỉ học sơ sài, không có căn bản.

Đó là tôi lo xa cho mấy chú chú không phải thay đổi ý kiến bắt mấy chú học để thi cử gì. Mấy chú học kỹ, sau này có ai hỏi bản dịch hoặc bản chữ Hán đều biết, không bị người ta chê dốt không đủ tư cách hướng dẫn họ. Không rành chữ Hán cũng là một trở ngại. Bởi vì thời này người học đạo chịu nghiên cứu hơn là thực tu. Khi nghe chúng ta tu có đường lối chủ trương, họ liền đi tới để tìm hiểu. Tìm hiểu trên sự tu hành đã đành, nhiều khi còn tìm hiểu khả năng học hành của mình nữa. Vậy nên chúng ta không thể dốt.

Đó là điều thiết yếu, buộc lòng tôi phải sắp đặt như vậy. Không phải tôi muốn mấy chú lo học quên tu. Tu là chủ yếu, còn học thì mỗi tháng chỉ để chút thời giờ nhỏ, thay vì làm những việc mất thời giờ khác. Đừng vội vàng nói tôi thay đổi đường lối, chủ trương. Chính vì lo xa, muốn giữ uy tín của mấy chú cho người ta tin cậy, ngày sau tôi vắng mặt, còn mấy chú để người ta nương tu nên phải sắp xếp như vậy. Thật ra, nếu để mấy chú tu được

bao nhiêu thì tu, làm được cái gì thì làm, chỉ cần có mặt ở đây cho đông thôi, chuyện đó rất dễ. Nhưng tôi nghĩ đến tương lai xa xôi buộc lòng phải lo như vậy. Mấy chú cần hiểu rõ rồi tiết kiệm thời giờ để học thêm trong lúc rảnh.

Kế đó, tôi được biết mấy chú nhà Tăng hình như nói chuyện nhiều, bàn tán nhiều, làm một số người hơi phiền. Tôi xin nhắc trưởng liêu nếu huynh đệ ồn náo quá, phải rầy nhắc khuyên bảo họ. Tôi cử trưởng liêu là để coi chừng, hướng dẫn huynh đệ nhắc họ dành thời giờ tu và học, đừng phí thời giờ ngồi lý luận chuyện đâu đâu vô ích. Vì thời giờ của chúng ta rất hiếm hoi, phải coi như vàng như ngọc, đừng có xem thường.

Nếu huynh đệ ngồi tán dóc với nhau, thời giờ qua mau lắm, còn ngồi thiền lại thấy dài đằng dặc. Tán dóc sinh ra nhiều chuyện, quên mất thời giờ. Cho nên những người có trách nhiệm rắng nhắc nhở huynh đệ cần mẫn, yên lặng tu, đừng nên ồn náo, làm người chung quanh muốn tu cũng trở ngại. Vậy trưởng liêu cần biết rõ để nhắc nhở huynh đệ.

Thêm một điều tôi nhắc chung cho tất cả. Chúng ta được duyên phúc lành nên mới đủ điều

kiện để yên ổn tu như thế này. Đây không phải là điều dễ kiếm. Gặp duyên tốt rồi mình phải biết là quý, là hy hữu, còn không biết nhiều khi bỏ mất cơ hội rất uổng. Tất cả quý vị đều do ham tu mà xuất gia, không có ai nói tôi xuất gia để trở thành thầy cúng, hoặc tu cầm chừng hết một đời. Ai cũng nghĩ xuất gia tu để được giải thoát. Nhưng gặp được điều kiện giúp cho mình tu đến giải thoát rất hiếm hoi, ít có.

Ở đây tôi cố gắng tạo điều kiện cho mấy chú tu. Ngoại trừ Ban chức sự phải hy sinh cho chúng, chịu mất thời giờ, còn toàn chúng không bị mất thời giờ với những việc bên ngoài, cứ yên lặng tu trong phạm vi hoạt động của mình, trong những giờ tọa thiền sám hối. Mấy chú không nên để phí uổng những giờ quý đó.

Nếu tất cả đều ứng dụng tu đúng như lời Phật Tổ dạy, tôi nghĩ rằng ai cũng sẽ đạt được kết quả tốt không nghi. Bằng chứng là bản thân tôi. Ngày trước, bao nhiêu năm tôi đi giảng dạy nơi này nơi nọ không có giờ tu. Đến khi tôi nhập thất, nghĩ rằng quý Thầy đã từng nhập thất cả mười năm,

hai mươi năm còn chưa tìm ra điều mới lạ, mình có hy vọng gì! Nhưng sau ba tháng, tôi đã thấy những cái mới mà hồi xưa chưa từng thấy.

Như vậy mới biết rằng: Người nào quyết chí tu mãnh liệt, sớm chầy gì cũng có tiến bộ. Nếu nghĩ phải nhập thất mười năm, hai mươi năm mới có thể tiến là hiểu lầm. Chỉ cần chúng ta quyết tâm, cố gắng, liều chết tu thì sẽ tiến không nghi ngờ. Ai quyết tâm chỉ một việc tu, không bị những trần cảnh bên ngoài ràng buộc lôi kéo, nhất định người đó sẽ tiến chứ không lùi.

Vậy nên tất cả chúng phải quyết tâm tu, đừng nghĩ rằng mình tu lâu quá sao không tiến. Người quyết tâm tu thời gian ngắn được kết quả nhiều, còn người tu lơ lơ thì thời gian dài mà kết quả ít. Bởi vậy trong Kinh có nói: Các vị Bồ tát từ địa vị này sang địa vị kia như sơ địa, nhị địa... thời gian không nhất định. Người nào tinh tấn nỗ lực tu thì mau, người nào chần chừ giải đãi thì lâu. Như mình học kinh thấy Bồ tát Di Lạc và Đức Phật Thích Ca đồng thời tu, nhưng Bồ tát Di Lạc thích cầu danh nên tiến chậm. Còn Phật Thích Ca tinh

tấn tu nên tiến nhanh. Vì vậy Đức Thích Ca thành Phật trước đức Di Lặc cả mấy triệu năm.

Như vậy mấy chú thấy sức tinh tấn giúp mình tiến mau, làm cho thời gian rút ngắn. Cùng tu với nhau mà người nào tinh tấn sẽ có tiến bộ vượt bậc. Còn người nào chần chừ giải đãi, yếu đuối tiến rất chậm. Vậy nên mỗi người phải ráng tập luyện cho mình có sức quyết tiến mãnh liệt, đừng chần chừ để mất thời giờ quý báu. Không ai biết thọ mạng dài hay ngắn, nhiều khi tu chưa tới đâu đã hết tuổi thọ. Như vậy uống một đời. Nên tất cả phải cố gắng tiến tu.

Ngoài ra, có hai việc tôi cần nhắc trong chúng:

Việc thứ nhất là giữ nhà bếp sạch sẽ. Bởi vì những người tới đây thăm có nhiều hạng. Có những vị Trụ trì lớn muốn biết sinh hoạt Tăng Ni ở đây ra sao, hoặc những người muốn nghiên cứu tổ chức của Thiền viện hay khách ở nước ngoài về, nghe đồn muốn đến xem cho biết, nên tôi phải dẫn đi coi từ trên xuống dưới để thấy nếp sinh hoạt của mình, nhất là sinh hoạt chư Tăng riêng biệt bên Tăng, chư Ni riêng bên Ni. Để cho họ khỏi nghi

ngờ, tôi dẫn vô nhà bếp xem mấy chú tự nấu nướng lấy, không phải nhờ một cô nào hết. Họ sẽ thấy rằng thiên viện đáng tin cậy, không rơi vào trường hợp mượn mấy cô nấu nướng rồi có những chuyện lủng củng. Tôi muốn mọi người thấy rõ tổ chức của mình để đủ lòng tin, nhờ vậy tương lai mấy chú làm Phật sự được dễ dàng. Cho nên nhớ dọn dẹp nhà bếp gọn gàng sạch sẽ.

Việc thứ hai là tôi giao T.T coi chừng các dụng cụ, thấy nó gãy hoặc rớt ở đâu, chịu khó đem về kho để thợ mộc tra cán lại. Mỗi người chịu khó có trách nhiệm gìn giữ để bớt hao hụt. Thấy như là việc nhỏ nhưng mà lớn. Một cái cuốc, cái chĩa hũ, khi cần không có làm, phải chạy mua cái mới cũng mấy chục ngàn chứ không rẻ. Vì vậy mình giữ những cái gãy cán gom lại để sửa chữa. Những thứ vụn vặt cũng gom lại để dành khi cần xài có sẵn, đỡ hao tốn của Tam Bảo. Đó là chỗ tiết kiệm của mình, mấy chú ráng cẩn thận.

Buổi nói chuyện đặc biệt.

Hôm nay có một buổi nói chuyện bất thường. Nhân trong lúc ngồi tu tôi thấy thích thú, tôi muốn nói lại để tất cả ý thức việc tu hành của mình.

Buổi nói chuyện này đề tài là: “Tìm chân lý”.

Tất cả chư Tăng chúng ta đi tu để tìm cái gì? Đức Phật ngày xưa đi tu là đi tìm cái gì? Tìm chân lý. Nhưng chân lý là gì? Chân là chân thật, lý là lẽ, là lẽ thật. Lẽ thật đó ở hai lãnh vực: lẽ thật ở ngoài thiên nhiên, vũ trụ và lẽ thật nơi chính con người chúng ta.

Tìm lẽ thật ở ngoài thiên nhiên, vũ trụ là những hình thức hiện giờ các nhà khoa học đang thực hiện. Còn tìm lẽ thật nơi con người thì chính Đức Phật đã thực hành, nên chúng ta nói Đức Phật đi tìm chân lý.

Tại sao nói Đức Phật đi tìm chân lý? Trước hết phải hiểu tại sao Đức Phật đi tu. Chắc ai cũng nhớ

rằng Ngài chứng kiến cảnh sanh, già, bệnh, chết rồi đi tu. Nhưng Ngài chán nản mà đi tu hay là chứng kiến những cảnh đó Ngài có những quan niệm riêng nên mới đi tu? Nếu nói vì chán nản đi tu thì Ngài yếu ớt quá phải không? Đó không phải là tinh thần đi tìm chân lý. Cho nên chúng ta phải hiểu thấu đáo nguyên nhân Đức Phật đi tu, rồi chúng ta mới hiểu được tường tận tại sao mình đi tu.

Đức Phật đi tu tức là đi tìm chân lý. Ngài thấy con người sinh ra lớn lên rồi già, bệnh, chết. Lớp đó qua rồi, lớp kế cũng vậy! Như thế cứ tiếp tục mãi mãi không có ai thoát khỏi sanh già bệnh chết. Nó là cái gì mà lôi cuốn người ta cứ tiếp tục như vậy không cưỡng lại được? Đó là một lý do khiến Ngài muốn tìm hiểu. Kế nữa, Ngài thấy nếu con người sanh ra rồi già bệnh chết, vậy có ai hay có phương tiện nào dứt khoát không còn bị lôi vào vòng sanh già bệnh chết đó nữa không? Đó là hai lý do khiến Ngài muốn tìm cho ra chân lý của kiếp người.

Như hiện giờ chúng ta ai cũng đinh ninh rằng theo luật thiên nhiên con người sanh ra rồi lớn lên, có gia đình con cái, lo cho con cái khôn

lớn rồi già chết. Trước ông bà cha mẹ như vậy, sau con cái cháu chắt cũng đều như vậy. Cứ theo cái đà đó tiếp tục chấp nhận luật thiên nhiên ấy. Nhưng với Đức Phật, Ngài không thấy như vậy. Ngài thắc mắc vì lý do nào mà con người phải sanh ra, rồi già bệnh chết? Chết rồi ra sao nữa? Trước khi sanh ra mình là cái gì? Sau khi chết mình là cái gì? Có ai biết không? Rồi động cơ nào bắt mình sinh ra? Làm sao để dứt điểm không còn sinh ra nữa? Tất cả đều không ai biết.

Đó là những vấn đề Đức Phật phải đi tìm. Phải tìm ra được là thấy chân lý của con người. Bởi lẽ đó nên Ngài đi tu, theo học mấy vị tiên. Vị trước nhất dạy Ngài tu đạt đến cảnh giới vô sở hữu xứ. Ngài thấy chưa giải quyết được vấn đề thắc mắc nên từ giã ra đi. Tới vị kế dạy Ngài tu đạt đến cảnh giới phi tướng, phi phi tướng cũng chưa giải quyết được thắc mắc nên Ngài cũng từ giã ra đi.

Cuối cùng, Ngài nghĩ phải chịu khổ hạnh quên cả thể xác này may ra mới có thể tìm được chân lý, cho nên Ngài tu khổ hạnh. Nhưng khổ hạnh cũng không giải quyết được, chỉ làm thân thể yếu đuối,

tâm trí mờ mịt thêm, nên Ngài bỏ luôn khổ hạnh. Sau cùng Ngài phải sử dụng lý trung đạo, tức là ăn mặc vừa đủ để tu cho trí huệ sáng suốt. Đến đây, Ngài quyết định tới cõi Bồ đề ngồi yên định để tự phăng tìm chân lý.

Đây tôi kể sự giác ngộ đơn giản của Ngài cho quý vị thấy. Ngài ngồi tu dưới cõi Bồ đề, đến đêm thứ bốn mươi chín, đầu hôm Ngài chứng được Túc mạng minh. Túc là đời trước, mạng là sanh mạng, minh là biết rõ. Trong kinh A Hàm Phật kể, khi Ngài chứng được Túc mạng minh, những việc của vô số kiếp về trước, nếu Ngài muốn nhớ sẽ nhớ rõ ràng như chuyện hôm qua, không sai chạp. Vì vậy Đức Phật biết rằng Ngài đã từng sinh tử vô số kiếp, khi nơi này khi nơi kia. Những câu chuyện Phật kể lại cho đệ tử nghe được ghi chép thành hai bộ kinh Bốn Sanh và Bốn Sự trong A Hàm. Kinh ghi lại những đời trước của Ngài và các đệ tử đã từng làm gì, ở đâu, tạo ra nghiệp gì... Như vậy giải quyết được nghi vấn thứ nhất: “Trước khi có thân này ta là cái gì?”.

Đến canh ba Ngài chứng được Thiên nhãn minh, thấy rõ các nghiệp thiện ác, tốt xấu... dẫn

dắt con người đi trong lục đạo luân hồi, như người đứng trên lầu cao nhìn xuống ngã tư đường thấy kẻ qua người lại một cách rõ ràng. Trong kinh A Hàm, Đức Phật diễn tả rõ như vậy. Thế là Ngài đã giải quyết được nghi vấn thứ hai “Con người chết rồi sẽ đi đâu?” Ngài thấy rõ, chết rồi không phải hết mà theo nghiệp dẫn đi trong luân hồi lục đạo.

Đức Phật chỉ quay lại mình, tìm cho ra manh mối con người, nhưng khi giải quyết xong vấn đề đó, Ngài lại giải quyết thêm những vấn đề khác. Phật thấy suốt cả vũ trụ, thiên nhiên. Thấy cái gì? Ngài thấy ngoài hành tinh chúng ta còn vô số vô lượng hành tinh khác. Nên trong kinh Phật mới nói “hằng hà sa số thế giới”, nghĩa là thế giới nhiều như số cát sông Hằng. Đức Phật nhìn trong nước thấy vô số vi trùng, các pháp duyên hợp như thế nào, Ngài đều thấy rõ ràng.

Cuối cùng, khi sao mai mọc Ngài chứng được Lậu tận minh, tức là dứt hết các mầm rơi trong tam giới chịu sanh tử. Lậu là rơi rớt, tận là hết.

Tới đó, Ngài dứt hết mầm sanh tử không còn rơi rớt trở lại nữa, gọi là giải thoát sanh tử. Như vậy, tới Lộ tận minh Ngài mới thấy rõ tại sao con người phải đi trong sanh tử và làm sao giải thoát sanh tử.

Hai vấn đề này hết sức quan trọng. Cho nên sau khi ngộ đạo rồi Ngài đi thuyết pháp, bài pháp đầu tiên nói về Tứ đế, tức là bốn lẽ thật. Trước hết Phật chỉ ra các thứ khổ chúng sanh phải chịu, đó là Khổ đế. Tiếp đến Ngài nói nguyên nhân tạo thành quả khổ sanh tử, gọi là Tập đế. Rồi Phật chỉ chỗ dứt hết sanh tử là Diệt đế và làm cách nào để chấm dứt sanh tử, giải thoát luân hồi, đó là Đạo đế.

Như vậy chỗ đạt đạo của Ngài là thấy rõ manh mối đưa con người vào sanh tử. Bản thân Ngài đã thoát ra khỏi, rồi nói lại rõ ràng cho chúng ta nghe. Như vậy, giải thoát sanh tử là không còn bị lôi kéo vào đường sanh tử nữa. Chính Tập đế là nghiệp nhân dẫn chúng sanh đi trong sanh tử. Nếu dứt nghiệp nhân thì giải thoát sanh tử, rõ ràng như ban ngày.

Đức Phật tới đó là đạt được chân lý. Ngài đạt được ở đâu? Thử trả lời coi. Nhiều người nói Ngài đạt chân lý ở dưới cội Bồ đề. Thật ra không phải. Ngài đạt chân lý ở chính nơi mình, thấy tường tận nơi mình từ khi chưa có mặt và sau khi thân này hoại, thấy rõ nhân nào tiếp tục tạo sanh tử, nhân nào dứt được sanh tử. Phật thấy rõ ràng tường tận như vậy, gọi là đạt được chân lý. Nếu tới cội Bồ đề đạt được chân lý thì bây giờ chúng ta chỉ cần tốn một ít tiền máy bay, qua Ấn Độ tới cội Bồ đề ngồi thiền, có đạt được không? Thành ra chân lý ở chính mình chứ không ở đâu ngoài.

Còn bây giờ chúng ta tu là làm cái gì? Chúng ta đang đi tìm cái gì? Chúng ta đi tìm chân lý ở ngoài thiên nhiên, vũ trụ hay tìm chân lý nơi con người? Phải xác nhận chỗ làm, đường đi của mình cho rõ. Nhiều khi mấy chú không biết ngồi thiền làm gì, mỗi mê nhọc nhằn quá. Chúng ta phải hiểu tại sao mình làm việc đó.

Qua sự chỉ dạy của Đức Phật, chúng ta đã thấy rõ sanh tử nhân nơi nghiệp mà có. Tập để chỉ cho tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, thuộc về ý nghiệp.

Từ ý nghiệp phát ra khẩu nghiệp rồi thân nghiệp, tạo thành một dòng nghiệp, có sức mạnh dẫn chúng sanh đi trong luân hồi sanh tử. Vậy tuy nói ba nghiệp thân khẩu ý, nhưng thật tình căn cứ theo pháp Tứ đế, thì tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sáu món căn bản phiền não là trọng tâm đưa mình đi trong luân hồi sanh tử. Trọng tâm đó thuộc về ý nghiệp. Như vậy, ý nghiệp là chủ động tạo nên sức mạnh dẫn chúng ta đi trong lục đạo luân hồi, tiếp tục đời này đời nọ liên miên không dứt.

Chúng sanh luân hồi trong sáu đường, bây giờ mình chỉ ví dụ trường hợp được sanh làm người. Con người sanh ra sáu bảy chục năm rồi chết. Tiếp tục sanh ra sáu bảy chục năm rồi chết... Cứ như vậy chừng một trăm lần, nếu chúng ta có thể nhớ lại được thì thấy khổ quá. Tại sao cứ sanh ra rồi đau đớn, già, chết? Rồi lại sanh ra, đau, già, chết? Cứ làm hoài chuyện đó khổ sở không biết bao nhiêu. Cho nên trong kinh Phật dạy: Cái khổ bị uống nước đồng sôi, bị nuốt hoàn sắt nóng ở địa ngục chưa phải là khổ. Làm trâu ngựa kéo cày kéo xe chưa phải là khổ. Chỉ có kẻ si mê không biết lối

đi mới là khổ. Vì si mê nên bị nghiệp dẫn cứ tiếp tục sanh tử không dừng, đó là khổ hơn hết.

Cho nên trọng tâm của đạo Phật là giải thoát sanh tử, tức là không bị lôi đi trong sanh tử nữa. Vậy mà có nhiều người nói không biết giải thoát cái gì, làm sao giải thoát? Tu thì tu mà không biết cái gốc đó.

Như vậy muốn giải thoát sanh tử phải dứt nghiệp. Muốn dứt nghiệp phải dừng ý. Nếu ý còn khởi tham, sân, si... ác kiến thì không bao giờ dứt nghiệp, dứt sanh tử. Vậy trọng tâm là ý nghiệp, Tập để nằm ngay ý. Chúng ta mỗi ngày ba buổi ngồi thiền sáu giờ để làm gì? Để tìm chân lý. Chân lý không trên non cao, không ở ngoài biển cả, không ở trên trời xanh mà ở ngay nơi mình.

Muốn thấy được chân lý, chúng ta phải biết cái gì là động cơ làm mình mê tối. Dừng được động cơ đó thì chân lý hiện tiền, chứ không có gì lạ. Hiện giờ chúng ta khởi vọng tưởng là vọng tưởng về cái gì? Nhớ chuyện gần xa, chuyện hơn thua, phải quấy... Những thứ hào nhoáng, tạm bợ, sinh diệt liên tục không dừng, chợt có chợt không, không phải thật.

Như vậy, thân và tâm lâu nay chúng ta cho là mình, đều không phải chân lý của con người. Vậy mà chúng ta chấp nó làm mình, không bao giờ thấy được chân lý, nên cứ tiếp tục sinh diệt trầm luân, đời này đời nọ lên xuống không lường được. Tâm sanh diệt tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến là nhân tạo nghiệp ác. Thân sanh diệt vô thường mà cứ muốn được bền lâu, sung mãn nên tìm những thứ bồi bổ, thỏa mãn nó, tạo thành tội ác. Bám vào thân hư dối tướng lầm là thật rồi dính mắc với sáu trần, tham sắc đẹp, vị ngon, mùi thơm... Lại bám vào tâm sanh diệt tạm bợ tướng là thật rồi tạo bao nhiêu tội lỗi. Bây giờ thấy rõ ràng hai thứ đó không thật, giả biết giả, là thấy được một phần chân lý, là người biết đúng. Rồi chừng nào thật biết thật, đó là thấy được chân lý.

Bây giờ tất cả chúng ở đây, cái giả đã biết là giả chưa? Thân này thật hay giả? Những ý niệm lăng xăng của mình thật hay giả? Nó giả mà chúng ta có bám vào cho là mình không? Đó chính là chỗ ngu si. Cái ngu si của mình không thể tưởng tượng, nên trong kinh Viên Giác, Phật dạy Bồ tát Văn

Thù: “Thế nào là vô minh? Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến giờ, bị các thứ điên đảo, giống như người mê thấy bốn phương đổi chỗ, vọng nhận tứ đại làm tướng tự thân, bóng dáng duyên theo sáu trần làm tướng tự tâm...”

Tất cả chúng ta vì vô minh che phủ nên thấy thân tạm bợ, sanh diệt này thật, tâm vọng tưởng điên đảo phải quấy lăng xăng, chạy mãi khó dừng cho là tâm thật. Cái không thật mà tưởng thật, đó là si mê, vô minh. Vô minh chính là đầu mối của luân hồi. Như Phật dạy trong mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, do vô minh nhận thân tâm giả dối làm mình nên có hành; hành duyên thức v.v..., rồi nó dẫn đi một dòng luân hồi sanh tử không cùng, không dứt.

Thấy rõ như vậy rồi, chúng ta phải làm sao? Bây giờ ngồi tu quý vị nhìn lại thân này biết rõ nó thật hay không thật? Nói mạnh thử coi!

- Dạ, không thật.

- Ồ, rồi cái tâm lăng xăng thật hay không thật?

- Dạ, không thật.

Hai cái đều không thật nên đừng chấp nó. Không thật mà chấp là si mê. Còn không thật biết không thật, đó là trí tuệ Bát Nhã “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Như vậy, trí tuệ là thấy thân này và những vọng tưởng hư dối không thật. Đó là một bước tiến đến gần chân lý cứu cánh.

Nếu thấy không thật mà ôm giữ là vô minh. Bây giờ thấy không thật, buông xả không theo là trí tuệ. Như vậy tu là sao? Là thấy đúng như thật về thân và tâm, nhận định rõ ràng hai thứ đó hư dối không thật, là tạo nghiệp sanh tử, nên không ôm ấp, bám víu, không cố giữ, đó là chúng ta đã tiến một bước. Cho nên nói cửa thiên là cửa không. Biết thân này và những tâm niệm không thật là bước vào cửa không rồi.

Quý vị thấy đó là lẽ thật không nghi ngờ. Thân này hiện giờ ai cũng quý trọng, nhưng nó có thật đáng quý không? Giả sử người mình thương nhất đã chết bảy ngày không liệm không chôn, mình muốn tới gần thi hài đó thì phải sao? Phải bịt mũi. Như vậy thân của người bình thường mình thương, tới chừng đó mình gớm và sợ, thân của

mình người khác có thương, mai kia mình chết bảy ngày họ cũng gồm, cũng sợ. Cái thứ không thật nên khi bại hoại nó ghê gồm nhớp nhúa như vậy, rõ ràng là hiện tượng đáng chán, đáng nhòm. Vậy mà chúng ta mê say, có phải là ngu si điên đảo không? Ngu si điên đảo đến cỡ nào?

Rõ ràng thân là tướng hư dối, tạm bợ, nhớp nhúa mà mình lại bảo vệ nó. Rồi lại còn tìm những người khác để thương nữa, thương cái hôi thúi đó. Cho nên Đức Phật, khi có mấy kiều nữ tới dụ dỗ, Ngài nói: “Đi! Cái dầy da hôi thúi, ta không dùng!”. Còn mình đây, thấy cái dầy da đó đẹp như tiên, chỉ nghĩ đẹp như tiên mà không biết nó là dầy da hôi thúi. Tức là thấy cái dáng ở ngoài, được che phủ bằng quần áo, son phấn, rồi quên mất bản chất của nó.

Như chúng ta bây giờ, sáng súc miệng rửa mặt sạch sẽ thấy dễ coi. Chứ nếu một ngày một đêm thức dậy không súc miệng rửa mặt, nói chuyện có ai chịu nổi không? Nó là cái gốc bản thủ, hôi thúi mà chúng ta lại tưởng là quý, sống trong ảo tưởng không thật. Chúng ta tu là tìm lẽ thật, lẽ thật nơi con người chứ không phải ở

bên ngoài. Nếu chúng ta biết rõ thân này và tâm vọng tưởng đều không thật thì không bám chấp vào thân, đồng thời buông xả được cái chấp vọng tưởng.

Bây giờ tôi hỏi quý vị, như mình đi một khoảng đường từ đây qua bên kia, trong khi đi không khởi nghĩ gì hết, mình có thấy đường đi, có biết bước chân đi và có nghe những tiếng động bên ngoài không? Không khởi niệm mà mình vẫn thấy đường, vẫn biết đi, vẫn nghe những âm thanh bên ngoài. Như vậy cái gì nghe? Cái gì đi? Cái gì thấy?

Nếu nói ý niệm là mình, lúc không có nó cái gì hướng dẫn đi, cái gì nhìn thấy đường, cái gì nghe tất cả chung quanh? Chỗ đó Tổ Lâm Tế nói: “Chính trước mặt các ông hiện đang nghe pháp ấy vậy”. Khi đang nghe giảng pháp mình không suy nghĩ, chỉ nghe thôi. Nếu cho ý niệm là mình, lúc không suy nghĩ đâu có mình. Như vậy thì ai đang nghe? Ngài chỉ quá rõ, phải không? Ai đang nghe? Cái nghe đó không dấy niệm, tức là không động, không tạo nghiệp thấy, nghe, biết rõ ràng mà không dấy

niệm, tức không có tham, sân, si thì có cái gì tạo nghiệp? Nếu chúng ta sống với cái thật đó, lúc nhắm mắt có còn luân hồi không?

Như vậy, ý niệm chột có, chột không là giả dối. Còn cái biết thấy, biết nghe đó hằng hữu, làm sao giả dối được! Vậy mà chúng ta cứ nhớ cái chột có chột không mà quên cái hằng hữu.

Nhưng cái hằng hữu đó ở đâu? Ở ngay nơi mình, cho nên chư Tổ nói “dưới chân ông” hoặc “trước mắt ông”. Chỉ nói bao nhiêu thôi, không chỉ chỗ nào, cứ nhìn lại dưới chân mình. Như vậy cái đó có sẵn nơi mình. Nhất là khi chúng ta ngồi thiền, tâm nghĩ suy lặng đi, mắt vẫn thấy tai vẫn nghe, sự sống trong thân, từng bộ phận biến động thế nào mình biết rõ. Biết tất cả mà không nghĩ suy, đó không phải là cái biết của sanh diệt. Như vậy ai cũng có cái đó. Mà cái đó ở đâu? Ngay đây rõ ràng! Nên ngài Huyền Giác có nói: “Bất ly đương xứ thường trạm nhiên. Mịch tức tri quân bất khả kiến”. Không rời chỗ này mà thường lặng lẽ, hễ khởi niệm tìm nó thì không thể gặp. Như vậy chư

Tổ đã nói quá rõ.

Cái hằng tỉnh hằng giác mà không dấy niệm đó tên gì? Là người, trời hay là gì? Chỗ này đa số người thắc mắc. Đức Phật nói tu dứt hết mầm sanh tử thì được giải thoát. Hỏi cái gì giải thoát sanh tử, Ngài không nói. Tại sao vậy? Vì nếu nói con người giải thoát sanh tử thì không đúng. Vì con người là một trong lục đạo, còn cái đó không thuộc về lục đạo. Lục đạo là nghiệp mà cái đó không phải nghiệp. Nói trời cũng không được, vì trời cũng còn trong lục đạo. Vậy nói nó là cái gì? Chỉ nói giải thoát, nghĩa là không còn bị dẫn đi trong sanh tử nữa.

Hiện giờ chúng ta thấy nơi mình có hai cái: một cái sanh diệt tạo nghiệp và một cái không sanh diệt, không tạo nghiệp. Nếu theo sanh diệt tạo nghiệp thì bị dẫn đi trong lục đạo, còn sống với cái không sanh diệt sẽ không tạo nghiệp, tức là giải thoát, không còn bị lôi dẫn trong luân hồi nữa. Đã gọi giải thoát sanh tử thì còn có tên không? Bởi vì nó không đi trong lục đạo, nào biết gọi tên gì! Nó luôn sẵn có nhưng không có tên, cho nên

các Tổ thường gọi là “cái không tên”.

Một hôm, Lục Tổ bảo đại chúng:

- Ta có một vật không đầu, không đuôi, không tên, không họ, không lưng, không mặt, các người biết chăng?

Ngài Thần Hội bước ra thưa:

- Ấy là bản nguyên của chư Phật, là Phật tánh của Thần Hội.

Tổ bảo:

- Đã nói với các người là không tên, không họ, người lại kêu là bản nguyên, Phật tánh; người lại đi lấy tranh che đầu cũng chỉ thành tông đồ của hàng tri giải.

Như vậy, tên chỉ là cái chúng ta gán đặt. Hiểu vậy mới thấy rõ chỗ tu của mình. Rõ ràng bên đây là giải thoát không tạo nghiệp, bên kia là sanh tử tạo nghiệp. Bây giờ biết cái kia tạo nghiệp đừng theo thì cái thật hiện tiền, tức không còn bị sanh tử nữa, đó là tu. Rõ ràng như ban ngày.

Còn tiếp tục theo niệm là còn đi trong sanh tử. Theo niệm thì có hai bên: tốt hoặc xấu, thương hoặc ghét... Đó là nhân tham sân si, theo nó thì phải đi trong luân hồi, không nghi ngờ gì nữa. Còn nếu không theo, niệm lặng cái chơn thật hiện tiền. Ở đây có người nào thiếu không? Không ai thiếu thì có người nào tu không được? Như vậy ai cũng có quyền đạt đến chỗ đó, nhưng nếu không chịu buông hết ý niệm sẽ không bao giờ thấy.

Tôi ví dụ như dùng một tấm vải trắng làm phong để chiếu bóng. Khi rọi hình lên, chúng ta lo nhìn hình bóng, quên không thấy tấm vải. Chùng nào hình bóng không còn, mình mới thấy tấm vải. Cũng như vậy, khi các niệm dấy khởi, nếu chúng ta theo nó thì sẽ không bao giờ thấy cái thể thật lạng lẽ thâm kín ở trong. Khi niệm lặng, thể chân thật hiện tiền.

Như khi tôi ngồi thiền khuya, muỗi cắn chân bị ngứa. Tôi cảm thấy ngứa ở mặt dưới chân, đầu gối hơi đau. Nhưng ngứa đó không phải là tôi, vì tôi biết nó.

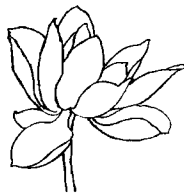
Cái đầu gối đau cũng không phải là tôi, vì tôi biết đau. Quý vị ngồi lâu tâm an, biết rõ từng mạch máu đang nhảy, thấy rõ ràng con người mình, tự nhiên cái thật hiển hiện không khuất, không mờ bao giờ.

Bởi vậy tôi thấy tội nghiệp mọi người quá, tại sao không chịu nhìn lại mình, không biết gì về mình hết. Vậy nên hôm nay tôi nói chuyện với tất cả quý vị, vì tôi thấy cái thật rõ ràng mà không ai chịu tin, không chịu thấy, cứ ở trong cái điên đảo chạy ngược chạy xuôi, buồn giận, thương ghét đủ thứ chuyện phiền nhiễu khổ đau.

Khi chúng ta thương ai, nhớ đến người đó mình hơi vui vui, còn nhớ tới người mình ghét thì buồn. Như vậy sẽ có khổ vui khi có niệm yêu ghét, phải không? Ở đời luôn luôn có khổ là có vui, ngược lại có vui liền có khổ. Thí dụ có bà con thương mến ở xa về, chúng ta mừng vui được hai ba ngày rồi họ đi. Lúc họ đi chúng ta thấy buồn. Như vậy có vui là có buồn, cuộc đời vốn như vậy, luôn luôn thay đổi không dừng trong dòng vui khổ lẫn lộn không hề an ổn. Còn khi chúng ta không nhớ nghĩ chuyện gì, tâm mình thản nhiên tự tại.

Lúc đó không vui không buồn mà gương mặt lại tươi. Bởi vì sống với cái thực thì đâu còn đối đãi. Đã không đối đãi thì đâu còn đau khổ. Đây là chỗ tốt cùng mà chúng ta phải đến.





Thỉnh Nguyễn Ni

Ngày 29-2 Giáp Tuất (9-4-1994)

Thỉnh nguyện hôm nay ai có lỗi lớn nhỏ cũng đều thành tâm sám hối. Đó là tinh thần tự giác cao, có lỗi liền sửa không đợi nhắc nhở. Nếu người tu ai cũng có tinh thần tự giác như vậy, thì trên bước đường tu hành sẽ không mắc phải lỗi lầm, tránh khỏi những điều đáng tiếc xảy ra.

Mong rằng tất cả chúng ở đây, mỗi lần thỉnh nguyện thấy những lỗi lầm không tốt ráng sửa, chừa bỏ đừng để tái phạm lần thứ hai, thứ ba. Bởi vì nay nó là lỗi nhỏ, nếu mình không khéo để tái phạm mãi lâu ngày thành lớn. Nên khi thấy lỗi rồi, từ đây về sau phải gắng sửa đổi, không để sơ sót nữa. Giả sử có tái phạm thì chỉ lần thứ hai là

cùng, chớ đừng để đến lần thứ ba, thứ tư. Đó là Thầy nhắc nhở chung cho toàn chúng.

Bây giờ tới phần nhắc việc tu hành. Trong chúng có những người ngời thiên, thấy vài điều xảy đến bất thường, nhưng vì sợ không dám trình cho Thầy biết, cứ ôm ấp nghi ngờ, tu hành không tiến. Hôm nay Thầy cho phép ai có điều gì đột biến trong tâm mình, xin phép Sư cô Quán chúng lại trình cho Thầy biết. Vì mọi người tu ở đây, tuy không tuyên bố nhập thất nhưng sự thật là nhập thất lỏng, nhập thất tập thể, dẹp tất cả duyên bên ngoài, chỉ ở trong nội viện, dứt những ràng buộc, lôi kéo khiến tâm mình xao xuyến.

Ở các nơi thời giờ tu không được nghiêm nhặt. Ở đây, thời khóa khít khao, đồng thời buông cả duyên bên ngoài, chắc chắn tu hành có tiến. Tiến là sự đột biến trong nội tâm. Nếu có điều gì xảy đến đều phải trình cho quý Thầy biết, để thấy cái đó là đúng hay sai. Nếu đúng, khuyến khích để tiến thêm, nếu sai phải sửa liền kẻo thành bệnh. Bởi vậy, người lãnh trách nhiệm hướng dẫn tu mang nhiều trọng trách, thấy như không có giảng

dạy nhiều mà sự thực là phải theo dõi từng bước đi, từ hành động tới nội tâm chuyển biến thế nào, để biết rõ mà hướng dẫn.

Mỗi người chúng phải đem hết tâm lực vào sự tu, đừng để điều gì ràng buộc vô lý. Nếu mình không buông hết duyên bên ngoài sẽ tự cột lấy duyên bên trong. Ví dụ như duyên huynh đệ làm chướng ngại sự tu hành, trái với sở nguyện của mình. Ở đây, Thầy muốn những năm cuối đời Thầy sẽ có một số Tăng Ni tu có kết quả tốt. Thầy đang trông đợi. Tụi con đến đây tu, phải nỗ lực, làm cho được điều Thầy đang trông chờ. Nếu tụi con vào đây mà tâm hồn vẫn vướng, bị lôi kéo bởi những việc vô lý, sẽ trở ngại sự tu, trái với sở nguyện của Thầy. Thầy mong tất cả ý thức được con đường tu hành của mình.

Khi tụi con phát nguyện vào đây, những người thân thuộc cho đến người bên ngoài đều nghĩ rằng tụi con ở đây một ngày xứng đáng một ngày. Do đó, không đứa nào được chần chừ, chậm trễ, để một ngày qua vô ích. Tụi con phải cố gắng, nỗ lực tiến đến mục đích tối hậu.

Nói cố gắng không có nghĩa là quá kềm, mà phải tỉnh luôn luôn, không để một chút mê mờ lôi kéo. Có tỉnh như vậy, tụi con mới chóng dẹp được phiền não, bớt đi vọng tưởng. Chỉ có mê mới sanh ra điên đảo, tăng trưởng phiền não, tỉnh thì mấy cái đó không có. Vì vậy tụi con từ lớn tới nhỏ phải luôn luôn tỉnh sáng đừng để cho cái mê làm mờ mịt, bị tập khí lôi dẫn sanh ra phiền não, tu hành lui sụt, đánh mất sở nguyện ban đầu.

Tất cả tụi con nên thấy những gì mình còn sơ sót, không phải chỉ những lỗi bên ngoài thôi, cả những lỗi từ nội tâm dấy động, phải ngay đó làm chủ, buông sạch không còn máy may. Một ngày ở đây là một ngày thanh tịnh, không phải một ngày vô ích. Như vậy tu mới tiến được, mới kịp với tuổi già của Thầy. Nếu tụi con chần chờ, Thầy đã già, tới chừng Thầy theo Phật, tụi con tu có gì xảy ra ai biết để chỉ dạy? Cho nên ráng nỗ lực đừng chần chờ, đừng để tâm mình xao xuyên loạn động vô ích. Tất cả phải tận lực, đi đâu làm cái gì cũng tu, trong khi tụi con cuộc đất cũng tu, nấu cơm ở nhà bếp cũng tỉnh sáng. Luôn luôn tỉnh sáng, đừng để tâm chạy

theo ngoại cảnh, làm việc gì biết việc đó. Trong khi làm việc phải nhiệt tình nhưng không để tâm xao lãng, thì sẽ thành công trong việc tu hành.

Nếu chỉ tu trong giờ ngồi thiền, ngoài ra chạy ngược chạy xuôi là không đúng với tinh thần Thầy dạy. Ở đây, Thầy đặt thời khóa chỉ là phương tiện, còn giờ nào phút nào cũng là giờ phút để tu, không phải tới giờ tọa thiền, tụng kinh mới tu. Hiểu vậy, mỗi người tự kiểm, dè dặt từng tâm niệm, lời nói, hành động, chắc chắn lỗi lầm ít xảy ra. Tụi con sẽ thấy mỗi ngày được thanh tịnh, an lạc hơn. Như vậy mới rõ giá trị của sự tu. Còn nếu cứ thả trôi, mai kia nhìn lại mình vẫn như trước, không tiến chút nào, tụi con sẽ chán nản thối tâm.

Nên ý thức rằng, đây là bước đường mới, tụi con phải nỗ lực, đừng chần chừ, đừng lười thôi, phải tỉnh sáng luôn luôn. Đó là lời Thầy nhắc nhở, mong tụi con cố gắng!

Ngày 14-3 Giáp Tuất (24-4-1994)

7oàn chúng có tinh thần biết nhận lỗi sám hối, dù lỗi nhỏ, đó là điều đáng mừng. Mong rằng toàn chúng đều cố gắng tinh tấn tu để tròn bản nguyện của mình.

Làm việc trong chúng, sống với huynh đệ được hai điều hoà thuận và tinh tấn không bê trễ là điều tốt. Ở đây, nhắc lại cho toàn chúng nhớ, Thầy nghe có vài vị tuy quyết chí tu, nhưng thỉnh thoảng cũng có những niệm buồn nhớ. Trong lời nói đầu của Thanh quy đã nói, tu theo đường lối của Tổ Trúc Lâm Đại Đầu Đà thì phải tập tính dứt khoát, đời ra đời đạo ra đạo. Mấy chữ đó phải hiểu cho thật kỹ, bởi vì mình tu là phải tự phát tâm, tự lập chí nguyện tu ra khỏi sanh tử. Người đời, sống trong phạm vi thế gian, cho nên theo nghiệp dẫn, lớn lên có gia đình con cái, rồi lo tạo sự nghiệp, tới già chết không thoát ra khỏi vòng lôi kéo của

nghiệp. Bị nghiệp làm chủ dẫn đi trầm luân không biết chừng nào ra khỏi.

Ở đây chúng tuy còn nhỏ, nhưng tất cả đều thức tỉnh, quyết tâm bước chân đi vào đường đạo, ra khỏi sanh tử. Nếu ở ngoài đời, những niệm danh lợi, đắm mê tài sắc làm chủ mình, ngày nay vào đạo rồi thì phải thế nào? Phải bỏ những niệm đó. Nếu nó vẫn còn tiềm tàng trong tâm thức thì phải tìm mọi cách loại bỏ, không nên nuôi dưỡng. Hồi xưa mê, đi theo đường đời, ngày nay tỉnh, biết theo đường đạo. Đời chạy theo đục lặc thế gian, đạo thì dứt khoát xa lìa đục lặc.

Như vậy, hai con đường khác hẳn nhau, một đi xuống và một đi lên. Đi xuống thì dễ, đi lên rất khó. Đã can đảm cương quyết vào đạo, mỗi người phải cố gắng tối đa dùng để cho thói quen cũ ẩn núp trong tâm, nhiều khi hình thức là người tu mà tâm tư vẫn còn thế tục, như vậy không tốt. Mình phải có thái độ dứt khoát dẫu ra đó, đời ra đời, đạo ra đạo. Ngày xưa mê thì sống như bao nhiêu người, ngày nay tỉnh phải thật tỉnh, không để mê trở lại. Đó là hướng đi mà mọi người quyết chí tu đều phải cố gắng.

Ở đây muốn tập cho người tu khi vào đạo, khẳng định chỉ một con đường tiến lên, không lui sụt, không thối chuyển. Cho nên mấy vị mới tới đây thấy khó hay dễ? Bất ngờ thiền hai tiếng đồng hồ, ở yên một chỗ, không được đi rong, hơi mất tự do phải không? Nói theo lời thế gian là Thầy càng già càng sanh tật khó, ai mà ở gần thì phải chấp nhận cái khó đó.

Tại sao Thầy phải khó? Bởi vì đường lối tu tại Thiền viện Trúc Lâm rất là xưa cũ. Hệ phái Trúc Lâm Yên Tử ra đời vào thế kỷ thứ 13, nhưng sau này người ta quên lãng đi, trở thành mai một. Bây giờ tới thế kỷ 20, chúng ta muốn làm sống dậy tinh thần đó. Nó rất cũ nhưng bây giờ lại rất mới, vì bao thế kỷ rồi không ai nghĩ nhớ tới tên Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử nữa. Bây giờ chúng ta làm sống dậy, là khơi gợi cái thiên hạ đã quên lãng, việc làm này rất khó. Khó ở mấy vấn đề:

Thứ nhất là người ta đã quên lãng rồi, nay muốn cho nhớ lại mình phải nói rất nhiều. Như vậy về phần lý thuyết phải nói rõ, người ta mới

biết ngày xưa phái Trúc Lâm Yên Tử có những cái hay như thế nào, cao quý ra sao.

Thứ hai, họ biết được cái hay và cao quý của chư Tổ ngày xưa chưa đủ, mà phải làm sống dậy hiện thực. Nghĩa là ngày xưa có những cái hay gì, ngày nay thiền sinh ở Thiền viện Trúc Lâm cũng phải tập theo cái hay đó. Nhìn vào mình mà người ta đánh giá được người xưa. Đây không phải là việc dễ làm, cho nên Thầy muốn tất cả Tăng Ni đều phải có ý chí quyết liệt.

Khi vào đạo, nhất là vào Thiền viện Trúc Lâm, tất cả phải khẳng định trên đường tu, luôn tiến không bao giờ dừng, dừng nói là thối. Bởi vì dừng tức là thối, thối tức là lùi không còn cách nào kéo lại được. Tại sao chúng ta quyết chí như vậy? Vì mình đã dứt khoát vào đạo, đi con đường giải thoát, mọi khó khăn do thói quen tật cũ lôi kéo trì trệ, phải gan dạ tiến lên thì mới dứt khoát được. Tăng Ni ở trong Thiền viện, những người cũ tập ngồi thiền đã quen, ngồi hai tiếng đồng hồ không khó, còn những người mới tới, tuy tu lâu nhưng ở các chùa không ngồi thiền, bây giờ bắt đầu ngồi,

quí vị cảm thấy khổ vì đau chân, đau lưng đủ thứ. Vậy mà ở đây bắt phải gắng ngồi suốt không tha, có phải ép cho quí vị khổ không?

Đúng ra người tu phải gan dạ. Ở tháp chuông, Thầy cho họ vẽ mấy bức tượng của ngài Thần Quang, Lục Tổ. Người vào đạo quên thân mới đủ tư cách để làm được việc lớn. Tổ Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa, không cần có nhiều đệ tử, chỉ cần gặp một người. Ngài Thần Quang lần đầu ra mắt Tổ, Tổ ngồi yên không ngó ngang, không nói tới, Ngài vẫn đứng yên ngoài tuyết chấp tay hướng về Tổ. Đến sáng tuyết ngập lên khỏi đầu gối mà gương mặt vẫn thản nhiên như thường. Mình mà lạnh thì sao? Vừa lạnh vừa run đủ thứ, còn Ngài vẫn bình tĩnh. Tổ thấy thế thương tình, hỏi:

- Người đứng suốt đêm trong tuyết, ý cầu việc gì?

Ngài thưa:

- Con muốn vào đạo, xin Hòa thượng từ bi mở cửa cam lồ, rộng độ chúng con.

Tổ bảo:

- Chư Phật ngày xưa muốn được đạo vô thượng, phải trải qua nhiều kiếp tinh tấn, bao đời làm

việc khó làm, hay nhẫn việc khó nhẫn, còn không thể đến thay! Huống là, nay ông dùng chút ít khổ hạnh mà cầu được pháp chân thừa ư?

Ở đây có ai gan như ngài Thần Quang đứng suốt đêm ngoài tuyết không? Vậy mà còn bị Tổ chê, nên Ngài lén lấy dao chặt một cánh tay dâng lên để tỏ lòng thiết tha cầu đạo. Tổ biết đây là pháp khí nên hứa khả và đặt tên Huệ Khả.

Như vậy người dám quên mình, liều chết cầu đạo mới có thể gánh vác được việc lớn. Chỉ có mình ngài Huệ Khả mà hệ phái Thiền tông truyền mãi không dứt. Nếu ngài nhát nhúa như chúng ta thì có làm được việc gì? Như vậy việc đứng suốt đêm trong tuyết và chặt tay nói lên cái gan dạ của người cầu đạo, không phải là muốn được yên thân nhẹ trí, mà phải quyết đạt đạo, thà chết chứ không có lòng chùng lồi thôi. Chính nhờ gan dạ, quên thân mà Ngài lãnh hội được đạo lý Tổ Đạt Ma trao truyền, để từ đó tới nay Thiền tông vẫn còn truyền thừa.

Kế đó là Lục Tổ, khi Ngài đến Hoàng Mai, Ngũ Tổ bảo xuống nhà trù làm công quả. Có ông cư sĩ sai Ngài giã gạo. Vì Ngài ốm không đủ sức nặng

cho cái chày cật lên, nên phải đeo thêm một viên đá, trải qua tám tháng như vậy. Chúng ta hiện nay làm cái gì nặng thì kêu người nầy, người nọ ra phụ. Ngài không như vậy, làm việc gì dù khổ nhọc cũng nhất định làm cho được, chết sống gì cũng làm. Nhờ tinh thần gan dạ đó nên các Ngài đạt được sở nguyện của mình.

Ngày nay những người mới phát tâm tu thiền phải cố gắng. Nếu cứ được an ủi về hoài thì tâm đạo sẽ không kiên cố. Ở đây Thầy bắt ngồi thiền, đau nhức mấy cũng ráng chịu, thử coi được mấy người gan. Người gan dạ thì mai kia mới làm được việc lớn. Vào đạo mà khó một chút, đau đớn một chút chịu không nổi, thì nên nhường chỗ cho kẻ khác, vì nhút nhát quá ở lâu cũng không làm được việc gì.

Tại sao Thầy khó lắm vậy? Thầy nói cho tất cả hiểu rõ. Vì thời gian của Thầy không còn dài, sợ tới ngày nào đó Thầy theo Phật mà Tăng Ni ở đây tu chưa ra gì, chưa có ai đủ khả năng gánh vác sự nghiệp của Thầy. Nên Thầy đòi hỏi mọi người phải gan và cố gắng cho kịp thời gian Thầy còn có

mặt, thấy được có những người xứng đáng thay thế cho Thầy, chùng đó mới yên lòng. Thời gian ngắn, Thầy phải gấp, bắt buộc mọi người phải cố gắng tu. Nếu tụi con tu có kết quả, mai kia sẽ làm được việc cho đạo.

Trách nhiệm tụi con ở đây không phải như chỗ khác, tu được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Ở đây bắt buộc tụi con tu sao cho mọi người thấy người ở Thiền viện Trúc Lâm ra là những người quyết chí tu và phải có gì kỳ đặc vượt thường. Không thể vào như thế nào, đi ra cũng thế đó, không khác tí nào. Bởi vậy, ở đây trách nhiệm tụi con là phải vượt lên, không được dừng một chỗ. Do đó phải nỗ lực, kiên trì hoàn thành bản nguyện.

Lại nữa, tụi con tu có kết quả là làm đúng sở nguyện của Thầy, làm sống dậy Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Sống dậy ở chỗ hành động, chỗ đạt đạo của tụi con, chứ không phải sống dậy bằng cách nói suông cho người ta nghe. Mình phải thực hành, thấy đạo, rồi đem ra hướng dẫn người khác, như vậy mới là sống dậy thực. Nếu chỉ nói suông thì không thể làm sống dậy được. Cho nên tụi con phải

có thực tu, thực chứng, không phải tu suông. Trách nhiệm đó quá nặng nề, không phải đơn giản. Vì vậy tất cả tụi con phải quyết tâm tu đến nơi đến chốn, để gánh vác trọng trách đó, chớ có lười thôi.

Thầy chủ trương làm sống dậy Thiên tông Việt Nam, nhất là Thiên tông đời Trần, cái nghĩa sống dậy đó phải được thực nghiệm. Do đó, trông mong ở tụi con, mỗi đứa đều gan dạ cố gắng, ngang đây phải bỏ mọi cái phàm tục, đừng chứa chấp, để làm được việc gì xứng đáng cho Phật giáo Việt Nam. Mai này nhìn vào, người ta quý trọng và theo học. Để mọi người biết tinh thần Phật giáo Việt Nam không phải dạy tu cho có chừng, rồi chết như bao nhiêu người, không có gì khác. Trọng trách này, tụi con phải kê vai gánh vác. Các chùa vì phải lo cơm ăn, áo mặc nên Tăng Ni có khi phải làm công tác nầy nọ hoặc đi cúng kính. Ở đây, tụi con không phải lo lắng gì, chỉ một việc tu sáng đạo thôi. Tụi con tu đàn tràng, khi Thầy còn, bảo đảm tụi con không đói rách.

Người quyết chí tu phải gỡ lần những tâm niệm đã huân tập ở thế gian, nếu còn sót lại phải

đuổi đi, đừng cho dính mắc. Mọi tâm tư dồn hết trong một việc tu, chớ để ngoại cảnh chi phối. Đồng thời, những tâm niệm lệ thuộc vào tình cảm cha mẹ, anh em, Thầy Tổ đều buông, chỉ nhớ một câu: Tu sáng đạo đủ đền ơn cha mẹ, Thầy Tổ. Ngồi đây nhớ thương, khóc nước mắt lên tới mắt cá cũng chưa đủ đền ơn. Chỉ có tu được mới đền đáp tứ trọng ân. Nếu tụi con không chịu tu, chỉ ngồi nhớ ơn người này, người nọ, đó là cái cơ để xao lãng. Đừng nuôi dưỡng những tâm niệm không đúng với hạnh nguyện giải thoát. Đó là lời nhắc nhở của Thầy, mong rằng tất cả tụi con phải mạnh dạn can đảm, đừng e dè nhút nhát rồi không tiến được bao nhiêu, không làm tròn sứ mạng Thầy đã giao phó.

Như vậy, điều thứ nhất là làm sao thực hiện cho được mục đích ban đầu mình đã nhắm, nghĩa là đừng nghĩ mình tu có chừng, tu lấy có hay tu an nhàn. Đi tu là quyết tâm cầu giải thoát sanh tử, nên xa lìa cha mẹ, anh em, quyến thuộc, bạn bè để vào đạo tiến tu với mục đích cao cả. Tụi con không thể nào quên hay lơ là được. Lúc nào cũng nhớ tỉnh giác, nếu lơ là thì sẽ giải đãi. Một phút một

giây giải đãi là trái với sở nguyện ban đầu, phụ công sanh thành nuôi dưỡng của cha mẹ.

Vào đạo rồi, tụi con phải quyết chí tiến tu, không được thả trôi. Ở đây tạo điều kiện cho mấy đứa tu, đó là giúp tụi con giữ tròn bản nguyện, chớ không phải bắt tụi con làm gì cực khổ. Chỉ vì muốn tụi con đạt được sở nguyện nên hơi khó khăn một chút. Nếu mình đi tu mà kết thúc cuộc đời không ra gì, bỏ công ơn cha mẹ, bỏ người thân đến với đạo, mà rốt cuộc không tới đâu, như vậy là phí cuộc đời vô ích. Tụi con quyết chí tu thì phải nuôi dưỡng tâm ban đầu, thực hiện cho được chí nguyện xuất trần của mình.

Điều thứ hai, Thầy đã từng nói với tụi con, chỗ này lập ra là lý tưởng tối hậu của đời Thầy. Cả đời Thầy lo cho Tăng Ni tu, nhưng những hoàn cảnh trước Thầy sắp đặt chưa được vuông tròn, như ý. Chuyến này Thầy quyết làm cho được, nên tạo đủ điều kiện, đủ duyên tốt để tụi con tiến tu không dừng. Quyết tâm của Thầy là muốn tụi con tu được. Nếu tụi con đến đây mà tu không được, vô tình cô phụ chí nguyện ban đầu, phụ công giáo dưỡng cũng như lòng mong đợi của Thầy.

Hai bốn phận đó tụi con phải cố gắng, đừng có lơ là. Ngày xưa thời Đức Phật là thời chánh pháp, nhiều người tu đắc đạo. Đức Phật nhập Niết Bàn năm trăm năm sau là thời tượng pháp, một trăm người tu chừng năm mươi người đắc đạo; thời mình là thời mạt pháp, ngàn người tu chưa có một người đắc đạo. Nhưng nếu thời chánh pháp mà người tu lơ là cũng trở thành mạt pháp, còn thời mạt pháp mà mình nỗ lực tiến tu cũng thành thời chánh pháp.

Thầy dẫn chứng, như thời Đức Phật tại thế có một số thầy Tỳ kheo hoàn tục, như vậy là chánh hay mạt? Đức Phật ra đời thật hy hữu, mà những người đó không quyết tâm đem hết ý chí tu hành, lại lơ lửng, buông trôi đến phải hoàn tục, nên không được lợi bao nhiêu. Thời này là thời mạt pháp, nhưng nếu ai quyết tâm tu thì cũng có thể thấy đạo, đối với họ cũng như thời chánh pháp.

Như vậy chánh pháp hay mạt pháp không quan trọng, cốt là ở con người quyết tâm hay không quyết tâm. Nếu quyết tâm tức chuyển mạt pháp thành chánh pháp, không quyết tâm dù thời chánh pháp cũng trở thành mạt pháp. Mình sanh trong

thời mặt pháp hoàn cảnh khó tu nên ít đạt đạo, nhưng trong cái khó đó biết cố gắng nỗ lực, người xưa chịu khó mười, bây giờ mình chịu khó một trăm, chắc cũng tiến được. Vì vậy Thầy mong tất cả tụi con từ lớn tới nhỏ, đã quyết tâm tu cầu giải thoát phải can đảm đi thẳng, đừng để cho cái gì trói buộc lôi kéo mình phải lùi bước, nghiêng ngã bên này bên nọ thì uống một đời, có duyên tốt gặp Phật pháp xuất gia mà không đi đến đâu.

Kế đó là phần tu, nhiều người có tâm Bồ tát thấy mình chỉ ngồi tu, không làm lợi cho ai, sợ ăn của người ta mang tội, nên tu chút chút đã muốn ra làm này nọ cho thiên hạ. Nếu mình tu chút chút ra giúp thiên hạ thì có lợi chút chút, mình tu thật hay, thật cao tới chừng ra giúp thì lợi ích cũng nhiều. Ví như mình học lớp năm, thấy người ta dốt ra dạy họ thì nhiều lắm tới lớp bốn. Còn bây giờ mình học tới đại học rồi đi dạy sẽ được đến lớp mười hai hoặc hơn nữa.

Như vậy mới thấy rằng, ngồi một chỗ tu không có nghĩa là tiêu cực, chính tâm bê tha của mình mới là tiêu cực. Cho nên phải quyết chí tu sáng

đạo rồi đem cái sáng đó chỉ dạy cho người, người ta mới sáng được. Nếu mình tối tăm mà chỉ dạy thì chỉ đưa người ta tới chỗ mờ mịt thôi, không sáng đạo được. Bởi vậy, cái nhìn của Thầy khác hơn người. Thầy chỉ mong tụi con tu thật kỹ, thật đúng, có kết quả tốt rồi sẽ dạy người ta, chớ mình được chút ít chưa ra gì mà lo cho người khác thì mình và người đều không tới đâu, tuy có lòng tốt nhưng kết quả rất nhỏ nhoi.

Kế đó, tụi con nên biết, tu hành muốn đạt được đạo không phải việc giản đơn, không phải chuyện làm năm, bảy tháng mà làm cả đời. Các Thiền sư thường dạy người tu phải có tâm kiên cố và trường viễn, nghĩa là kiên cố mãi mãi, không phải một, hai, ba năm thôi. Bởi vậy đứa nào quyết chí tu bền vững suốt đời không thối chuyển, không một niệm chán nản, người đó bảo đảm đi tới nơi tới chốn. Còn nếu hăng hái buổi đầu rồi sau thả trôi thì không tiến được.

Ở ngoài đời, đi học muốn qua mỗi cấp phải trải mấy năm, muốn thành người có tài cũng phải mười mấy năm, huống chi mình tu chuyển từ người

phàm thành bậc Thánh thì dễ sao được. Nên mình phải có tâm bền vững, lâu dài, không nản giữa đường mới có kết quả. Chẳng những đời này mà nhiều đời sau nữa vẫn tiếp tục tu, mới đến nơi đến chốn. Vì tâm lười biếng nên muốn tu cho mau được kết quả. Muốn làm mau rồi nghỉ đó là lười biếng. Chúng ta cứ làm cho xong việc, bao lâu cũng được, không nói làm rồi đặng nghỉ. Có nhiều người đem những điều không phải Phật pháp ra dạy người, họ bảo năm, bảy tháng sẽ chứng ngộ, ai nghe cũng thích. Thích là tại sao? Tại muốn mau, tâm lười biếng thích cho mau rồi nghỉ, vì vậy mà dễ bị gạt.

Cho nên khi phát tâm tu, tụi con đừng nghĩ mấy năm xong. Mình quyết tâm tu, ngày nào cũng tu, không bao giờ thối Bồ đề tâm nên gọi là trường viễn, đời này chưa mãn đời sau tiếp, cứ như vậy hoài cho tới khi thành Phật mới thôi. Thành Phật là mức cuối cùng, chưa thành Phật thì chưa thôi, đừng nói bao lâu. Chỉ sợ mình đi trong mê, chớ mỗi ngày mỗi cố gắng ra khỏi đêm tối vô minh tức là đang sáng từ từ. Sáng một chút là nhẹ đi một chút. Càng sáng thì càng nhẹ, càng nhẹ thì càng

vui, tu như vậy là vui, đâu có khổ. Ngồi thiền hai tiếng đau chân quá, khổ một chút, đến khi tu tiến rồi không thấy khổ, chỉ một con đường an vui.

Nghe nói dài, tui con thấy ngán. Sự thực khi mình thấy đạo rồi, cuộc sống của mình là một đời làm lợi ích cho nhiều người, đó là chỗ vui của mình. Sống trong niềm vui thì không có gì chán cũng không thấy dài. Sanh tử bao nhiêu lần cũng được, sanh ra đời gặp lại bạn bè, gặp những người có duyên với mình, dạy họ tu, vui vẻ dẫn họ tiến lên hoài cho đến chỗ tột cùng. Chỉ có tu không tới đâu, sanh tật này chứng nọ, trọc trặc hoài, đó mới khổ. Nếu mỗi lần trở lên mỗi lần tiến, giúp ích được nhiều người thì sự có mặt của mình là vui. Còn nếu mình ra đời như món nợ của xã hội thì buồn lắm.

Tui con phải tu làm sao để mỗi ngày phiền não mỗi nhẹ, trí tuệ mỗi sáng, chớ đừng càng ngày trí tuệ càng mờ tối, phiền não càng đậm thêm. Phải tiến cả hai mặt: Bớt phiền não và tăng trưởng trí tuệ. Hai mặt này không tiến thì không lợi ích cho đời tu.

Bây giờ Thầy nhắc nhở riêng. Vừa rồi có hai người Úc xin Tri khách vào tập tu. Khi ngồi thiền chung, nếu tụi con không nghiêm chỉnh, người ta sẽ cười. Phải ráng ngồi nghiêm chỉnh đúng hai tiếng như trong Thanh quy đã qui định. Lúc xả thiền nhớ xoa chà đúng như Thầy dạy. Ai muốn làm thêm các động tác gì khác thì chờ khi về liêu. Phải tập đúng quy củ ngay từ bây giờ, sau thành nếp tốt cho người bắt chước.

Ngày 28-3 Giáp Tuất (8-5-1994)

Kỳ thỉnh nguyện này dường như ít lỗi hơn kỳ trước, nên sám hối cũng ít. Mỗi tháng đều có giảm những lỗi lầm, đó là điều đáng khích lệ.

Bây giờ Thầy nhắc thêm vài điểm. Tụi con tu không chỉ trong giờ ngồi thiền hay giờ tụng kinh, sám hối, mà trong tất cả giờ. Ở trường hợp nào, làm công tác gì, tụi con cũng ứng dụng tu thì sẽ

tiến nhiều. Nếu trong công tác, tụi con thả trâu chạy tứ tung, tới giờ ngồi thiền kèm chế hơi cực. Ở đây, tụi con nên dùng hết thời giờ trong sự tu, nếu bỏ sót cũng chút ít thôi, tu như vậy mới thấy được bước tiến. Nhìn lại tụi con tu bao nhiêu năm rồi, bây giờ tới đây mà còn phí thời giờ rất ổng! Ráng tinh tấn, đừng để ngày giờ luống qua.

Thầy nhắc thêm, tụi con ở đây tu, thấy dường như Thầy hơi khát khe, kèm chế tụi con. Đó là Thầy muốn tụi con trọn vẹn trong việc tu, không mất thì giờ vô ích vào bất cứ việc gì, cho nên dùng mọi cách để che chở tụi con đừng bị mất thời giờ.

Trước đây khoảng một tháng, có một tu sĩ bên Mỹ về thăm, đến đánh lễ Thầy. Ông quán y theo người Hoa, về thăm thân nhân ở Rạch Giá.

Thầy hỏi:

- Chú tu ở chùa nào?

Chú nói:

- Thưa, ở chùa Vạn Phật bên Mỹ.

Thầy hỏi:

- Trong chùa đó, lối tu thế nào?

Chú nói:

- Tăng, Ni ai thích tu pháp gì thì tu. Cũng có người thích tu khổ hạnh không nằm, ngủ cũng ngồi luôn. Ngoài những giờ sinh hoạt, suốt ngày đêm chỉ ngồi. Ngày ăn một bữa đúng Ngọ, sáng chiều không ăn. Tất cả thức ăn đều không nêm nếm, mỗi lần ăn một tiếng đồng hồ. Người Mỹ vào tu cũng như vậy. Ban đêm ngồi thiền trời lạnh như cắt cũng không được quàng gì thêm, chỉ mặc áo tràng và y mà thôi.

Tụi con thấy ở đây tu, tuy ngồi thiền ngày đêm sáu giờ cũng hơi cực, nhưng còn được nằm ngủ. Tụi con một ngày nằm mấy tiếng?

- Dạ, sáu tiếng.

Như thế là nằm khá nhiều rồi, vậy mà còn muốn ra gốc thông nằm nữa! Người hay nằm là hiện tượng của giải đãi, lười biếng. Cho nên bên đó người ta tạo điều kiện tinh tấn, chỉ ngồi ngủ chớ không nằm, giống như tổ Hiếp Tôn Giả lưng không bén chiếu. Ở đây, Thầy giữ nếp trung hòa, không khổ hạnh, cũng không buông lung. Mình

theo trung đạo, ráng làm cho đúng thì kết quả tốt.

Vừa rồi, chú Chánh Minh Tâm đệ tử Thầy cũng vô trong đó tập tu, thuật lại với Thầy là có người muốn vô nhập chúng tập tu, vị Sư trưởng hỏi:

- Tại sao ông muốn vô đây tập tu?

- Vì con tin tưởng tất cả sự chỉ dạy của Thầy.

Lúc ấy, vị Thầy liền nhỏ nước miếng, rồi nói:

- Nếu tin tưởng nơi tôi thì liếm đi!

Hành động rất lạ lùng, khó ai dám làm. Vậy mà vẫn có người tin và ở lại tu. Như vậy tụi con thấy, trên thế gian này còn rất nhiều người quyết tâm tu hành, dù khó khổ mấy cũng không nệ, miễn là được tu. Lại thêm một điều nữa, nếu ai ở trong chúng có vẻ hơi nổi là ông Thầy đem ra tố, bảo là kiêu mạn, là ngã, chê đủ thứ...

Tụi con ở đây tu thật nhẹ nhàng, mà lâu lâu có người cũng thấy mỗi mệt, nhớ lúc trước được tự do, muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, bây giờ hơi mất tự do, lâu lâu hối hận muốn xuống núi. Nhưng tụi con nghĩ kỹ, không phải bắt buộc tụi con ở một

chỗ để làm cái gì cho Thầy. Chính vì lo chuyện tu hành của tụi con, sợ rề rà chậm tiến, nên muốn thúc cho đi nhanh. Nếu ở đây năm mười năm không ra trò gì thì rất uổng phí. Thầy muốn tất cả tụi con ý thức được mình đã quyết tâm tu tiến tới giải thoát, lúc nào cũng phải tỉnh giác, đem hết ý chí, khả năng của mình để khắc phục thói quen buông lung cũ. Một ngày ở trong Thiền viện là lợi ích một ngày. Một tháng, một năm ở trong Thiền viện phải thấy có sự tiến bộ khác hơn xưa, như vậy mới xứng đáng.

Khi thành lập Thiền viện, Thầy đã tuyên bố với mọi người, Thầy tạo điều kiện cho Tăng, Ni tu hành đến nơi đến chốn. Chẳng lẽ Thầy tuyên bố như vậy mà năm, mười năm không ai tu hành ra gì, Thầy nói sao! Vì Thầy muốn tụi con tiến, muốn cho Thiền viện đầy đủ uy tín từ bây giờ đến mãi về sau, muốn những ai vào đây đều là những người xứng đáng, một ngày có lợi một ngày, một tháng có lợi một tháng, một năm có lợi một năm, không bỏ phí ngày nào hết. Như vậy, không hổ thẹn đã phát tâm vào đây tu rồi cũng y như xưa. Ngày xưa

hay cười giỡn, bây giờ đi ra cũng cười giỡn, ngày xưa loạn tưởng đủ thứ bây giờ cũng loạn tưởng đủ thứ. Vậy có gì hay đâu? Nhất định tụi con phải có tiến Thầy mới chịu.

Vì vậy, tất cả tụi con đều phải cố kềm chế những thói quen cũ. Một là đừng cho nó lôi kéo, hai là luôn luôn phải tự sách tấn, đừng để lười trễ sau thành thói quen xấu, rồi phải hổ thẹn với huynh đệ. Cùng tu với mình mà người ta tiến bộ đáng kể, còn mình không ra gì. Thứ ba, từ hành động đến lời nói, tụi con luôn luôn có sự e dè, cẩn thận, có nề nếp đừng bừa bãi.

Nơi đây thường có Phật tử từ các nơi về tập tu, chỉ cần một vài đứa buông lung, thiếu tư cách, tất cả đều mang tiếng chung, như vậy là không hay. Cho nên, tất cả tụi con phải dè dặt từng hành động, lời nói, đàng hoàng chín chắn, đâu ra đấy, xử sự với ai cũng phải mở rộng lòng tha thứ, cảm thông. Nói cách khác phải là người từ bi, buông xả, không cố chấp, được như vậy mới xứng đáng. Nếu tụi con còn cố chấp cái này, bần xển

cái kia tức là dở, vì ở đây không có tư hữu, không có cái gì là của mình, khỏi lo bảo thủ. Cũng đừng có tâm hẹp hòi so đo hay phân bì với mọi người.

Tất cả tụi con cố gắng nhớ ba điều Thầy nhắc, ráng tu tiến không để mất thời giờ. Thầy mong tất cả tụi con cố gắng!

Ngày 13-4 Giáp Tuất (23-5-1994)

Thỉnh nguyện hôm nay trong chúng có tiến, không biết bước tiến đó thực sự hay chỉ ở bên ngoài. Thấy gần đây lỗi lầm cũng giảm, đó là điều tốt, không biết thực sự giảm hay còn ẩn núp bên trong. Mỗi ngày một giảm tội lỗi là điều đáng mừng. Mong rằng trong chúng từ lớn tới nhỏ đều cố gắng tinh tấn tu hành, đừng để cho những tâm niệm thế gian, phiền não chen lẫn. Toàn thể đều được thanh tịnh tu hành, đạt kết quả tốt, đó là mong ước của Thầy.

Hôm nay có nhiều điều nhắc nhở trong chúng:

Điểm thứ nhất, khuyên tất cả chúng, mỗi người phải tự thấy điều nào trọng yếu và điều nào không cần thiết, để xử sự với mọi người được tốt đẹp, đem lại lợi ích cho bản thân cũng như cho những huynh đệ chung quanh. Ở trong chúng, mọi thứ hơn thua phải quấy đều phải bỏ, dù cho mình lý luận hơn người, cái hơn đó không phải hay đối với người tu. Người tu phải làm sao buông xả hết những tâm niệm phiền não, được an vui thanh tịnh, đó mới là hay. Còn mình muốn hơn hay muốn thắng huynh đệ không phải là điều tốt.

Tụi con nên nhớ, ở đây điều Thầy trông chờ tụi con là một tiếng “À!” lớn, cười to. Còn lý sự hơn thua chỉ là cái khôn khéo thế gian, không phải đạo đức thâm hậu. Tất cả tụi con phải cố gắng tu, đừng ham lý luận, tranh cãi hơn thua, tự mình phiền não và làm người khác phiền não, không hay.

Trong kinh Di Giáo, Phật dạy: “Chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Câu đó rất là thâm trầm đối với người tu thiền. “Chế tâm nhất xứ” là giữ tâm ở một chỗ. Chế là kèm chế, nói nhẹ hơn là giữ tâm ở một chỗ thì không việc gì chẳng xong. Người nào ngày đêm giữ tâm không loạn động, người đó sớm chầy gì

cũng xong việc lớn. Còn để tâm mình buông lung phóng túng, chạy theo việc này việc kia, dù cho tuổi đạo nhiều, kết quả tu cũng chẳng bao nhiêu. Vì vậy, tụi con lấy trọng tâm của sự tu là thắng các loạn tưởng, giữ tâm ở một chỗ, đừng để những niệm vui buồn làm tâm mình xao xuyên, dao động.

Phải luôn luôn chí quyết làm một việc. Một việc này xong thì xứng đáng một đời tu, không hổ thẹn là người xuất gia mà tâm chẳng xuất trần. Phật đã dạy, chư Tổ cũng dạy, người tu đừng để tâm lăng xăng lộn xộn. Ngài Vô Nghiệp nói một câu tụi con phải nhớ suốt đời: “Chớ vọng tưởng!”. Câu nói hết sức giản đơn, hầu như tất cả tụi con đều biết, nhưng vọng tưởng thì cứ vọng tưởng, phải không? Ngài chỉ nhắc một điều là “chớ vọng tưởng”, không hỏi đông tây gì hết. Đức Phật nói tâm ở một chỗ việc gì cũng xong, còn ngài không nói như vậy mà nói “chớ vọng tưởng”. Không vọng tưởng thì tâm ở một chỗ rồi.

Như vậy, Phật Tổ dạy không ngoài chủ đích phải giữ gìn đừng để tâm buông lung, loạn tưởng. Tâm không buông lung, không loạn động là định. Định thì trí tuệ sáng, sáng ít hoặc sáng nhiều,

không thể nào không sáng. Đây là chỗ thiết yếu của sự tu. Nếu mình tu mà tâm loạn tưởng hoài, dù nói hay hoặc có hạnh tốt cũng khó thoát khỏi sanh tử. Chỉ khi nào sống được với tâm chân thật của mình, chùng đó mọi điều nói ra đều là lẽ thật do chính mình thấy biết, không phải từ bên ngoài. Tất cả tụi con quyết tâm tu phải luôn nhớ việc giải thoát sanh tử. Biết “chế tâm nhất xứ” thì giải thoát hiện tiền, không phải xa, không phải chuyện huyền thoại mơ màng. Đó là lẽ thật, Thầy nhắc cho tất cả nhớ để cố gắng tu.

Qua điểm thứ hai, Thầy chuẩn bị đi ngoại quốc. Giả sử Thầy đi hai, ba tháng thì ở nhà làm sao? Ở nhà yên ổn tu hay là ở nhà loạn lên? Trên đường tu, nếu luôn được nhắc nhở mình mới tu, còn không có ai nhắc nhở thì bê tha, như vậy rất là trẻ con. Mình là người thực tu, khôn lớn cả rồi, dù có được nhắc nhở thường xuyên hay không, bổn phận mình đều phải gắng tu. Vì vậy, trong thời gian Thầy đi khỏi khoảng hai ba tháng, ở nhà tụi con mỗi đứa đều cố gắng chăm chỉ tu hành, không bê tha, cũng không bao giờ khởi niệm lãng xãng làm rộn cho mình, rối cho người.

Nếu tụi con nghĩ Thầy đi vắng không ai nhắc nhở, xách gói đi đông đi tây, đó là một suy nghĩ sai lầm. Không có chỗ nào an ổn hơn nơi mình đang tu, được cùng huynh đệ vui hòa, cùng dìu dắt nhau tiến lên, đó là một môi trường rất tốt. Nếu không có người nhắc nhở làm loạn lên là không tốt.

Trong thời gian Thầy đi khỏi, Ni sư Quản chúng chịu trách nhiệm thỉnh nguyện trong chúng, mỗi tháng hai kỳ, còn những giờ rảnh mở băng nghe những lời nhắc nhở của Thầy, ôn tới ôn lui cho thâm nhập. Dù có mặt Thầy hay không có mặt, tụi con tu hành cũng bình thường, không có gì làm mình xao lãng.

Tất cả tụi con đã quyết chí tu, tự nhiên trên đường tu mỗi ngày sẽ mỗi tiến, dù không được nhiều nhưng cũng được một hai bước. Như vậy, trên con đường xa nếu có bước tiến, dù nhiều hay ít, một ngày nào đó sẽ gần không còn xa nữa. Nếu tụi con có duyên thù thắng thì đến đích sớm, duyên chậm thì đến sau mọi người, nhưng cũng sẽ đến. Vì vậy tụi con tu đừng nản lòng, cũng đừng chờ ngộ. Nghe Thầy nói phải “À!”, phải cười, rồi cứ ngồi mong sao cho mình ngộ, mong đó cũng là

bệnh. Đừng mong ngộ, chỉ nơi mình không có vọng tưởng thì ngày kia sẽ gần. Nếu mong ngộ, mà vọng tưởng cứ cuộn cuộn lên thì dù mong cũng không bao giờ có kết quả.

Cũng như nước đục muốn lắng trong, tụi con để chút phèn vào quậy, khi quậy cứ nhìn trông cho nó lắng, có lợi gì không? Hay là quậy rồi để yên một lúc tự nó lắng cặn xuống, nước trong veo. Thời gian đủ là nước trong. Nếu ngồi chờ đợi mà thời gian chưa đủ nước cũng không trong. Chỉ có khôn ngoan khi quậy rồi rút tay ra đừng quậy nữa, nước mới yên, yên rồi mới trong được. Nước chưa yên mà quậy hoài làm sao trong?

Bởi vậy, người tu nên hiểu, đối với con đường giác ngộ mình phải tiến tới nhưng đừng trông mong. Phật dạy vọng tưởng là thứ che đậy làm cho tâm thể thanh tịnh không hiện, mình phải buông xả nó. Nó yên lặng thì thể thanh tịnh tự sáng, khỏi trông chờ. Việc nên làm mình phải cố gắng làm, kết quả đủ duyên tự đến, đừng trông mong vô ích. Đó là điều Thầy nhắc nhở, tụi con cố gắng tinh tấn tu hành!

Ngày 28-4 Giáp Tuất (7-6-1994)

Hôm rồi có mấy Xơ bên Công giáo lên đây thăm, xin Thầy cho vô xem giờ ngồi thiền của chúng. Khi về, họ xin phép Thầy cho lên tập sự một hoặc hai tuần, Thầy có hứa sau tết sẽ cho. Vậy có mấy điều tụi con phải nhớ:

Điều thứ nhất: Tụi con phải cẩn thận về hành động của mình. Làm việc nhẹ nhàng êm ái, đừng thô tháo. Ngày trước có anh đạo hữu Ba nói về âm nhạc. Anh nói, một số nghệ sĩ vào chùa, nghe quý Thầy quý Cô đánh tiếng chuông, họ có thể đoán là người tu lâu hay mới tu. Người tu lâu tâm hồn an tịnh, đánh tiếng chuông ngân nghe thanh thoát, còn người mới tu thô tháo, đánh nghe chát chúa khó chịu. Bởi vậy, hành động thô tháo của mình làm người ta đánh giá mình không hay.

Giờ thiền, tụi con phải ngồi đủ hai tiếng. Trong Thanh quy Thầy để hai giờ, nếu tụi con

ngồi chùng tiếng rười xả tức là nói được mà không hành được, đó là thiếu sót lớn.

Điều thứ hai: Về ngôn ngữ tội con phải dè dặt, ăn nói đàng hoàng, đừng phát ngôn bừa bãi. Người khác nhìn vào, nghe những lời mình nói, họ đánh giá sự tu hành và tổ chức của mình không tốt. Bên Công giáo, người ta nói năng cư xử rất lễ độ, không có tính cách ngang ngạnh. Trong đạo của mình, sự giáo dục cũng còn thiếu sót, nhiều khi nói chuyện với nhau thiếu lễ độ. Tội con nên tập có lễ phép. Khi người ta nhìn thấy cử chỉ, hành động, cách cư xử của mình, người ta biết đây là tổ chức có quy củ, nề nếp đàng hoàng, tu hành chân chính. Còn nếu không khéo, người ta đến học với mình mà lại chê cười thì không tốt.

Hồi xưa Thầy đi họp ở Vũng Tàu, trong buổi họp có chư Tăng Ni và những vị Linh mục. Chư Tăng Ni rất đông, nhưng khi phát biểu ý kiến không có đường hướng, lý luận không chặt chẽ. Còn khi Linh mục hay Ma sơ đứng dậy phát biểu, ý kiến rất vững vàng, khôn khéo. Vậy mới thấy, Phật giáo mình thiếu sự giáo dục cẩn thận, chín

chấn từ lúc mới vào đạo, nên có những điều hời hợt lôi thôi, dễ bị người ta coi thường.

Điều thứ ba: Về ý, tụi con phải luôn an hòa, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ huynh đệ. Đừng bao giờ có ý ganh tỵ, hiềm hận hay bực bội với ai. Chúng ta phải tập sao cho thân khẩu ý thể hiện được đạo đức chân thật. Nói đạo mà ba nghiệp dở thì không giáo hóa được ai.

Bây giờ các tôn giáo bạn muốn tới học tập với mình, tụi con nghĩ do ảnh hưởng điều gì? Không phải vì tụi con tu hay họ đến học tập, mà vì người ta thấy Thiên tông có cái hay. Các nước phương Tây cũng sang Trung Quốc và Nhật Bản học Thiên. Bây giờ ở Việt Nam, mình tu theo Thiên tông, họ nghĩ gần, dễ tới học hơn, nên xin vào tập tu. Đó là vì họ quý Thiên tông, một đường lối tu không kỳ thị tôn giáo, lại có hướng cao siêu thoát tục.

Mấy năm nay sách thiên Thầy ra nhiều, họ cũng có đọc và tin tưởng, nên xin tới học, hy vọng sẽ lượm lặt được vài điều hay. Người ta cũng nhìn mình với con mắt có cảm tình, mong mỗi mình có bước tiến tốt để họ nương theo. Như vậy, trách

nhiệm tụi con không phải nhỏ, vì các Xơ học với Thầy ít mà học với tụi con nhiều, vô ra, ăn uống... đều chạm mặt với tụi con. Nên phải dè dặt giữ gìn từng lời nói và hành động. Nói lời nào ra lời ấy, đừng ăn nói lời thôi. Phải luôn vui tươi, nói cười nhẹ nhàng, cẩn thận.

Bên Tăng có một Linh mục ở Sài Gòn xin tập tu, Thầy hứa qua tết cho lên. Như vậy, hai bên Tăng, Ni đều có người đến học tập. Họ học tu với mình nên phải rất cẩn thận. Trách nhiệm tụi con lớn lắm, không phải nhỏ, do đó tất cả phải dè dặt.

Kế đó nữa, Thầy nhắc thêm, tụi con đừng phản bội mình. Khi đi xuất gia, có ai nghĩ vào chùa lâu lâu rồi trở chứng này nọ không? Hay là mình quyết tu sau này thành người lương đồng của Phật pháp, tiến tới giải thoát để cứu độ mọi người? Xuất gia là quyết tâm tu thoát ly sanh tử, nhất là những người còn trẻ, dám bỏ hết niềm vui và sự nghiệp thế gian để vào đạo là cả một hy sinh lớn lao. Đã quyết bỏ cái tâm thường để cầu điều siêu xuất mà tu một thời gian lại trở chứng này nọ, như vậy có phản bội sở nguyện ban đầu hay không? Đó

là điều thứ nhất, đừng phản bội chí nguyện ban đầu của mình.

Thứ hai, đừng phản bội người chịu trách nhiệm lo lắng hướng dẫn mình. Người chịu trách nhiệm hướng dẫn bao giờ cũng trông đợi tụi con tu trở thành người hay, người tốt, có kết quả đáng hoàng. Lên đây tu mới có hơn hai tháng, mà có người la lên được rồi. Tụi con phải cố gắng không được chần chừ, phải nỗ lực chuyên tu. Đã chuyên tu thì mọi việc xảy ra chung quanh, hay dở, tốt xấu coi như trò chơi, không quan trọng, nên dồn hết tâm lực vào sự tu. Tu được là tụi con đi đúng, thực hiện đúng theo người hướng dẫn. Nếu tụi con tu không được, để mất thời giờ vô ích, là tụi con đã phản bội lại công người lo lắng rồi.

Thứ ba, đừng phản bội cha mẹ. Khi tụi con đi tu, ai cũng hứa hẹn: “Con sẽ ráng tu sau độ ba má”. Người cha mẹ mất rồi cũng thầm hứa nỗ lực tu để cầu cho song thân được siêu thăng, hay là hứa với anh chị, tu để đem lợi ích cho nhiều người. Như vậy, ở gia đình, cha mẹ anh em đều trông chờ tụi con tu có kết quả tốt, chớ không ai trông chờ con

cháu mình mai một xách gói về để tóc ra đời, có ai trông chờ điều đó không? Cha mẹ thân quyến luôn trông chờ con em mình tu được kết quả, để mình nhờ lây công đức đó.

Những người không biết đạo, thấy con em đi tu thì bực bội, cho rằng ích kỷ, tiêu cực... Vậy khi tụi con tu có kết quả chính là câu trả lời thực tiễn, cho họ thấy mình đã làm lợi ích cho bao nhiêu người. Nếu không cố gắng tu, tụi con đã phản bội sự trông chờ của cha mẹ anh em phải không? Hồi trước ở nhà, mình đã chê thế gian phàm tục không đáng, rồi vào đạo cũng lẩn quẩn chạy theo phàm tục thế gian. Như vậy mình chỉ là người nói suông, chứ không làm đúng theo sở nguyện, mong ước của mình, đáng tiếc cho một đời tu!

Tụi con nhớ gìn giữ, để không trở thành người phản bội mình, phản bội Thầy Tổ, phản bội cha mẹ, anh em. Tất cả tụi con phải khéo nhớ và gìn giữ đừng để sai chạy, sai chạy là thiếu sót lớn. Đó là lời thầy nhắc nhở, tất cả cố gắng.

Ngày 14-5 Giáp Tuất (22-6-1994)

7ui con thường nghe trong kinh chữ “Ba la mật”, nghĩa giản đơn là “đến bờ kia”. Bờ kia là bờ nào? Phật thường dụ chúng ta đang ở bên bờ sanh tử mà muốn qua bờ Niết bàn hay bờ giác ngộ bên kia, gọi là bờ kia. Bên này là bờ sinh tử, bên kia là bờ giác ngộ, ở giữa là dòng sông lớn, đó là dòng sông ái dục, đã cuốn trôi không biết bao nhiêu người ra biển cả. Chúng ta hiện nay có phần thức tỉnh, muốn tìm đến cứu cánh giác ngộ. Hiện mình muốn tìm là đang còn đứng ở bờ sanh tử. Muốn sang bờ giác ngộ giải thoát cần phải có thuyền. Thân này ví như con thuyền dưới bến, nếu không có thuyền cũng khó qua bờ kia, nghĩa là nếu thân này hoại cũng khó tu cho giác ngộ.

Trong khoảng từ bờ này qua bờ kia, là dòng sông nước chảy xiết. Nếu chúng ta bước xuống

thuyền, xô ra khỏi bến rồi ngồi chờ, nó tự qua bờ bên kia được không? Muốn qua bờ bên kia của một con sông lớn nước chảy xiết, mình phải vận dụng tận lực chèo bơi. Nếu thả trôi thì con thuyền đưa mình đi tới đâu? Nó ra tuốt ngoài biển rồi chìm. Như vậy, tuy xuống thuyền mà không chịu chèo bơi, rốt cuộc cũng chìm trong biển sanh tử, không đến bờ kia được.

Trên đường tu, tụi con phát tâm xuất gia giống như người bên bờ sanh tử đã bước xuống thuyền. Nhưng nếu chỉ phát tâm xuất gia, cạo tóc ở chùa, thậm chí có tỉnh đôi phần, mà không nỗ lực tinh tấn tu hành thì dầu ở chùa mười năm, hai mươi năm cho đến cả đời cũng chỉ là ông thầy chùa, không thể tiến tới cứu cánh giác ngộ. Cũng như xuống thuyền rồi lại thả trôi, nó có qua bờ kia không? Hay là ra ngoài biển? Đó là hình ảnh hết sức cụ thể, nếu chúng ta lười, cứ ngồi đó chờ nước trôi thì không bao giờ đạt mục đích tới bờ kia, dù chúng ta có thuyền.

Cho nên tụi con nhớ, không bao giờ mình vào chùa rồi cứ thả trôi mà được thành Phật. Muốn

được thành Phật phải trải qua bao nhiêu năm, bao nhiêu kiếp cần cù cực khổ, tinh tấn miên mật. Cũng như vậy, muốn tới bờ bên kia an lành thanh tịnh, chúng ta phải vận dụng sức lực của mình bơi chèo, đưa con thuyền đi. Khi tới bờ bên kia, lên bờ rồi liền bỏ thuyền lại. Cũng vậy, đạt tới chỗ cứu cánh rồi, thân này có hoại mình cũng được an lành, giải thoát sanh tử.

Giải thoát sanh tử tức là ra khỏi, không mắc kẹt trong vòng trói buộc luân hồi nữa. Chúng ta nương thân này làm phương tiện đưa mình ra khỏi vòng sanh tử, nhưng hiện tại cái thân của mình đòi hỏi toàn là chuyện sanh tử. Như con mắt hay đòi nhìn hình sắc đẹp, căn mắt vô thường đuổi theo sắc trần vô thường, hai cái đó đi trong sanh tử. Tai là vô thường, âm thanh cũng vô thường, tai đuổi theo âm thanh. Rồi mũi đuổi theo mùi, lưỡi theo vị, thân đuổi theo xúc chạm... Tất cả cái mình đuổi theo, thân căn và trần cảnh đều là vô thường sanh diệt. Nếu chúng ta cứ muốn thỏa mãn nhu cầu của nó sẽ không bao giờ thoát khỏi sanh tử. Cũng như chiếc thuyền, đi theo hướng gió, gió thổi đâu trôi đạt

theo đó. Muốn nó đi đúng hướng, mình phải khắc phục, bơi chèo, hướng nó đi đúng mục đích.

Vậy nên người tu phải có ý chí, có nguyện lực sâu mạnh mới đi tới cứu cánh, nếu không có ý chí và nguyện lực sẽ không bao giờ đạt được kết quả. Nên các vị Bồ tát, mỗi vị mỗi hạnh nguyện riêng, khi thành Phật có cõi nước riêng. Như vậy, muốn đạt được chỗ mình muốn phải phát nguyện mạnh để thôi thúc mình. Lập trường và ý chí phải vững thì đời tu mới tới nơi tới chốn. Người nào tu khi thì hăng hái lúc lại thả trôi, sẽ không bao giờ đạt đến kết quả. Kết quả là do sự nỗ lực và cố gắng bền bỉ của mình.

Giả sử tụi con xuống miền Tây, từ bờ bên này con sông lớn muốn qua bờ bên kia, bơi xuồng khó hay dễ? Phải gắng sức bơi một hai tiếng đồng hồ mới qua tới, không phải dễ dàng, nếu thả trôi thì bị nước cuốn. Do đó, khi tu phải phát nguyện mạnh mẽ vững vàng. Nếu mình không bị lay chuyển, không thối chí thì con đường đạt đạo chắc chắn sẽ đến, chỉ có mau hoặc chậm, gần hay xa thôi.

Do đó, Thầy mong tất cả tụi con, từ lớn tới nhỏ đã phát nguyện đến Thiên viện rồi, phải cố gắng tinh tấn, đặt cái tu lên trên hết, không có gì quan trọng hơn nữa. Vì mọi việc bên ngoài mình đã xếp lại, không ngó ngang tới, chỉ mỗi việc lớn là tu. Cái gì làm trở ngại đường tu đó là phiền não, trói buộc. Nên tụi con phải mạnh mẽ gan dạ, đừng thối chí, cố gắng thành đạt sở nguyện của mình, quyết tâm cầu giải thoát. Nếu còn lơ lửng hay chậm chạp yếu đuối thì khó đạt kết quả.

Thầy nhắc cho tụi con nhớ, trên đường tu không có gì nặng nhọc, chỉ là “chế tâm nhất xứ” thôi. Lúc nào tâm tụi con ở yên một chỗ thì không có chuyện gì để nói, còn nói lao xao lộn xộn là tâm đang chạy. Như thế, muốn tu có kết quả, phải nhìn lại mình để hạn chế đừng cho tâm chạy lung tung. Muốn vậy, lúc làm công tác hay ngồi chơi, phải nhìn lại mình luôn luôn. Nếu còn ồn quá là tâm chưa thuần, chưa được kèm chế kỹ. Vậy nên, tụi con phải tu cẩn thận, đừng để lồi thối, nếu không chẳng những thiệt thòi cho chính mình mà còn làm người chung quanh coi thường, cả hai đều bất lợi.

Mong tất cả tụi con lúc nào cũng cố gắng thực hiện cho được sở nguyện của mình, đừng để tu tới già rồi lẩn thẩn lồi thoi không ra gì, uống đời vô ích.

Ngày 29-5 Giáp Tuất (7-7-1994)

Điều kiện tu hành ở đây, nếu nói theo người thích buông lung thì khát khe, không được tự do, còn người quyết chí tu lại thấy đây là phương tiện giúp mình dễ tu. Vừa rồi có người hỏi thầy một câu trong lúc giảng ở Thường Chiếu. Hỏi rằng: “Tại sao lúc trước Thầy cất thất cho Tăng Ni nhập thất chuyên tu, bây giờ cất Thiền viện Trúc Lâm, Thầy cũng nói Trúc Lâm chuyên tu?”. Họ không hiểu hai chỗ chuyên tu đó đồng nhau ra sao, khác nhau thế nào? Cái nào cũng chuyên tu, mà một cái thì sống tập thể, một cái nhập thất một mình.

Bây giờ Thầy giản trạch cho tụi con biết rõ, mai kia có ai hỏi, tụi con giải thích rõ ràng.

Thầy thấy tụi con nhiều năm lẳng xăng lộn xộn, không có lúc nào yên tĩnh chuyên tu nên không thấy được mình, Thầy mới tạo điều kiện cho tụi con nhập thất, chuyên làm một việc xoay nhìn lại mình, tìm cho ra cái gì lâu nay nghi ngờ. Như vậy, ở trong thất là ở riêng một mình, chuyên làm một việc đó thôi, không làm việc gì khác, tu đó là chuyên tu riêng biệt. Nó có lợi lớn là tất cả thời giờ chỉ dồn vào một việc tu, nhưng thời gian chuyên tu đó có hạn định chỉ ba đến sáu tháng hoặc một, hai năm.

Nhập thất có cái lợi là khi ở ngoài chúng ta bị động nhiều, vào đó ngồi yên mới thấy mình kỹ, biết rõ mọi tâm bệnh, gắng chinh phục nó nên tiến nhanh. Nhưng chỉ một thời gian rồi mãn thất lại tiếp tục lẳng xăng theo công việc bên ngoài, thành ra không bảo vệ lâu bền chỗ tiến của mình. Trong thất tu có kết quả tốt, nhưng ra ngoài không có hoàn cảnh thuận tiện nuôi dưỡng lâu dài.

Còn ở Thiền viện Trúc Lâm không phải chuyên tu cá nhân riêng biệt mà là chuyên tu tập thể cùng với huynh đệ nên bước tiến chậm hơn, vì

không dồn tất cả thời gian trong sự tu mà còn có công việc chút ít, thí dụ xuống bếp nấu cơm, cuốc rẫy trồng khoai... Tuy có làm việc nhưng vẫn trong phạm vi của mình, không có chuyện lằng xằng bên ngoài. Nếu tụi con khôn ngoan, lợi dụng thời gian làm việc cũng tu, luôn nhớ quay lại mình, thì không thiệt thời gì. Nếu tụi con dại khờ, khi làm cứ phóng tâm, kể chuyện này chuyện kia cho bà con cười vui tức không được an ổn. Tụi con ở trong khuôn viên độc lập, không như những nơi khác có kẻ này người kia lai vãng, nên khi làm chỉ luôn nhớ lại mình, rất dễ chế ngự. Như vậy ngồi thiền và lao động đều là chuyên tu.

Chuyên tu này có hai cái lợi:

Lợi thứ nhất, mình vừa có thời gian ngồi tu ở trong thiền đường, cũng có thời gian lao động ngoài trời có nắng có sương, con người ít ốm yếu bệnh hoạn.

Lợi thứ hai, mình chuyên tu trong tập thể mà vẫn yên được, cái yên đó mới thực là yên. Còn ngồi một mình yên, khi ra bị động không yên được, như vậy chỉ tu trong tịnh. Cho nên ở đây chuyên tu là dồn hết thời giờ tụng kinh ngồi thiền, rồi trong giờ

lao động nếu tụi con cũng biết dừng nữa thì cả ngày tụi con cũng chuyên tu mà tránh được bệnh hoạn. Có lao động có ngồi thiền, hai cái đó giúp máu lưu thông, thân thể mạnh khỏe, như vậy cuộc sống lâu dài không bị trở ngại. Lại nữa, mình tu, huynh đệ mình cùng tu, ai cũng biết suy xét đúng đắn như vậy thì khi ở chung mười, hai mươi người vẫn yên tĩnh, sau này đi ra ngoài không bị xáo trộn. Còn mấy đứa ngồi trong thất, tới lúc ra ngoài nếu không khéo cái yên tĩnh không còn nữa.

Bởi vậy, Thầy muốn tụi con tu ở đây, một là khỏe mạnh để sự tu được lâu dài, hai là tu tịnh trong động. Nếu tụi con ứng dụng được, sau này gặp những cái động khác không bị trở ngại. Ở đây không hạn định một, hai, ba năm. Tụi con cứ nuôi dưỡng mãi tới khi nào thành công tốt đẹp mới tính nữa, còn ai yếu đuối hay nhác sợ thì có cửa mở sẵn, muốn rút lui lúc nào cũng tốt. Tụi con quyết chí tu, tuy chậm mà tiến mãi, lâu ngày cũng có kết quả.

Đó là hai chỗ khác nhau, nhập thất tu là dồn hết thời giờ, trong khi tu không có ai làm bận rộn, thấy mau tiến nhưng khi bước ra cũng mau thối. Ở đây chuyên tu tập thể tuy tiến chậm, mà tiến rồi

khó thối. Sống với mười người mười ý, có thuận nghịch đủ thứ, nếu trong thuận nghịch vẫn bình an thanh tịnh, sau này ra gặp cảnh nghịch không có lạ nữa. Đó là tiến một cách bền bỉ, khi ra ngoài không bị trở ngại. Đây là chỗ nhắm của Thầy.

Hiểu vậy rồi, tụi con tu làm sao giờ ngồi thiền, sám hối phải rất thanh tịnh, rồi giờ lao động cũng thanh tịnh luôn, đó là tuyệt hảo. Còn nếu giờ lao động không được thanh tịnh là thiệt thòi, một ngày xem như bị mất mấy tiếng. Nói như vậy để tất cả hiểu rõ về công tác và cuộc sống trong Thiền viện.

Thầy cũng thường nhắc tụi con, đứa nào đã quyết chí tu, xin vào đây được rồi, làm sao cho ngày đến đây và ngày rời nơi đây, tụi con phải có những bước tiến, không nhiều thì kha khá cũng được. Còn khi ở ngoài dở trăm phần trăm, vào đây rồi về cũng trăm phần trăm dở thì không tốt. Ngày trước mình có những cái dở, vào đây một thời gian khi trở lại phải có những bước tiến cho Thầy Tổ huynh đệ trông thấy sự tu của mình có kết quả. Vậy mới tốt chớ còn nguyên vẹn như cũ là không hay.

Vì vậy, ở đây Thầy tạo điều kiện có vẻ khắc khe để tụi con khép mình vào trong đó, nhờ khép mình nên tụi con dễ tiến. Nếu muốn đòi tự do chỉ

càng mất mình, tu không tiến. Đó là lời nhắc nhở của Thầy.

Buổi thỉnh nguyện này Thầy nhắc mấy điều, tụi con cố gắng thực hành cho tròn sở nguyện phát tâm xuất gia của mình.



**Câu
chuyện
buổi
chiều**



7 Ụi con có nghe tin Thiện Phát tịch chưa?

- Dạ, có nghe.

- Nghe hồi nào?

- Dạ, nghe hồi sáng.

- Rồi tụi con có xúc động không?

- Dạ, có.

- Xúc động nhiều không? Hay nghe rồi cũng như chưa nghe? Đó là con ngựa bị đánh tới da rồi đó. Tới da mà có tỉnh hay chưa tỉnh? Tụi con nhớ chuyện bốn ngựa không? Ngựa đánh tới da mới chịu đi, như vậy cũng hơi lì! Nghe một người thân mất, mình tỉnh, nhớ, rồi ráng tu là ngựa hay, còn người thân mất chẳng nhúc nhích gì tức không hay rồi!

- Thưa, hồi hôm này chắc Thầy mất ngủ?

- Cũng hơn một tiếng, vì tới mười giờ tối Thường Chiếu mới lên báo tin. Họ hỏi quan quan tài ở đâu? Chôn chỗ nào?... Thầy phải trả lời cho họ. Vừa là xúc động, vừa là quá giờ nên khó ngủ.

Ngày xưa Thầy dạy ở Phước Hòa - Trà Vinh thì Thiện Phát là tăng sinh Sơ đẳng, học với quý Thầy ở đó. Cho tới khi Thầy dạy Trung đẳng ở Phật Học viện Huệ Nghiêm, y cũng lên học. Lúc ra Chơn Không y đến ở một thời gian nữa, nên sống gần Thầy khá lâu. Vì hiền lành quá nên nói năng không hoạt bát, không làm Phật sự nhiều, nhưng tính tình rất tốt, vừa hiền vừa giữ qui luật nghiêm chỉnh. Vì vậy, y mất cũng đáng tiếc. Thiện Phát là học trò lâu năm đồng cỡ với Phước Hảo, Đắc Pháp. Trò đi trước Thầy. Khi thấy người ta đi Thầy cũng phải nghĩ tới mình, trò đã đi rồi, Thầy còn lại phải lo phần Thầy, đâu có chần chờ được.



Bây giờ Thầy có câu hỏi này, tụi con trả lời thử xem. Nếu có những thức ăn ngon mà người ta báo trước rằng, chớ ăn thức đó sẽ bị bệnh vì thức ăn có chất độc, nhưng người ấy thích quá cứ ăn. Rồi tới người khác, cũng thức ăn đó, cũng được báo trước rằng nếu ăn vào sẽ bị bệnh, người đó nghe rồi không ăn. Vậy hai người này, đố tụi con ai khôn hơn ai?

- Dạ, người sau khôn hơn.

- Nếu biết ăn ngon miệng một chút mà sanh bệnh hoạn thì người tránh không ăn là khôn. Còn biết ăn rồi sẽ bệnh mà cứ cầm đầu ăn là chưa được khôn. Tụi con nhìn lại thế gian xem. Có những cái người ta bảo là khổ mà cũng cứ lủi vô. Nói gần nhất, như phái nữ theo thói thường tuổi vừa lớn thì có gia đình. Những người có đôi bạn, có con cái rồi, họ báo cho biết có gia đình khổ lắm. Nhưng người ta vẫn cứ lập gia đình, như vậy có khôn không? Lại có người nghe báo vậy nên tránh, không bị kẹt, chẳng hạn như tụi con, có khôn hơn không?

Đó là cái khôn tuy nhỏ mà cũng rất lớn, vì nhờ mình biết tránh nên không bị đùm đeo, không bận bịu con cái, tụi con muốn đi tu thì đi không có gì ràng buộc. Những người lỡ vô cuộc rồi, có con cái, thức tỉnh biết là khổ, muốn đi tu lại không được. Như vậy, biết khổ mà vẫn lao đầu vô, tới chừng khổ quá muốn tránh cũng không được.

Đó là việc làm của người không thông minh. Người sáng suốt biết đó là khổ, một phen tránh là dứt hẳn, sau này không còn kẹt trong cái khổ đó nữa. Đó là vấn đề thường. Còn việc quan trọng hơn, tụi con có biết rằng mỗi khi giận hay buồn ai thì chướng ngại cho sự tu hành không?

- Dạ, biết.

- Biết phiền não làm chướng ngại sự tu hành, nên không giận không buồn, đó là người khôn. Còn biết là chướng ngại mà cứ giận cứ buồn, như vậy là dại. Trong tụi con, dại nhiều hay khôn nhiều?

- Dạ, dại nhiều.

- Tu hành mà sao dại khờ vậy? Mình tu phải sáng suốt chứ! Biết cái nào dở và tai hại phải tránh

liền, tại sao biết là hại mà vẫn ôm ấp? Người ta nói mấy cô thức tỉnh mới đi tu, có ai nói mấy cô si mê đi tu đâu? Nếu bảo đó là sức mạnh của tập nghiệp thì có đúng không? Mình đã tỉnh mới đi tu đâu thể đổ thừa như vậy. Nếu là sức mạnh của tập nghiệp thì làm sao chuyển nổi. Nếu chuyển không nổi tức là đầu hàng, rồi thua luôn sao? Cho nên tụi con phải nhớ, thấy cái dở, biết rõ ràng mà vẫn chưa chịu bỏ là điều đáng trách. Trách vì mình si mê. Nếu sáng suốt, khi biết dở không nên ôm ấp nữa. Còn ôm ấp là còn mắc kẹt, còn bị chướng ngại.

Bởi vậy, khi tu đòi hỏi tụi con phải có trí tuệ, phải sáng suốt nhận định chín chắn, biết cái nào hại phải từ bỏ, biết cái nào lợi cho sự tu hành phải cố gắng vươn lên. Như vậy tu mới tiến. Biết hại mà cứ bám vào thì tu rất chậm, rồi than tôi ở chùa mười năm, hai mươi năm tu sao không tiến. Không tiến là tại sao? Tại mình cố giữ những điều không đáng giữ.

Muốn trên đường tu được nhẹ nhàng thanh thoát, mỗi bước đi là mỗi bước tự tại, giải thoát thì những gì làm chướng ngại, nặng nề tụi con phải

vứt bỏ hết. Được thế, tu ít mà kết quả nhiều. Còn nếu dung dưỡng những điều xấu dở, tuy tu hành nhọc nhằn mà kết quả chẳng bao nhiêu. Hiểu vậy rồi, tụi con phải nhớ để tu. Ví dụ như muốn xuống bờ hồ vác một khúc củi lên chùa, phải đi tay không mới vác lên được, chớ gánh theo thùng nước mà muốn vác củi lên làm sao được. Mình có nhẹ nhàng thì mai kia mới làm được việc cho đạo, còn nặng nề trì trệ quá, sẽ không làm lợi ích cho mình, cho người.

Bởi vậy tụi con nên ráng tu, lúc nào cũng phải có trí tuệ, bao nhiêu nghiệp chướng muôn đời hiện ra liền tiêu diệt hết, đừng để nó làm chủ. Nếu để nó làm chủ, rồi làm những việc sai quấy, sau sẽ hối hận khổ đau. Khổ đó do đâu mà ra? Là do thiếu trí tuệ, thiếu can đảm. Hiểu vậy, tụi con phải gan dạ và sáng suốt. Sáng suốt, gan dạ thì trên đường tu tụi con sẽ tiến.



7hãy mới làm một bài thơ. Thơ này không có đạo lý, tội con nghe thử coi. Bài thơ tên “Hoa Quỳ Đại”.

*Đây là hoa quỳ đại
Chỉ mọc ven rừng hoang
Nép mình lẽ đường cái
Làm giậu chống kẻ gian.
Cuối thu nụ không sái
Đua nhau trở rục vàng
Mặc người khinh rưng đại
Cốt tồ điểm non sông.
Vui mục đồng thường hái
Chồn chuột luôn nấu mình
Che chở cho muôn loại.*

Tội con hiểu bài thơ này thế nào?

“*Đây là hoa quỳ đại, chỉ mọc ven rừng hoang*”. Tội con đi ra ngoài, thấy nó mọc trong rừng, nép mình bên lẽ đường, đó là vị trí khiêm nhường. Rồi “*làm giậu chống kẻ gian*” tức là hàng rào ngăn ngừa ăn trộm. Vị trí nó đứng ven rừng hoang, bên đường cái, làm hàng rào phải không? “*Cuối thu nụ*

không sai” nghĩa là đúng tháng chín nó trở hoa, thấy hoa trở biết sắp hết mưa, là cuối mùa thu, cũng giống như hoa cúc trùng dương, mỏng chín tháng chín. Câu này nói về thời tiết.

Giờ đây có vẻ hơi người một chút “*Đua nhau trở rục vàng, mặc người khinh rừng dại*”. Hoa nở rục hết một lượt, mặc người ta chê là hoa rừng, hoa dại. Đó là không màng đến lời khinh chê. “*Cốt tô điểm non sông. Vui mục đồng thường hái*”. Nó chỉ cốt làm đẹp thêm cho non sông và chơi đùa với mấy chú mục đồng thôi. Chỉ mục đồng mới thích hoa dại, mấy người sang đâu ưa phải không?

Hai câu sau: “*Chồn chuột luôn nấu mình*”, chồn chuột ở trong đó. “*Che chở cho muôn loại*” không phải chỉ có chồn chuột mà thỏ, ve, kiến... chúng đều được nép mình dưới đám hoa quỳ dại này. Mấy đứa nghĩ sao? Hoa này ví như ai? Cho tụi con có quyền hiểu tự do.

Trong bài thơ có chia ra từng phần. Một là vị trí của hoa quỳ dại, nó thường ở ven rừng, bên lề đường cái, làm rào giậu. Khả năng của nó là nở hoa đúng mùa, không sai thời tiết. Chức năng của

nó là tới thời thì nở, mặc người ta chê hoa rừng hoa dại, có nói gì thì hoa vẫn nở, chỉ cốt làm đẹp non sông. Nó luôn gần gũi, thân thiện với mấy chú mục đồng. Tuy là loài hoa đồng cỏ nội như vậy, mà lại có nhiều chúng sanh núp bóng phải không? Nào chồn, chuột, thỏ, kiến, dế... núp dưới bóng nó.



Sao, lúc này tu tiến bộ nhiều ít? Đứa nào kha khá kể việc tu hành Thầy nghe coi! Hôm rày Đạo tu có giỏi không?

- Dạ, ráng mà chưa kịp.

- Còn Tịnh Thường tu giỏi không?

- Dạ, còn dở lắm.

- Dở sao, kể Thầy nghe coi? Ngồi hai tiếng ổn chưa?

- Dạ, còn ráng, còn chịu đựng.

- Còn Hạnh Dũng tu sao? Là kiện tướng chưa?

- Dạ, bệnh hoạn con bớt. Còn về tâm con vẫn

bình yên, không dở không hay.

- Bây giờ, nếu so với nhau thì hiện có đứa kha khá, có đứa mới được được, có đứa rắng bò lết; nhưng so lại những năm về trước, thì tụi con tu có khá hơn không?

- Dạ, có.

- Nhiều ít?

- Dạ, nhiều.

- Trong tâm của tụi con tiến ra sao nói Thầy nghe coi?

- Dạ, hồi trước ở dưới kia, con lằng xằng lộn xộn. Còn lên đây, làm thì làm, không lo nhiều nên tâm an ổn.

- Vui nhiều hay buồn nhiều?

- Dạ, vui nhiều.

- Không có gì buồn hả?

- Dạ!

- Bây giờ, giả sử ngày mai kia Thầy con sắp tịch, nghe con tu hành rất tinh tấn, rất tốt lành, Thầy còn buồn hay vui?

- Dạ, vui lắm.

- Nếu con đi về lo cho Thầy con, không trở lên đây được, Thầy con vui hay buồn?

- Dạ, buồn.

- Thấy cái nào có lợi, làm cho người lớn được vui nên ráng làm, không phải hùa hạ một bên mà người lớn vui đâu. Già thì bệnh chết, không ai tránh được điều đó. Người ta cứ nghĩ khi người thân bệnh sắp lâm chung phải có mặt mình, nhưng nếu mình có mặt mà không sáng suốt về đạo lý, không thanh tịnh trong thân tâm, dù cho Thầy hay Sư Bà của tụi con nghe vậy cũng không vui. Tụi con nên biết, đền ơn Thầy Tổ không gì quý hơn là tu hành cho tiến bộ, sáng suốt, thanh tịnh. Đó mới thật là đền ơn. Còn tụi con cứ nơm nớp lo Thầy mình bệnh làm sao, Sư Bà bệnh thế nào, rồi tu không được thì cả hai đều thiệt thòi, phải không? Lo mà không làm gì được thật là uống công vô ích. Tụi con thà mất một bên, được một bên, mà bên được đó Thầy Tổ ai cũng mong đợi. Đó là quý.

Tụi con hiểu rõ việc làm của mình, biết người lớn tán thành hoan hỉ thì nên cố gắng làm cho

được, dùng vì lẽ trong lòng bạn rộn nghĩ tới ơn, tới nghĩa rồi tu hành không được, đó là trở ngại, làm cho người lớn buồn. Hiểu như vậy tu hành mới tiến.



7u thiên có hai chặng phải vượt qua:

Một là loạn tướng. Ngồi thiền nhớ chuyện này chuyện kia làm cho tâm mình rối bời không yên. Khi bớt loạn rồi tâm tạm yên, lại bắt đầu qua ngủ.

Giai đoạn thứ hai là ngủ. Bệnh ngủ khó trị lắm, ráng nỗ lực tối đa thì vượt qua, nếu không bệnh này kéo dài làm mất thời giờ. Tội con khéo vượt qua hai chặng này, cho đến chừng nào tội con “À!” một tiếng là thứ thiệt. Tội con chịu “À!” không? Đố tội con tại sao có “À”? Điều này dễ lắm nhưng nhiều khi tội con không hiểu.

Trong nhà Thiền, khi bắt đầu tu là phải tìm cho ra cái gì mình đã quên. Biết mình có cái quý báu

nhưng từ lâu bỏ quên. Chư Tổ thường nói “tức tâm tức Phật” hay Phật tánh, nhưng mình không biết ở đâu. Bất chợt lúc nào đó, tâm tụi con thanh tịnh, bùng sáng thấy được cái chân thật sẵn có của mình. Giống như người có món đồ quý, giấu kín thời gian lâu, bận chuyện này chuyện nọ rồi quên, giờ không biết ở đâu, người đó muốn nhớ lại thì phải làm sao? Ngồi suy nghĩ hoài có nhớ được không?

- Dạ, không.

- Phải ngồi lặng yên, buông hết, bất thần nhớ lại, liền “À!”, chạy lại lấy. Vậy tiếng “À!” là nhớ ra cái mình đã sẵn có. Cho nên nói “À!” là tiếng ngộ. Ngộ là nhớ lại cái đã có mà quên. Nên trong nhà Thiền rất quý tiếng “À!”. Bữa nào tụi con “À!” giùm Thầy một tiếng nghe! Chớ ngồi im lìm hoài sao? Bữa nào nói: “À! Tôi thấy rồi!”. Đó là một bước tiến trên đường tu. Mình có của quý giấu cất không biết ở đâu, lòng rối rắm buồn, chợt nhớ ra chạy lại lấy, lúc đó làm sao? Lòng vui vẻ, phấn khởi, không có gì ngăn cản được. Cái vui đó là cái vui suốt đời, vui khi mình thấy Đạo, như nụ cười hàm tiếu của Đức Phật còn mãi.

Bây giờ tụi con cố gắng vui một lát rồi cũng hết, còn cái vui kia thì muôn đời. Có nó, mình khỏi trầm luân sanh tử, còn gì quý bằng. Vàng ngọc chỉ giúp mình sống an ổn vui tươi trong mấy chục năm, còn được cái vui đó muôn đời hết sanh tử luân hồi. Bởi vậy, khi nào tụi con thấy rồi “À!” một tiếng, cười hoài, thiên hạ chửi cũng cười. Còn chưa thấy thiên hạ chửi không chịu nổi, phải không? Các con phải cố gắng tu, hết lãng xăng thì mới “À!” được, chuyện ấy là lẽ thật. Sở dĩ bắt buộc tụi con ở một chỗ, bớt nói chuyện, đừng suy nghĩ việc này việc kia, đó là để lòng tụi con lắng lặng rồi thấy được cái thật nơi mình.

Thôi ráng tu, Thầy mong bữa nào tụi con “À!” một tiếng.



Thiện Phát là học trò của Thầy nhiều năm. Y không sắc sảo như những vị khác, rất hiền từ, hễch hạc, vui vẻ, không thắc mắc cau có với ai. Có những lúc Nhật Quang nhập thất, y làm Trụ trì Thường Chiếu một năm. Sáng vo quần, vác cước đi công tác, chúng theo làm thì tốt, không thì thôi, thấy như là không có uy đối với chúng.

Lúc gần tịch, Thiện Phát ở bệnh viện. Chú thị giả thuật lại cho quý Thầy nghe, ngày y sắp tịch chú bung cơm lại mời ăn, y cười rồi ăn, làm cái gì, đưa cái gì cũng cười, không nói gì với thị giả. Tới giờ y hấp hối, có Phật tử tới thăm cũng thấy cười như vậy. Y cười một lát rồi đi. Dem về Thường Chiếu để vào quan tài chưa khăn nắp, những người đến thăm gỡ ra xem, thấy y vẫn như cười. Trước lúc đưa đám mưa dầm dề, tới giờ đưa mưa tạnh. Khi hạ huyệt, có vầng mây cứ quay quay ở trên làm cho mọi người mát mẻ, ai cũng thấy. Như vậy cũng là điềm tốt. Một vị tu Thiên trước khi ra đi được vui vẻ là tốt. Tụi con muốn ra đi như vậy không?

- Dạ, muốn.

Cái chết thường làm người ta lo sợ, hoảng hốt. Minh tu sao tới lúc chết vẫn cười. Bao nhiêu đó cũng vui phải không? Tâm không hoảng hốt thì không ai có thể dẫn đi bậy, nếu tâm cuồng loạn, hoảng hốt sẽ đi vào đường xấu. Vậy lúc bình thường tụi con tập tu làm sao cho tốt, đều đặn, đúng như những gì Thầy dạy thì khi nhắm mắt tụi con sẽ cười. Nếu bình thường tu không tốt, không đúng như Thầy dạy, e rằng khi nhắm mắt không được hay.

Đời tu đâu phải chỉ trong cuộc sống mấy chục năm là hết. Mấy chục năm chỉ là một chặng ngắn ngủi trên con đường dài vô tận. Minh phải lợi dụng mấy chục năm này để gây nhân tốt cho lâu dài, đó là khôn. Còn nếu trong chặng ngắn mấy chục năm này mà làm tội lỗi, gây điều hung ác thì họa lây cho mấy chục kiếp, đó là dại.

Tụi con nghĩ khi mình được tu là một phước lớn trong đời của mình, hay là vô phước?

- Dạ, đại phước!

Biết phước lớn thì đừng coi thường giờ tu hành,

phải quý trọng nó. Bởi vì càng tu thì càng tiến. Gần đây Thầy rất lo, thấy có nhiều vị lớn tu hành cũng đạo cao đức trọng mà trước khi ra đi lại bị hôn mê, thật tội! Cho nên Thầy nghĩ, tu làm sao đến giờ phút chót mình ra đi phải tỉnh táo, sáng suốt, vui vẻ. Đó là bằng chứng thực tế của sự tu hành. Nếu cả đời tu mà kết quả lờ mờ thật là uổng phí.

Bởi vậy, đứa nào có phúc duyên được tu hành, phải ráng tận lực làm cho duyên lành đó tăng trưởng, đừng để lui sụt mất mát. Có ai bảo đảm mình sống tới sáu mươi tuổi mới chết? Bốn mươi, năm mươi tuổi hoặc ít hơn cũng có thể chết. Cái chết không cố định, sẽ đến bất cứ lúc nào. Bởi vậy, khi còn khỏe, tỉnh táo phải cố gắng tu. Mọi việc bên ngoài, tụi con khỏi bận rộn, lo lắng, chỉ còn có một việc tu. Vậy mà không lo tu, lại còn vướng mắc những chuyện thị phi nhỏ làm gì. Tụi con nghĩ như vậy là khôn hay dại?

- Dạ, là dại.

- Ủ, vậy là không khôn. Giờ nào tụi con cũng phải quý tiếc, đừng để trôi sông. Tụi con có hai trách nhiệm rất lớn. Trách nhiệm thứ nhất là tu sao

cho tâm mình yên định, trí tuệ sáng suốt, đó là từ định rồi tới tuệ. Muốn được định tuệ thì trước phải giữ giới. Giới là những điều răn, những điều trong Thanh qui có nói. Tụi con ráng giữ những điều đó làm mục thước buổi đầu, để tâm mình yên tĩnh.

Đừng bận lòng những chuyện đâu đâu, chuyện thị phi nhỏ nhỏ không đáng. Nó là gió thoảng qua tai rồi mất. Cái quan trọng của người tu là giải quyết vấn đề sanh tử, còn vướng mắc những chuyện tào lao là không khôn ngoan, uống một đời tu. Đó là điều Thầy nhắc tụi con phải nhớ. Nếu tụi con giữ tâm trong sáng, lúc nào cũng sống an lành, thì khi ngồi thiền tâm sẽ được yên định. Bữa nào có huynh đệ nói móc một hai câu nghe bực bội, giờ ngồi thiền có yên không?

- Dạ, không.

- Không yên, như vậy tụi con mới thấy cái duyên để mình tiến là do tránh bớt hơn thua. Từ chỗ hơn thua phải quấy buông rồi, đường tu rất dễ. Nếu ai nặng nề câu chấp sẽ khó tu, đó là phần giới. Khi tâm không dính, không bận ngồi lại dễ yên. Tâm yên định thì trí tuệ sáng suốt, sáng gọi là

giác, đó là phần tự giác. Tội con tự giác rồi, mai kia ra khỏi Thiền viện mới đem những điều nghe, thấy, biết đúng chân lý chỉ dạy cho Phật tử, đó là giác tha.

Vậy bốn phạm của tội con là phải ráng tu để có đủ tự giác, giác tha. Nếu không, đi tu mà không biết mình như thế nào. Chưa biết rõ mình thì dạy ai? Dạy cái gì? Tội con phải nỗ lực tu, những ngày tháng ở Thiền viện coi như tiêu cực không làm lợi cho ai, nhưng chính cơ hội này tạo duyên tốt cho tội con tu tiến. Nếu tiến được khi ra khỏi Thiền viện tội con mới làm lợi ích cho người. Bây giờ tội con không tiến thì mai kia làm sao ích đời lợi đạo. Nhiều khi ra ngoài, nay tổ chức hành hương chỗ này, mai đi đám chỗ kia, rốt cuộc rồi những Phật sự đó chỉ là tướng sanh diệt tạm thời, không phải cứu cánh giải thoát, mà người tu bây giờ hay mắc kẹt cái đó.

Thầy muốn tội con phải thật sự giải thoát, rồi dạy người tiến đến chỗ giải thoát, đó là bốn phạm chính của người xuất gia.



Một năm tụi con được chia mấy bộ đồ?

- Dạ, không nhất định, khi nào cần thì tụi con xin.

- Ở đây, tụi con chỉ sống đúng theo Thanh quy không có gì phải lo hết. Chỉ có Quản chúng, phó Quản chúng, Thủ bản, Tri sự phải lo sắp đặt công việc, còn tụi con khỏe quá chừng, đâu có gì để lo. Lâu lâu làm Tri khố một lần, qua Tri khố rồi thôi. Còn Tri khách chỉ lo cho khách, ngoài ra có chuyện gì tụi con đáng phải lo đâu. Như vậy, chỉ vài người đại diện lo cho tất cả được yên tu, nếu không chịu tu thì thiệt thòi, chẳng những thiệt thòi đời này mà còn nhiều đời nữa. Cơ hội này tụi con tu không được mai kia thì sao? Đời mạng pháp được môi trường tốt như vậy phải ráng tu. Thấy thấy mình nợ chúng sanh nhiều quá. Có nhiều Phật tử xa gần đến thăm, những người già, lớn tuổi có nói sau khi chết sẽ trở lại gặp Thầy để được độ tu, nên Thầy nợ hoài.

Người xưa nói thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Cảnh quan và khí hậu ở đây không ai chê. Cảnh và khí hậu là địa lợi, thiên thời là gạo cơm đủ ăn không đói. Bây giờ tụi con chỉ cần nhân hòa là đủ, nhân hòa là sống đúng lục hòa. Trong ba cái hòa này kiếm một cái cũng khó, mà ở đây có đủ cả ba. Thiền viện này Thầy làm đâu phải quy mô, mà ai đến cũng khen đẹp và chụp hình. Có mấy cuốn sách quảng cáo Trúc Lâm. Hôm Võ Văn Tường báo Giác Ngộ đến chụp ảnh Thiền đường có tụi con ngồi trong đó. Chỗ của mình ra đời muộn màng nhưng được quan tâm nhiều. Ai tới cũng hỏi từ đây về sau Thầy làm gì. Thầy nói, không làm gì hết, chỉ giảng dạy cho Tăng Ni tu có kết quả. Thầy đang trông đợi nơi tụi con.

Ở đây, không ai tặng biếu gì riêng nên khỏi mang ơn riêng, cũng không có danh lợi gì, chỉ còn chuyện tu. Vậy mà không yên ổn tu thì thôi. Bánh kẹo, vật dụng ai cho đưa Tri khố hoặc Thủ kho nên khỏi có bệnh tư hữu. Tinh thần Thiền viện khác hơn các nơi. Có những chuyện nhỏ tụi con chưa thấy hết. Giả sử, người này được thân nhân cho đồ

vui vẻ đem đi cất, còn người kia không có ai cho sẽ buồn, đến khi không có xài thấy chị kia đi đâu, lén mở đơn lấy. Như vậy có đồ riêng làm cho người ta khởi tâm tham không tốt. Còn ở đây, người nào cũng có bao nhiêu đó, đâu có gì phải tham.

Giả sử được người ta tặng nhiều quá có dư, đem cho huynh đệ, rồi ân nghĩa ràng buộc. Cho rồi có ân nghĩa, thân mến, khi người ta chơi với người khác lại buồn tức, đủ thứ chuyện, sanh ra nhiều bệnh. Ở đây, không có gì dư để cho, nên không gây ơn gây nghĩa. Tội con thấy như là việc thường. Thật ra, đó chính là việc lớn. Nhìn lại các Phật học đường, ai cũng có riêng tư nên luôn có người giàu người nghèo, quý vị lớn cũng vậy, không khởi hai việc đó.

Bây giờ, tội con sống với huynh đệ đúng lục hoà rồi, sau có ra làm Phật sự sống với đại chúng mới có tình. Còn ai cũng có bệnh tư hữu thì thật kỳ! Tội con nghĩ xem, nếu ở trong chúng, người mặc đồ đẹp kẻ mặc đồ xấu thì chênh lệch nhau quá. Nếu lam lũ thà lam lũ hết cả năm mươi người. Ở đây, mấy đứa có lam lũ không?

- Dạ, không.

Thầy lo cho tụi con đầy đủ cơm no áo ấm. Thầy làm gì cũng theo kinh nghiệm. Hồi xưa, khi còn học ở Ấn Quang, đến tháng tết nghỉ học, Thầy lên Đà Lạt chơi. Lúc ấy Thầy Mãn Giác trụ trì Linh Sơn. Thầy tiếp đãi tử tế lắm, cho ngủ phòng Trụ trì, nhưng chăn nệm mỏng, khuya lạnh không thể ngủ được, lạnh từ xương sống lạnh lên, suốt đêm không chợp mắt. Giả sử không có nệm e không chịu nổi. Bây giờ, tụi con ngủ đều có chăn nệm dày. Thầy chủ trương không nuôi chúng thì thôi, nuôi phải tạo điều kiện đầy đủ, để khổ sở quá cũng khó tu.



2ua năm mới tụi con buông hết dùm giữ, cái gì đến với mình đều hỷ xả, đó là một năm vui; còn nếu không chịu hỷ xả, năm đó buồn hoài. Bao nhiêu đó tụi con đủ tu chưa?

Ni chúng một năm qua vui hay buồn? Vui là quyền lợi của mình, phải không? Vui thì khỏe mạnh,

tu hành tinh tấn, hết khổ sầu. Đó là điều ai cũng muốn. Chỉ cần mình buông hết, những gì đến với mình đều buông xả, không quan trọng. Mai đây người này chết, người kia chết, ôm giận hờn làm gì. Xả hết thì vui tròn một năm, phải không?

Thầy chúc tụng con tròn một năm vui, không có gì buồn. Tội gì ôm ấp buồn phiền mất thời gian. Bởi vì có gì đáng buồn đâu. Buồn nhất là mình tạo nghiệp ác đọa ba đường dữ. Nay bỏ hết, tinh tấn đi từ phạm lên Thánh, buồn sao được! Thật ra, chuyện tu hành đơn giản không có gì xa xôi, không có lý thuyết cao siêu. Tu vậy có thực tế không?

- Dạ, thực tế.

- Thực tế an vui mà không chịu làm, như vậy là khôn hay dại?

- Dạ, dại.

Đời người ngắn ngủi, mình phải vui và đem nguồn vui đó giáo hóa cho người hết khổ, còn buồn dầu dầu hoài làm sao dạy người ta hết khổ được. Muốn dạy người tu, mình phải vui lên, bỏ hết những phiền toái. Ngày nào cũng tu đều đều như vậy, nội tâm mình thanh thoi nhẹ nhàng, kiểm

lại mỗi ngày sẽ có tiến. Tất cả những điều hơn thua không có giá trị gì. Những thứ oan trái khổ đau không có thật mà xem nó quan trọng là khờ dại. Giả sử mai kia có ai chỉ vào mặt mình mắng chửi, chỉ cười thôi, đó là thứ thiệt. Còn nghe người ta nói bóng nói gió cũng giận, đó là thứ giả. Chỉ vào mặt mình mắng mà vẫn cười, ai nói gì cũng không bận tâm, tu là phải như vậy. Nhiều khi chúng ta tu trên hình thức, đi đứng trang nghiêm, ăn nói đàng hoàng, chững chạc mà động tới thì buồn phiền. Đó là giả hiệu, chưa phải thứ thiệt.



Thầy nói Thầy không đi giảng mà ngày nào cũng giảng, người này người nọ đến thăm. Biết đâu năm nay Thầy lang thang nữa, đi Hà Nội hai mươi ngày, về còn ở Thường Chiếu vài ba ngày. Có thể Thầy sẽ đi Nam Dương. Có một ông Phật tử người Trung Quốc mời Thầy dự lễ Phật đản tại tháp Phật Giáo Borobudur lớn nhất ở bên đó, vào

tháng sáu. Thầy không biết nói tiếng ngoại quốc mà người ta mời Thầy nói chuyện với người ngoại quốc. Biết đâu cuối năm lại đi Úc. Giờ Thầy còn khỏe đi chỗ này chỗ kia, sau già ở một chỗ không đi đâu hết.

Bây giờ, chưa biết tụi con tu ra sao mà uy tín Thiên viện Trúc Lâm lan tràn từ thành thị đến thôn quê, người ta biết từ cái tên cho đến số người tu. Cho nên tụi con khi tu phải ráng tránh những điều sơ sót, những lỗi lầm không đáng.

Thứ nhất là không nói chuyện tào lao. Cái gì đáng nói thì nói, không đáng thì thôi. Nói tào lao nhiều khi gây sự hiểu lầm hoang mang đủ thứ. Tụi con tập cho quen, sau tự nhiên có tư cách. Mai kia đi ra, nói đây là quý cô Thiên viện Trúc Lâm, cũng xứng đáng. Còn nói chuyện bừa bãi quá sẽ thiếu cẩn thận, dè dặt. Bây giờ tụi con ở đây được huấn luyện kỹ, nghe Thầy nhắc đi nhắc lại mỗi ngày mỗi tháng, tư cách tụi con phải chững chạc hơn, nghiêm chỉnh hơn. Thân đi đứng dàng hoàng, miệng nói lời đáng nói, ý nghĩ điều hay, còn chuyện dở bỏ đi. Đó là tụi con khéo tu ba nghiệp. Nếu ba

nghiệp khéo tu, tự nhiên là người mẫu mực, nội tâm cũng dễ an. Tâm mình xao xuyến, ngôn ngữ bừa bãi, dễ vấp nhiều lỗi lầm sau phải hối hận. Khi hối hận thì tâm xao động, bất an.

Điều thứ hai, sống trong huynh đệ tụi con đừng bao giờ có ác cảm, thù hiềm nhau, dù hiềm khích nhỏ nhỏ cũng đừng có. Vì trong Lục hoà có Khẩu hoà vô tránh, Ý hoà đồng duyệt, nghĩa là mình phải vui. Lúc nào cũng hòa vui trong cái thanh tịnh không hơn thua, tranh cãi, chứ đừng đũa nầy nhìn đũa kia tị hiềm đố kỵ, dù chưa nổi bật cũng đã ngầm gây chia rẽ rồi, đó là điều không tốt. Chia rẽ thì hết hoà khí trong chúng. Biết rằng không ai giống ai một trăm phần trăm, nhưng huynh đệ ở đây đồng lý tưởng quyết tu, đó là chỗ giống nhau cao cả hơn hết. Chúng ta vì cái cao cả bỏ qua những điều xấu dở nhỏ mọn. Được vậy tụi con sống an vui, hoà nhã. Còn nghe ai đó nói một câu không vừa ý nhớ hoài, thấy mặt không muốn nhìn, ngó ngang ngó dọc thì không được.

Sống trong chúng phải yêu thương vui hòa, đừng có chiến tranh lạnh, tuy không bùng nổ mà

cứ ngấm ngấm mãi cũng khó tu. Trong đây tụi con có chiến tranh lạnh không? Chỗ này là nơi mình chiến đấu với ma quân chứ không phải chiến đấu với huynh đệ. Tất cả những thứ giận, phiền, ghét nhau chính là ma quân, phải chiến thắng, đừng nuôi dưỡng nó. Nuôi dưỡng nó, chiến tranh lạnh hoài là nuôi ma quân. Ma quân thắng tức là tụi còn lui sụt, thối Bồ đề tâm. Phải làm sao ở trong chúng mấy chục người, mình vẫn có tình thương quý, tuy không ai giống ai nhưng vẫn thương, hỷ xả hết, không hờn không trách.

Tụi con nhớ, mình tu là đi sâu trong từng tâm niệm, niệm dấy lên liền bỏ. Khi mình hiềm khích ai, những niệm đó bỏ dễ hay khó? Giữ những niệm này sẽ làm trở ngại, tạo cái chướng trong sự tu. Cho nên tụi con phải khôn ngoan, mọi việc qua đều xả hết, không có gì quan trọng bằng đạt được lý tưởng tu hành của mình. Đó là điều trên hết, còn hơn thua, phải quấy, thương ghét chỉ là chuyện nhỏ nhặt tầm thường không đáng kể. Đừng vì việc nhỏ mà bỏ việc lớn. Đó là tụi con khéo tu. Nếu không, uống công ở Thiền viện Trúc Lâm năm

năm, mười năm, khi ra được người ta hoan nghênh quá chừng, lại thấy cô này liếc cô kia, cô kia háy cô nọ, làm trò cười cho thiên hạ, không phải tinh thần đạo đức.

Bởi vậy, người ta hoan nghênh chừng nào, Thấy càng sợ chừng nấy, vừa sợ vừa lo. Nếu được người ta quý trọng mà tự mãn hài lòng là không tốt. Khi họ hoan nghênh, mình phải có điều kỳ đặc hơn bình thường mới được. Kỳ đặc đó không phải bảo tội con làm cái gì lạ, chỉ là sống hết sức đơn giản, hòa thuận, vui vẻ và buông xả hết mọi cái xấu xa.

Hôm qua, có một cô người Úc nói chuyện với Thầy, cô Từ Tĩnh thông dịch. Bà nói người Việt Nam có cái hay là hồi xưa Mỹ, Úc qua đây giết hại, bây giờ thái bình, người Việt thấy người Mỹ không thù, gặp người Úc cũng không ghét. Đó là cái rất hay. Thầy liền nói, chính là chịu ảnh hưởng Phật giáo Việt Nam. Phật giáo dạy không nên ôm ấp hận thù. Khi người ta có lỗi lầm mình rầy, mình đánh, khi người không làm lỗi nữa phải tha thứ không oán hờn. Nhờ không oán hờn nên người

Việt Nam cởi mở. Dù ngày xưa ai hành hạ khổ đau mấy đi nữa, bây giờ ta cũng bỏ qua, xem như là bạn. Đó là tinh thần cao thượng của người Việt Nam do chính Phật giáo nung đúc. Phật giáo đã nung đúc người dân Việt Nam, chẳng lẽ Phật giáo không nung đúc được Tăng Ni sống cởi mở, hỷ xả với nhau sao?

Người tu phải có một thái độ bình tĩnh điềm đạm. Huynh đệ có điều gì không bằng lòng nhau cũng chỉ nói nhẹ nhàng, từ tốn, khi qua rồi buông hết. Dù cho có những điều bất bình cũng bỏ, không nên chứa chất trong lòng. Như vậy mới thấy sự cao thượng của người tu Phật, cũng là tạo cho mình cái duyên dễ tu, nếu không thì bực người này hờn người kia, chúng bốn mươi người giận hết hai mươi người, tâm làm sao yên.

Hồi nãy có mấy vị Linh mục đến thăm Thầy, có vị hỏi: “Thưa Thầy công chuyện của Thầy rất đa đoan mà tôi thấy dường như Thầy thánh thoi không bận rộn; còn chúng tôi khi lãnh trách nhiệm, bận rộn mất ăn mất ngủ. Xin Thầy chỉ cách gì được thánh thoi như vậy”.

Thầy nói: “Đâu có chi lạ, khi muốn làm việc gì thì trước tôi sắp đặt, sắp đặt xong rồi thực hành. Tôi không lo sợ làm cái đó thất bại hay thành công, chỉ làm hết khả năng hết bốn phận, còn được hay mất là tùy duyên. Bởi tùy duyên nên tôi không lo. Còn người khi làm muốn phải được, tính mưu này kế kia cho thành công, lỡ thất bại thì khổ sở. Tôi làm tròn bốn phận, tận lực hết khả năng, còn chuyện thành bại là tùy duyên. Đó là thứ nhất. Điều thứ hai, khi sắp đặt rồi, tới giờ ngày đó tôi làm, không phải bận bịu ôn đi nghĩ tới lằng xằng lộn xộn, nên rất khỏe. Thứ ba, chính nhờ tu Thiền nên tôi phần nào làm chủ được tâm mình. Điều gì đáng lo thì lo, việc không đáng tôi bỏ. Lúc cần suy nghĩ thì nghĩ, không cần nghĩ thì thôi, thành ra thành thơi”.

Tu làm chủ được là khi cho phép tâm nghĩ thì nghĩ, không cho thì thôi. Ngồi chơi hẳn là ngồi chơi, không cho cái gì lộn xộn trong đầu. Vậy là tụi con thành thơi. Như Thầy từ thất lại đây không tính nói gì với tụi con, nhớ đâu nói đó, chỉ tùy duyên. Vậy mới khỏe, còn lo nghĩ quá đầu óc rối, đầu óc rối thì tu hành mỗi mệ.

Đừng có tâm tự mãn, phải thấy mình như người đi trên băng, dè dặt cẩn thận mới được. Tự mãn là bệnh, còn tự tin thì tốt. Tin rằng tu là sẽ tiến, quyết tâm tu Tam bảo sẽ không bỏ mình. Đừng lấy việc học nhiều kinh luận làm tự mãn, tự mãn không tốt.



Khi tui con tu, bắt ngồi thiền nhiều quá, tui con thấy khổ nhiều ít?

- Dạ vui! Không khổ.

- Sao bắt ngồi đau chân mà không khổ? Người ta vào Thiền viện thấy quý Thầy quý Cô, họ có những cái nhìn khác nhau. Hồi sáng có Phật tử nói, mấy cô ở đây như ở cảnh tiên, mấy cô là tiên cô. Có người lại nói, mấy cô ở đây hoài không được đi đâu hết, như ở tù. Tui con nghĩ lời nào có lý hơn. Tiên hợp lý hay ở tù hợp lý? Tui con kinh nghiệm bản thân, cái nào hợp lý hơn?

- Dạ, tụi con chịu làm Phật, không chịu làm tiên.

- Tụi con không chịu làm tiên hả? Người ta hay nói cảnh đẹp là cảnh Tiên. Thấy ở đây đẹp cho là cảnh tiên. Thật ra, tất cả cảnh dù đẹp mấy, mà con người cứ đấu tranh với nhau cũng không tiên chút nào. Nếu như cảnh không đẹp mà nội tâm hòa vui với nhau thì đây chính là thiên đường rồi. Vì vậy trong sự tu, cảnh chỉ trợ lực ít thôi, nội tâm mình là chủ yếu. Làm sao nội tâm tụi con lúc nào cũng an vui không buồn phiền hờn giận, không bực bội với nhau, đó là được an lạc. Nếu tụi con buồn phiền, dù ở cảnh tiên hoa nở rộ rực rỡ nhưng cũng như lò lửa. Tu là như vậy, không phải do cảnh bên ngoài mà được an ổn vui tươi, chính do nội tâm mình nhiều hơn.

Cho nên tự tụi con phải khéo buông xả. Cái nào thuộc về phiền não thì buông để tâm mình thanh thản. Cảnh yên, tâm thanh thản, tụi con sống ở đâu cũng an lạc. Còn được ở ngoài mà không được ở trong là chưa đủ; được trong không được ngoài cũng tốt, không sao. Chớ tin cậy bên ngoài quá không tốt. Cho nên tu không phải là đi tìm

cảnh thuận mới tu được. Cảnh chỉ giúp một phần, trọng tâm là phải gạt sạch những gì làm chướng sự an ổn vui tươi của mình.

Không phải chỉ quý Cô ở đây mà các Phật tử cũng nên tập như vậy. Khi gặp cảnh chướng buông đi đừng giận. Tôi hay hỏi mấy cô ở đây tu khó hay dễ, có nhiều người nói khó. Tôi nói ngược lại, tu dễ. Bây giờ tôi giả sử có ai nói nặng các Phật tử một câu, vừa nghe hơi khó chịu, quý vị buông cho nó nhẹ nhàng. Biết rằng lời nói qua rồi mất, có thật đâu, buồn giận làm chi. Nhớ vậy rồi cười, tu như thế là khó hay dễ? Còn người dễ nổi giận, làm người khác buồn, phải suy nghĩ đủ thứ chuyện, kéo dài bao lâu mới hết?

Cứ nhớ lời nói qua rồi mất, cười thôi, mặc ai nói gì thì nói. Đó là biết tu, để lòng mình an ổn, không gây hận thù với ai. Nếu mình chấp lời nói, hơn thua với họ, gây oan trái rồi bày mưu tính kế để trả thù trả oán, tạo một chuỗi dài mười năm hai mươi năm khó chịu với nhau. Đó mới là khó tu! Còn tu buông xả rất dễ. Buông rồi nhẹ nhàng, họ không buồn mình, mình cũng không tức họ, hai

bên đều hòa vui. Đó là tu. Vậy mà nhiều người không chịu tu như vậy.

Giả sử, ở trong gia đình làm ăn có được mát, khi được mình vui, khi mất mình buồn. Khi làm ăn thất bại, ngồi gác tay lên trán rầu hoài, có trở lại thành công được không? Thua keo này bày keo khác, không thêm buồn. Vậy là yên trong lòng. Biết đâu cái này thua cái khác lại thắng, cứ vui mà sống. Cuộc đời không bao lâu, lo rầu hoài vô ích. Nghĩ vậy là biết tu, nên không bệnh không khổ. Nếu không biết tu cứ bệnh khổ hoài, tối ngày lo được lo mất, ngồi than trời trách đất, lòng không an. Biết tu rồi mọi chuyện tùy duyên, nếu có lỡ thất bại thì thôi, làm lại cái khác, chớ đừng ngồi buồn, vô ích.

Vậy, người buông đi và người ngồi buồn hoài, ai khôn hơn ai? Đừng làm người đại chi cho uống một đời, đã buồn còn sanh bệnh hoạn khổ đau, thấy ai cũng bực. Vậy là làm khổ cho mình, cho người. Buông đi sống thanh thản làm ăn. Chết còn không buồn, được mát buồn làm chi, nhớ như vậy là tu.

Khi ngồi thiền những tâm niệm lăng xăng buông nhẹ nhàng, không còn nghĩ đến được mát

hơn thua, tâm mình an thì gương mặt buồn hay vui? Tu đem lại nguồn vui chân thật, lòng mình thanh thản, tự nhiên gương mặt tươi. Lúc nào suy nghĩ chuyện được mất hơn thua thì nó rối rắm, sanh bực bội, dễ quạu dễ tức. Bởi vậy, người nào tu hay, nhìn gương mặt tươi vui, còn người nào gương mặt dầu dầu chắc tu không khá!



7ui con làm đủ mọi công tác, không xao xuyên nghĩ chuyện gì khác ngoài việc làm của mình, đâu cần phải kèm giữ. Làm việc một mình tu rất dễ, khi có hai ba người lại trở nên khó. Nếu làm thịnh hoà thì buồn, nên phải bày chuyện nói, bày ra rồi hứng, kéo hết chuyện này đến chuyện kia, chuyện năm trên năm dưới gì cũng lôi ra hết. Phải làm sao cả giờ làm việc đều chẵn trâu kỹ, được vậy trâu mau thuận thực. Còn hay quên chẵn thì trâu lâu thuận. Giờ ngồi thiền chỉ có giới hạn

chừng mực, nên giờ ở ngoài tụi con phải khéo chẵn. Lúc đầu chẵn hơi khó, khi thuần thục sẽ dễ. Điều gì cần phải suy nghĩ để làm thì suy nghĩ, không cần thì thôi, đâu có gì bận bịu.

Tụi con nhớ, người tu nếu chưa thấy được ông chủ phải khéo vận dụng trí tuệ Bát nhã. Khi gặp cảnh hay người làm phiền mình, cứ dùng trí tuệ Bát nhã thấy rõ có gì đâu mà phiền! Thí dụ, có những niệm mạnh quá buông không được, nhìn lại xem đó là niệm gì. Gặp cảnh cho là quan trọng nên duyên theo. Bây giờ nhớ cảnh đó không thật. Còn với người thì rõ năm uẩn đều không, có gì đâu phải bận bịu. Cảnh không thật, người cũng không thật. Cảnh và người không thật thì đâu có dính mắc mà nói buông không được.

Chỉ tại không vận dụng trí Bát nhã, nếu vận dụng trí Bát nhã thì không có gì khó buông. Thân mình nay mai cũng tan nát, không có gì quan trọng. Buông dễ thì tu mới mạnh, còn buông khó là tu yếu, bị giảng co lõi kéo hoài. Bởi vậy người tu ba mươi năm đầu thấy núi sông không phải là núi

sông, sau mới thấy núi sông là núi sông. Còn tụi con thấy núi sông là núi sông thật hoài, có vận dụng trí Bát nhã chưa? Hóa ra học qua rồi mất tiêu, lại sống với tâm chúng sanh. Nay biết sống với trí tuệ Bát nhã, thấy gì cũng chỉ cười.

Hôm qua có ông nha sĩ ở Úc về thăm Thầy. Ông nói, khi coi kính Kim Cang Bát Nhã thấy không có gì thật hết, cuộc đời này không có gì thật, kể cả ông ấy nữa. Nhìn cho thật kỹ thì thời gian cũng không thật, vì thời gian chỉ là một giả định. Trái đất quay đâu có gì thật. Tất cả không thật, tại sao mình chấp? Người ta là cư sĩ còn nói như vậy. Cho nên tụi con tu, khéo dùng trí Bát nhã liên tục thì mọi phiền não đều rơi rớt hết.

- Thưa Sư Ông, con xem trong Kinh có dạy: Còn quán là còn nương theo lời Phật dạy, nên con không quán nữa. Như vậy có đúng không?

- Tụi con không nghe Sư Ông nói có đầu có đuôi. Sư Ông nói, nếu ai đã thấy được ông chủ rồi thì khỏi dùng quán, nếu chưa thấy phải quán để dứt phiền não.

- Những lúc con quán thì buông vọng tưởng rất dễ, sau con coi trong Kinh thấy nói như vậy nên hơi nghi ngờ.

- Tội con không đặt đúng chỗ! Sử dụng đúng chỗ mới có hiệu nghiệm. Chừng nào thấy núi sông là núi sông mới thôi, còn nói núi sông không phải là núi sông thì còn phải tu nữa.

Người xưa gọi cửa Thiên là cửa Không – không môn. Cửa Không là Bát nhã. Tu Thiên là tu bằng trí tuệ Bát nhã, chứ không phải tu bằng lòng tin, nên nói là cửa Bát nhã. Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ nói phẩm đầu là Bát nhã, vì Ngài ngộ ở kinh Kim Cang. Từ đó mới thấy Bát nhã rất hệ trọng. Tội con chưa nhận được ông chủ nên phải sử dụng Bát nhã quán chiếu để thấy rõ cuộc đời, bản thân, không có gì phải chấp phải dính. Không chấp dính nên được tự tại. Sở dĩ bây giờ bỏ khó vì nghĩ: “Câu nói đó nặng lắm!”, nhớ hoài. Bây giờ dùng trí Bát nhã: “Câu nói đó qua rồi mất”, tự nhiên nhẹ nhàng. Tội con hay đánh giá nó nặng mấy ký, thành ra mang nó nặng nề. Khó là tại mình mê lầm, cố chấp, rồi bám vào những gì bên ngoài cho

là thật: thân thật, giá trị mình thật, cái gì cũng thật hết, đưa tới cố chấp. Cố chấp thì đau khổ.

Nếu tụi con xóa hết mê chấp thấy không có gì quan trọng, chỉ được hòn ngọc quý là việc tối trọng yếu của đời mình. Hiểu vậy, tụi con nhàn nhã, dù không nói Tiên, nhưng tự nó cũng là Tiên. Nếu mê chấp thì Tiên lâu lâu cũng nhớ hồng trần, mà muốn về thăm hồng trần thì phải từ giã cảnh Tiên.

Ở đây, tụi con chặn trâu suốt, nhớ sử dụng kiếm Bát nhã. Có đứa nào không có kiếm Bát nhã không?

- Dạ, đứa nào cũng có sẵn.

- Nếu sẵn thì phải sử dụng, thường mài không để nó lụt. Bởi nó lụt nên cắt không đứt. Biết sử dụng kiếm Bát nhã, trên đường tu sẽ không có gì trở ngại. Đứa nào kiếm Bát nhã lụt quá phải nhớ mài, bằng không nhiều sợi dây cắt không đứt. Tu đơn giản vậy thôi, sợ dĩ có rắc rối là tại người ta không chịu buông.

Đúng ba năm Thầy xả cảnh cho mấy đứa, thử coi bao nhiêu người đi, bao nhiêu người đăng ký không đi.

Mai mốt có mấy Xơ đến tập tu với tụi con. Thấy họ cũng tha thiết ngồi thiền, nghe nói có một, hai người lay Phật, đọc Bát Nhã Tâm Kinh đến bài Sám hối cũng khóc. Vậy là có chủng duyên với Phật pháp. Tụi con tụi con có khóc không?

- Dạ, lần đầu tụi con cũng chảy nước mắt.

- Khóc có hai trường hợp: Một là nghe lời Phật Tổ dạy trúng bệnh mình nên khóc. Hai là nghe rồi mình nhớ lại đã phạm lỗi nhiều quá nên khóc.

Không biết tụi con khóc thuộc về cái nào. Nếu cảm lời Phật Tổ, đó là có duyên lành, còn phạm tội lỗi nhiều quá là khóc hối hận, khi xưa mình tạo tội, nghe lại lời Phật Tổ dạy mình thấy khổ đau. Cho nên khóc không phải một chiều một mặt, tùy theo duyên của mỗi người khác nhau.

Giá trị ngời thiên ở chỗ lóng lạng vọng tưởng. Hết vọng tưởng đâu phải mất mình. Tất cả những tham, sân, si bệnh hoạn đều bắt nguồn từ quên tánh giác. Dẹp hết những cái đó thì tánh giác hiện bày, lúc ấy không muốn thành Phật cũng là Phật. Nếu không hiện bày dù ham làm Phật cũng không được, vì còn mê, không giác làm sao làm Phật. Hiểu vậy, mới biết tại sao tu mình phải ngời thiên, phải buông xả những niệm xấu. Vì đó là gốc của phiền não, hễ theo nó là quên tánh giác.

Ví dụ bữa nào tụi con đang chuẩn bị làm món bánh ngon, lúc đó tụi con lo làm bánh, có còn nhớ niệm thân bất tịnh nữa không? Hay chỉ nhớ làm bánh sao cho khéo cho ngon, quên cái tu đúng như lẽ thật. Trái lại, khi tụi con ngời thanh thoi một mình, tâm tư lóng lạng mới thấy được lẽ thật, nào là Thập nhị nhân duyên, Tứ đế...

Cũng vậy, người đời chạy theo dục lạc thế gian, không bao giờ biết mình có tánh giác, biết thân

này không thật. Khi rủ nhau đi nhậu, tiệc tùng, thì đâu biết thân này không thật. Chỉ khi ngồi thức tỉnh mới biết. Tụi con cũng vậy, ngồi nhắc chuyện năm trên năm dưới rồi cười chơi, lúc đó còn nhớ mình không? Những cái làm xao lãng sự tu hành phải xả bớt, phải hạn chế, để tâm tư mình thanh thản nghiên ngẫm giáo lý Phật. Càng thấm sâu mới thấy siêu thoát. Còn không, tu mà giống hệt người thế gian, lo ăn, lo mặc, cười giỡn cho vui.

Phải có thời giờ ngồi trầm tĩnh. Không cần tụi con phải ngồi thiền dưới gốc cây. Ngồi đây nhìn núi non không trầm tĩnh sao, lựa là phải ngồi gốc cây? Nhiều khi tụi con có những cái câu kỳ. Lẽ thật thì cứ sống với lẽ thật. Nếu tâm mình yên, ngồi đâu cũng an ổn tốt đẹp, không cần lựa chọn chỗ thích hợp. Tu không phải suy nghĩ theo quan niệm của người thế gian. Ví dụ, bác sĩ bảo cần ngủ tám tiếng, trong đây ngủ có năm tiếng, có phải là trái với qui định của họ không? Hay là siêu thoát hơn? Nếu tụi con ngồi chơi một mình mà tâm thanh tịnh, đó là nguồn an lạc, lựa là phải nói cười mới vui. Tâm hồn an lạc thanh tịnh thì ngay

đây là Cực lạc. Chỉ có ngồi ủ rũ rầu lo mới là bệnh. Tu phải khéo, trên đường đạo phải thật sự tỉnh giác, bước đi vững vàng.

Nhiều khi Thầy ngồi ngẫm lại cuộc đời thấy tức cười. Con người chúng ta như mấy vách đất, trong là bộ xương, giống như cái sườn cây lấy dây cột lại, rồi lấy đất đập nhuyễn tô lên, đó là da thịt. Vách tường ngoài muốn dễ coi quét vôi lên. Mình cũng như vậy. Thân này hít vào thở ra, chẳng ở không chút nào, tưởng ngồi chơi chớ thật là làm hoài, đâu có gì sung sướng. Một lát đói, một lát khát. Vậy mà cho là cuộc sống có giá trị, thấy cũng tức cười. Con người cứ quay theo cuộc sống. Thí dụ muốn ăn cho thật ngon nên phải cực, phải tốn, hôm nay vô, ngày mai ra. Còn ăn rau luộc chấm tương thì khỏe, thanh thơi mà không chịu, vì bị lệ thuộc nơi lưỡi. Làm cả ngày cực khổ, chiều ăn một bữa ngon là hết trơn, cũng chỉ vì một chút cảm giác ngon của cái lưỡi. Nếu ăn đơn giản thì đâu phải cực khổ.

Bởi vậy, thương người không phải ta đem của ra bố thí giúp đỡ mà phải giúp họ thoát mê lầm.

Giả sử, có người hay ăn hàng, xài bậy, rượu chè, không biết tiết kiệm nên thiếu trước hụt sau, tụi con thấy thương đem lại một, hai trăm ngàn giúp, giúp được bao lâu, giúp làm sao đủ? Chỉ làm sao nói cho họ hiểu được đạo lý, tự họ hạn chế, tự sửa đổi thì mới hết khổ. Mình không cho gì, nhưng đó là kế lâu dài nhất. Chúng ta hay nghĩ, người ta khổ đem lợi giúp cho họ hết khổ, chắc gì! Chỉ có đem lời Phật dạy cho người ta hiểu thật sâu, tự họ giải lấy, tự họ chuyển hóa, đó là chân thật nhất, gọi là bố thí pháp, quan trọng hơn. Hiểu vậy mới thấy giá trị người tu.

Thầy sợ dĩ có chút phước là vì Thầy hay bố thí pháp, ngày nào cũng vậy không nhiều thì ít, một ngày hai hoặc ba thời. Bởi vậy, tưởng Thầy ở không chớ đâu ở không. Câu chuyện Thầy thường kể với Phật tử là “Ông trưởng giả có bốn người vợ”. Hồi sáng có nhóm Phật tử Sài Gòn lên, yêu cầu Thầy nói chuyện. Nếu nói lý thuyết họ khó nhớ, nên Thầy dẫn câu chuyện đó kể, thấy họ cười cười, Thầy biết chuyện này họ đã nghe rồi, nhưng Thầy cứ kể. Xong, Thầy giải thích nghiệp

là sao, tại sao nghiệp không mất. Giải rồi họ nói: “Con có nghe chuyện này rồi, bây giờ nghe Thầy nhắc lại rất là thấm”.

Chuyện cũ nhưng mình khéo giải thích làm người ta thấm thêm. Nhiều khi ngại, sợ người ta nghe rồi nói lại bị trùng, nhưng kể thì cứ kể, miễn khéo chút thôi. Thiếu gì chuyện Thầy kể cho tụi con nghe lặp đi lặp lại hoài, nhưng cần vẫn cứ kể.



Lễ Phật đản ở Indonesia kéo dài khá lâu. Mỗi chùa làm một bữa, vì bên đó Tăng Ni ít mà Phật tử cũng không nhiều, cho nên họ dồn qua chùa này làm xong rồi qua chùa kia, luôn một tháng trời. Bởi vậy, đi dự lễ Phật đản hoài. Ở Indo, bắt buộc mọi người dân đều phải có đạo. Có năm tôn giáo, Hồi giáo mạnh nhất, chiếm 80% dân số. Còn lại là Ấn giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành và đạo Phật. Đạo Phật chỉ có 2%. Tuy vậy họ

vẫn cho Phật giáo giảng trong trường Đại học, cho giờ phát thanh trên đài. Phật giáo chia làm ba: Nam tông là đa số, Bắc tông cũng được kha khá và Mật tông. Ba phái hợp lại, lễ nào cũng có ba nhóm. Những vị Nguyên thủy tu Thiên Minh Sát Tuệ, không tu Thiên như mình.

Khoảng đầu tháng chín, sẽ có phái đoàn Indonesia đến thăm Trúc Lâm. Ông Silvie mời Thầy qua Indo, Thầy có đến hãng của ông. Ông Silvie quy y bên đó, ở Việt Nam có chú Phật tử làm cho ông là đệ tử của Thầy. Ông tìm hiểu về sự tu hành của quý Thầy, hỏi cách tu Thiên. Nghe chú đó giới thiệu đường lối tu của Thầy, ông thích rồi mời Thầy qua Indo, còn mời qua chỗ Tháp Phật Borobudur ở một đảo khác. Từ đó qua Tháp 600 – 700 cây số đi bằng máy bay.

- Thưa Thầy, Thầy qua đó khánh thành?

- Đâu có! Tháp đó có từ thế kỷ thứ mười sáu, thời gian sau núi lửa phun phủ hết, sau có người khảo cứu lại, đào lên. Bây giờ họ đang tu bổ, về phần chánh đã xong chỉ còn phần phụ. Mỗi năm đều tổ chức lễ Phật Đản tại đó.

Dự lễ Phật đản rồi, ông Silvie đưa Thầy đi chơi đảo Bali. Đảo này là chỗ du lịch thế giới, đẹp lắm! Khách sạn tại đó thật sang. Bà chủ là Phật tử, ăn ở chẳng những bà không lấy tiền, còn cúng dường thêm nữa, thành ra lần này về đủ cất hai cái thất cho tụi con. Thầy đang tính cất hai cái thất, một cái cho Ban chức sự, một cái cho chúng thay phiên.

Lần này đi chơi thôi, không giảng gì hết, vì đâu có quen với ai. Tiếng Indo nói lan lắm vì không có dấu. Chữ họ cũng lấy gốc chữ La tinh. Nước mình bị Pháp thuộc chưa được một trăm năm, nhưng sau đó lại bị nội chiến. Còn Indo hồi xưa bị Hà Lan cai trị ba trăm năm, Nhật cai trị ba năm. Từ năm 1945 trở về sau không còn chiến tranh nữa, nên phát đạt hơn mình. Người định cư ở đó bắt buộc phải nói tiếng Indo, dù người Hoa hay người gì cũng nói tiếng Indo, vì có trên một trăm giống dân, nếu nói loạn thì ai hiểu cho nổi. Tất cả bảng hiệu đều bằng tiếng Indo, không được viết tiếng Anh hay tiếng Hoa gì hết. Thầy không biết tiếng ngoại quốc, có khi ông Silvie đến thăm

Thầy, lạy ba lạy rồi đi. Thầy không nói gì với ông, ông không nói gì với Thầy. Khi nào có mấy người thông dịch giùm mới nói chuyện được.

Bên đó có chùa người Hoa đang xây cất, mời Thầy đến dự lễ Phật đản, sau lại mời giảng một thời. Rồi ông Silvie dẫn đi xem chùa ông cất giữa thành phố cao đến tám tầng, rộng lớn lắm, mới xây xong tầng thứ tư thờ Phật, còn bốn tầng kia chưa xong. Tượng Phật nặng mười tấn đồng, cao bảy thước, ngồi trên toà sen rộng bảy thước. Chỉ một tượng Phật số tiền tính bằng cái chùa của Thầy, còn bao nhiêu thứ nữa ông đang chuẩn bị làm. Lại có hai phòng giảng mỗi phòng chứa khoảng năm trăm người.

Trúc Lâm so với chùa người ta không thắm vào đâu, nhưng nhờ có núi và hồ, có cảnh đẹp thiên nhiên nên ai đến cũng thích. Cũng vậy, tụi con sau này được người ta mến quý không phải vì giỏi văn chương chữ nghĩa, mà vì có đạo đức. Mỗi cái đều có nét riêng của nó. Người ta học cao có bằng cử nhân, tiến sĩ hoặc làm được cái gì đó nên người đời hoan nghênh. Mình

không có bằng cấp cao, cũng không làm gì nổi tiếng, nhưng nhờ có tu, có đạo đức, vậy mà bền. Phật dạy: “Chỉ có mùi hương đức hạnh là ngược gió bay đi khắp muôn phương”.

Hôm Thầy sắp về, có hai nhà báo đến phỏng vấn Thầy, một người làm việc cho tờ nguyệt san, người kia bán nguyệt san. Họ xin hỏi Thầy chừng hai ba chục câu, có câu hỏi về đời Thầy, rồi cuối cùng là: “Hiện giờ Thầy muốn cái gì?”. Thầy trả lời với họ rằng:

- Hiện giờ tôi còn muốn một điều là tất cả Tăng Ni dưới sự hướng dẫn của tôi, mỗi người tu hành được trí tuệ sáng suốt, đức hạnh đầy đủ. Sau khi tôi nhắm mắt họ thay tôi duy trì Phật pháp, thấp sáng ngọn đèn Thiên tông.

Hôm sau lại có phái đoàn khác hỏi:

- Theo Thầy nghĩ, tương lai Phật giáo như thế nào?

Vì Thầy thấy người hỏi là Phật tử, nên nói:

- Phật giáo tương lai sẽ sáng sửa hơn.

Câu trả lời này có tính cách chủ quan. Giả sử có người ngoại đạo hỏi câu đó, Thầy phải nói làm sao? Khi đó Thầy sẽ trả lời như vậy:

- Tương lai Phật giáo như thế nào là tùy theo sự tu hành và học hiểu của Tăng Ni, tín đồ Phật giáo. Nếu Tăng Ni và tín đồ hiểu Phật pháp sâu, tu hành chân chính thì Phật giáo sẽ phát triển hưng thịnh, còn nếu Tăng Ni lười thôi không thông giáo lý, Phật tử cũng không hiểu Phật pháp, Tăng Ni và tín đồ tu hành không ra gì thì Phật pháp suy.

Thầy trả lời như vậy là nói chung, dù bên Phật giáo hay đạo nào cũng vậy. Nếu người lãnh đạo và tín đồ không hiểu đạo lý, hạnh kiểm không tốt thì đạo đó suy, phải không?

Lại có người hỏi Thầy:

- Thầy nghĩ gì về thế kỷ 21?

Thầy trả lời họ rằng:

- Nếu nói tới thế kỷ 21 thì tôi hơi lo.

Hỏi:

- Tại sao Thầy lo?

Thầy nói:

- Hiện giờ khoa học tiến quá nhanh mà đạo đức con người theo không kịp. Bước vào thế kỷ thứ 21 như vậy là tai họa về sau. Ví như có người kém đạo đức, đầu óc bất bình thường không tự chủ mà trong tay có sẵn khí giới thì mọi người xung quanh đều phải lo.

Rồi họ hỏi tiếp:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì ?

Thầy trả lời :

- Hiện giờ chúng ta phải ý thức được điều đó, cố gắng nâng đỡ đạo đức cho tiến nhanh theo kịp, sao cho đến thế kỷ thứ 21 đạo đức, khoa học và kỹ thuật quân bình thì đó là kế lâu dài.

(Nghe Hoà thượng kể, một cô trong chúng hỏi)

- Thưa Thầy, những câu người ta hỏi có thu băng cassette không?

- Người ta quay phim. Họ hỏi nhiều lắm, tới mấy chục câu. Mấy câu hỏi là lạ thì Thầy nhớ, mấy câu hỏi thông thường về giáo lý Thầy quên rồi.

Ở Indo người ta chịu hỏi Thầy hơn là nghe giảng, vì khi hỏi có thông dịch nói lại liền, lời gọn tập trung vào chỗ họ thắc mắc, không có tính cách lý thuyết dài dòng. Còn mình giảng lý thuyết đông dài, họ phải chờ nghe dịch lại cho hết ý, bị xao lãng hết. Bởi vậy, Thầy nghĩ phải nói làm sao cho thu hút hơn, bữa chót Thầy nhắm hai điểm: Một là sao cho hấp dẫn hơn, hai là quảng cáo ông Tổ mình một chút. Khi giảng Thầy nói: “Hôm nay tôi sẽ giới thiệu với quý vị một ông vua Việt Nam đi tu làm Tổ phái Thiền Trúc lâm”. Thầy kể sự tích vua Trần Nhân Tông, tới bài kệ, Thầy cho ông thông dịch viết chữ Hán lên bảng cho mấy người biết chữ Tàu ghi. Giảng bữa đó thiên hạ có chú ý.

Cuộc đời mình đâu có ai biết trước ngày mai. Năm rồi Thầy có nói đi Hà Nội, Indo gì đâu. Chỉ lo trả hai cái nợ: Một là đi Úc, như Thầy đã hứa với Phật tử, hai là Chùa Phước Hậu, nhà phía Tây hư chưa sửa. Thầy đi về có tiền cho họ sửa nhà tây lại. Ngang đây hết nợ ở nhà luôn.

Phật tử ở đời đa đoan công việc mà còn có được lòng tin, những người nhàn hạ thảnh thơi như tụi con lại thiếu lòng tin thì thật hổ thẹn. Đây chỉ mới nói đủ lòng tin thôi, chưa nói tới chuyện khác. Nhiều khi mình nghĩ, chỉ rảnh rang tu mới có kết quả. Thực ra, tu có kết quả quan trọng ở ý chí quyết liệt, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải nỗ lực, trường hợp nào cũng phải cố gắng, chứ đừng đợi rảnh rang.

Sáng sáng Thầy đi một vòng thấy hai ba người làm hoa kiểng, vừa làm vừa nói chuyện, Thầy hơi tiếc thời giờ. Lẽ ra khi làm phải “tĩnh tĩnh”, dễ thấy đạo hơn. Tụi con nhớ, mình có cảnh tốt, duyên tốt rồi, phải nuôi dưỡng nó. Cảnh tốt mà không chịu nuôi dưỡng, để phí phạm thì uổng.

- Dạ, đôi khi tụi con cũng quên.

Người làm hoa kiểng quên, người chặt củi có quên không? Tụi con ráng luôn sống trong cái tĩnh đó. Mình có được thắng duyên thì phải sử dụng thắng duyên của mình mới tiến nhiều. Người ta là

cư sĩ đa đoan công việc mà còn cố gắng tu và tin được điều đó, hướng nữa tụi con. Nếu tụi con thấy mình còn khiếm khuyết chỗ nào phải chỉnh sửa lại.

Hôm trước Thầy dạy để tâm mình thanh tịnh, tụi con có chịu để tâm mình thanh tịnh không? Máy đũa học có thực hành được không? Hay là để tâm rong ruổi xóm làng chơi? Thầy đi nhiều nơi về, xét lại thấy rõ thời này tu là phải học. Thời đại này ai cũng có trình độ văn hoá khá. Họ hiểu đạo lý tương đối kỹ càng, mình dốt quá kẹt lắm, không giáo hoá ai được. Tụi con còn trẻ, mai kia đi ra đương đầu với thiên hạ phải có đủ hai mặt: kiến thức và đạo đức. Nếu chỉ có đạo đức thì không đủ trình độ giáo hoá; còn có kiến thức mà không đạo đức dù nói hay người ta cũng không tin. Như vậy, thiếu mặt nào cũng sẽ trở ngại cho sự truyền bá.

Hiện nay, từ thôn quê đến thành thị kiến thức được mở mang, người dân cơ bản phải có trình độ trung học. Tu sĩ là người hướng dẫn, phải có trình độ bằng hoặc trên mức đó. Hồi xưa, quý Hoà thượng mình ở vùng quê đều là vị thầy hướng dẫn cho dân, không có Hoà thượng nào dốt, phải

không? Dốt sao dạy học hoặc làm thầy thuốc được. Vì vậy người ta quý người tu là ở chỗ mình có khả năng làm thầy họ cả hai mặt, còn dốt quá họ sẽ cười. Nếu người có lòng ham học đạo tới mà mình không đủ điều kiện để dạy họ thì cũng khó. Ví như người ta đến, mình bảo họ ngồi thiền đi, không cần lý giải gì hết, họ đâu có chịu. Phải có sự hiểu biết rõ ràng tại sao phải ngồi thiền, ngồi thiền như vậy có lợi ích gì cho mình, cho người, họ mới chịu thực hành.

Bữa trước có một Phật tử Indo hỏi Thầy:

- Mục đích ngồi thiền để cho tâm yên định, sáng tỏ, ngoài ra còn lợi ích gì về đạo đức nữa không?

Thầy nói rằng:

- Mình ngồi thiền tâm yên định thì dùng được các phiền não, tham sân si. Dùng được tham sân si tức tránh được tội lỗi. Đồng thời, tâm yên định thì trí sáng suốt. Từ sự sáng suốt đó thấy mọi người mê lầm nên mình thương và khởi lòng từ bi muốn giúp cho họ cũng được sáng suốt. Lòng từ phát khởi do không còn tham sân si. Từ bi này

đầy đủ công đức, giới luật và trí tuệ, đem lại lợi ích lớn cho người. Chứ đâu phải mình sáng suốt an lạc rồi thôi, mọi người ra sao mặc họ.

Trí tuệ và từ bi không tách rời, nếu trí tuệ mà không có từ bi là trí tuệ khô cằn, còn nếu từ bi mà không trí tuệ là từ bi si. Tại sao vậy? Bi mà si, thương người nhưng không đem lại lợi ích cho người, chỉ thêm đau khổ. Ví như có nhiều người tu, thấy ai đó mới tới chùa không người thân, cô đơn, nên thương xót an ủi, rồi thương luôn. Cái thương đó làm cho người ta kẹt dính. Như vậy có trí tuệ hay không? Trong giới tu sĩ của mình có bị mắc kẹt vào cái đó không?

- Dạ, có.

Ban đầu người ta mới tới còn bỡ ngỡ, mình thương, săn sóc lo lắng, rồi họ có cảm tình với mình. Phải sáng suốt, có trí tuệ để thấy rõ phải thương thế nào là đem lại lợi ích và giải thoát cho người. Nếu tình thương đem đến sự trói buộc thì không nên. Chẳng những thế nhân mà tu sĩ cũng hay có lối thương si mê đó. Đó là từ bi mà thiếu trí tuệ. Tội con nhớ chưa?

- Dạ, nhớ.

Có nhiều người xuất gia thấy trẻ con mồ côi tội nghiệp đem về nuôi, rồi thương như con. Như vậy là trói buộc, là từ bi si mê. Bởi vậy, tui con nên sáng suốt, đừng bao giờ từ bi đi tới si như vậy, đó là bệnh. Bệnh đó thì hết tu, không thể nào giải thoát được. Giải thoát nghĩa đơn giản nhất của nó là sao? Là không bị trói buộc. Trói buộc là nghĩa của chữ “triền phược”. Mở hết trói buộc là giải thoát. Có đứa nào nói “tôi tu không cầu giải thoát” không?

- Dạ, không.

Ai tu cũng cầu giải thoát mà cứ trói buộc hoài giải sao nổi, dù trói nhiều hay ít cũng là trói buộc. Cho nên có niệm gì trói buộc là cắt ngay, tự mình cắt chứ không phải để người khác cắt cho mình. Người khác cắt có những cái phiền. Mình thích trói mà người ta cắt thì mình tức. Mình bị trói để người ta phải cắt, người ta cũng bức. Cả hai đều không khỏe, không vui. Vậy nên trong khi tu thấy cái gì trói buộc là cắt ngay, để cho tất cả thời giờ quý báu của mình lúc nào cũng thanh tịnh, sáng

suốt. Đừng tự mình trói buộc rồi nói tu không thành thời, không hết khổ.

Thầy hỏi tụi con, độ rày khoảng một hai tháng có đũa nào rơi nước mắt không?

- Dạ, có.

Rơi nước mắt vì chuyện gì? Tụi con đọc bức thư của ngài Động Sơn gửi cho mẹ, để thấy tâm hồn của mình tuy đi tu cũng còn bị trói buộc. Đối với tụi con, người thân thiết nhất là mẹ cha, kế đó là anh chị. Bây giờ tụi con hiếu thảo đem lại lợi ích cho người thân bằng cách nào? Bằng cách nhớ thương hay là ráng tu cho tâm hồn thanh thoát, đạo lý thấu suốt để độ cha mẹ? Độ được cha mẹ mới là nguyện vọng của mình, còn ngồi nhớ thương, suy nghĩ về cha mẹ chỉ làm tâm bị lụy. Lại muốn về làm chút đỉnh gì cho cha mẹ, tưởng đó là có hiếu, nhưng hiếu thảo của người xuất gia không phải như vậy.

Có những đoạn sử nói về các vị Tăng có hiếu với mẹ cha, nhưng mỗi đoạn nói mỗi khác. Như chuyện ngài Hoàng Bá, khi đi tu Ngài nghĩ: “Cần phải dứt bỏ ân tình, quyết tâm đạt đến vô vi, mới

là báo ân chân thật”. Nhiều năm Ngài không về nhà. Bà mẹ ngày đêm thương nhớ đứa con xa, khóc đến mờ đôi mắt. Bà lập một quán trà bên đường, tiếp đãi chư tăng hành cước bốn phương, và mời chư vị về nhà, đích thân bà rửa chân, cúng dường. Vì trên chân ngài Hoàng Bá có một vết sẹo, bà muốn nhân khi rửa chân có thể tìm ra ai là người con yêu của mình. Một hôm, Ngài về thăm, cũng được bà mời đến nhà, nhưng khi rửa chân Ngài chỉ đưa bàn chân không sẹo, nên bà không phát hiện ra Ngài. Trong lúc bà làm những việc đó, Ngài kể chuyện Đức Phật vượt thành xuất gia, hy vọng thân mẫu nhân đây thâm tín Tam bảo, an tâm trong quãng đời còn lại. Ngài Hoàng Bá liên tiếp hai phen trở về nhà, thấy tình thương của mẹ quá sâu đậm nên không cho bà biết tung tích, chỉ âm thầm hướng dẫn bà tu hành, rồi tiếp tục vân du.

Lần sau cùng, Ngài vừa rời khỏi nhà thì có người hàng xóm phát hiện ra, liền báo cho bà biết đó là người con trai mà bà đang trông đợi. Nghe xong, bà tức tốc chạy theo, đến bờ sông lớn thì

thuyền của Ngài vừa rời bến, bà hoảng hốt nhảy theo, chẳng may rơi xuống sông chết chìm. Ngài Hoàng Bá trông thấy tình cảnh mẹ bị hụt chân chết chìm, đau buồn quay trở lại. Đứng trước di hài của mẹ, Ngài cảm động rơi nước mắt, nói: “Một người con xuất gia ngộ đạo, cứu tộc được sanh thiên; nếu không được sanh thiên thì chư Phật nói dối”. Khi làm lễ hỏa táng mẹ, người trong làng đều thấy thân mẫu của Ngài ở trong khói bay lên hư không.

Trong kinh Phật nói, người con ngộ đạo cha mẹ được sanh thiên. Tội con tu mà được như vậy mới là hiếu thảo. Người tu phải thấy được cái gì nên làm, cái gì không. Mình cũng tu nhưng còn yếu, nên chỉ nhìn thấy những cái gần, không thấy xa. Ngài Hoàng Bá quyết tâm tu hành, mẹ Ngài sanh một người con ngộ đạo, nên được phước sanh lên cõi trời. Nói vậy để tội con thấy trách nhiệm của mình, ráng tu ngộ đạo để độ thân quyến. Như chuyện ngài Tông Diễn, nhờ ngộ đạo mẹ Ngài được phước sanh thiên. Bởi vậy, người xuất gia tu hành đắc đạo thì chuyện cứu độ cha mẹ được bảo đảm.

Bây giờ, giả sử như ba má tụi con sáu mươi, bảy mươi tuổi, nếu về nuôi dưỡng, an ủi được chừng năm mười năm. Còn mình tu đạt đạo rồi cứu cha mẹ, nếu sanh thiên thì mấy ngàn năm, sau đó còn tạo duyên độ nữa. Nói vậy để tụi con hiểu trách nhiệm của người tu là gì. Đừng nghĩ rằng mình lo cơm cháo cho cha mẹ là đền ơn, đền ơn đó chỉ chút xíu thôi không đáng kể. Chúng ta được đạo rồi, cha mẹ an vui sung sướng lâu dài, đó là kế lo xa. Người tu là người thấy xa.

Nói vậy cho tụi con hiểu, người nào có cha mẹ già rồi, không nuôi được đừng buồn. Trừ lúc cha mẹ không còn ai lo, mình có bốn phận phải lo. Còn có người lo rồi mình ráng tu hành, nếu có người nuôi, mình về nuôi nữa thành ra thừa. Làm không ra tiền làm sao nuôi, chỉ phụ họ cho có mặt vậy thôi, trong khi chuyện tu không tới nơi tới chốn, rốt cuộc cả hai đều thiệt thòi, mình không làm được bốn phận của mình, việc của người ta mình lại làm.

Bởi vậy, người tu phải chăm sóc cha mẹ về tinh thần; anh chị, em út ở nhà lo phần vật chất.

Mỗi người lãnh một phần, người nào lo được cho cha mẹ thì có phước. Mình gắng tu thấy đạo rồi hướng dẫn cha mẹ về mặt tinh thần. Bây giờ mình về nhà họ đẩy cho mình, không thêm biết bốn phần, họ không có phước, mình cũng tổn giảm vì không có thời giờ tu tới nơi tới chốn, hai bên đều thiệt thòi. Hiểu vậy mới có gan chịu đựng. Không hiểu vậy, tui con cứ nghĩ người tu bất hiểu, không gần gũi chăm lo cho cha mẹ, rồi than trách buồn rầu. Sở dĩ thấy bất hiểu là vì mình không hiểu rõ, nếu mình ráng tu ngộ đạo cha mẹ được hưởng phước sanh thiên không nghi ngờ. Người xưa đã thực hiện, một là ngài Hoàng Bá, hai là ngài Tông Diễn, có bằng chứng cụ thể.

- Thưa Thầy, khi tu có niềm vui con lại nhớ thương cha mẹ cực khổ cả đời rồi cũng chẳng được gì. Đường trước mặt mờ không biết sẽ đi về đâu!

- Nếu mình tu có niềm an lạc, vừa nhớ cha mẹ thì cố gắng tu thêm, vì mình đắc đạo sẽ độ cha mẹ không nghi ngờ. Tại mình không khéo chuyển niệm, đừng ngừng ở chỗ nhớ cha mẹ, phải nghĩ đây là cơ hội để mình đền ơn cha mẹ, nên cố gắng

vươn lên. Nhiều khi tụi con hiểu lầm, nghĩ mình về nuôi cha mẹ năm bảy tháng trước khi cha mẹ mất để đền ơn. Mình ráng tu mới thật là đền ơn.

Qua câu chuyện Tổ Hoàng Bá, chúng ta thấy như Ngài lơ là đối với mẹ. Nhưng nhờ Ngài tu đắc đạo nên thân mẫu được sớm về cõi trời. Đây mới là chân thật báo hiếu. Bây giờ mình không dám lơ là như vậy, nhưng cũng phải nguội lạnh một chút. Còn nông nản quá, ngồi đây mà nhớ má hoài thì tu không tiến được, đời tu không ra gì, không lợi ích cho cha mẹ.

Trong sử kể, có một ông thầy đi tu, đọc lâu Thầy quên tên, ở Trung Hoa. Ông tu rất tinh tấn, nhưng bà mẹ trước làm tội đọa địa ngục. Khi ông tinh tấn tu, ngục tốt nói: “Bà này có đứa con tu tinh tấn lắm, đừng nên hành phạt”. Bà mẹ đỡ khổ nên rất mừng. Thời gian sau, ông thầy bị thối tâm và phạm giới, ở dưới địa ngục, ngục tốt đánh đập bà quá chừng. Bà xin ngục tốt về nhắc con ráng tu, để bà bớt khổ. Đêm đó bà về báo mộng: “Lúc trước con tu tinh tấn, mẹ đỡ khổ ở địa ngục, bây giờ con tu bê bối, phạm giới nên họ hành hạ mẹ quá!”.

Ông thầy nghe vậy giật mình hoảng hốt, từ đó về sau nỗ lực tu hành.

Bây giờ tụi con thấy ở thế gian, giả sử có người không tốt bị lảng giềng coi thường, sau đó con họ lên làm Tỉnh trưởng, hàng xóm có dám khinh nữa không? - Không. Nhưng đứa con làm Tỉnh trưởng một thời gian rồi ăn hối lộ, ở tù thì người ta lại khi dễ cha mẹ. Ở trên thế gian, con được danh dự thì mọi người quý cha mẹ, khi nó suy sụp, tất cả đều coi khinh. Dưới địa ngục cũng thế. Hiểu vậy, lúc nào tâm hồn tụi con hơi sa sút phải ráng vươn lên, ráng tu cho ngộ đạo mới có thể giúp cha mẹ được.



Hôm nay Thầy nói một điều rất gần. Ví dụ tụi con có chuyện gì vui, cười ào lên, có gì buồn khóc sụt sướt, đó là buông thả theo cái vui và buồn, nếu như vậy đâu có gì hay hơn người đời. Bây giờ muốn hay hơn thiên hạ thì vui cười vừa

phải, cười hàm tiếu thôi; buồn cũng hạn chế, hơi buồn buồn thôi. Đừng để người ta nói Ni cô mà cũng rơi nước mắt, sau này không nhắc nhở dạy bảo ai được!

Nhờ hạn chế sau thành quen dần, còn buông thả, sau này cùng người thế tục không khác. Nhà Phật gọi là tiết chế. Người biết kềm chế thì đạo đức tăng, nếu thả lỏng sẽ thành buông lung. Có ai buông lung mà thành công không? Càng buông lung thì càng sụp đổ, tụt xuống; ai tinh tấn nỗ lực sẽ vươn lên, được thành tựu. Tu không tinh tấn thì không kết quả, ngàn năm vẫn đứng một chỗ. Người có nhiều cái dở nhờ tinh tấn gỡ lại nên cũng tạm được. Cho nên người tu phải tinh tấn. Kể cả ở thế gian, học muốn thi đậu mà lười biếng quá làm sao đậu nổi. Phải thức khuya dậy sớm học hành kỹ thi mới đậu. Đó là thi đậu để làm cô tú, cậu tú cực mười phần, bây giờ mình tu làm ông Thánh, ông Hiền phải cực một trăm. Cô tú cậu tú đâu có ai bái, tụi con tu thành Thánh Hiền, người ta lạy, nên phải vượt hơn trăm phần, mới xứng đáng.

Nói đến tu là nói điều phi thường, không phải nói cái tầm thường. Người tu nếu vẫn sống theo lối tầm thường thì không được, nên nói: “Trần lao huýnh thoát sự phi thường”, nghĩa là thoát khỏi trần lao là việc chẳng phải thường. Muốn ra khỏi trần lao phải là con người gan dạ làm điều phi thường. Như ở thế gian lớn lên phải có đôi bạn, ấy là bình thường. Nay tui con vượt qua, cũng là tỏ cái phi thường của mình.

Đi tu làm người phi thường phải ráng phi thường thật sự, vậy mới xứng với lòng tin, và sự kính cẩn của Phật tử. Nếu tu cũng bình thường như họ thì đâu có gì đáng quý kính. Ngoài đời có những người học cao tới tiến sĩ, thạc sĩ người ta đâu có lạ. Minh tu vì vượt trên cái tầm thường, họ không làm nổi, nên cảm phục kính lễ. Bởi vậy, nếu người tu không khác với thế gian sẽ làm người ta mất lòng tin cậy.

Vậy muốn cho khác tục phải làm sao? Người đời có gia đình mình không có, người ta ăn mặn mình ăn chay, người ta để tóc mình cạo tóc, đó là khác với thế gian. Máy cô gái đang tuổi mười tám, mười chín bảo cạo đầu có dám cạo không? Vậy mà

tụi con dám làm, đó là phi thường, nên người ta nể tụi con. Vậy, những cái phi thường đó tụi con khéo giữ, ở hình thức cũng như tâm hồn. Ngoài thế gian khi có những nỗi lo buồn, người ta kiếm người này người nọ chia buồn, phụ hóa giải. Mình tu rồi đâu cần ai phụ hóa giải, cái hay dở tự mình giải quyết. Không cầu ai thì đâu cần bạn bè, cứ tự giải quyết lấy, vì mình là dũng sĩ mà.

Trong bài Sám hối hồi trước có câu: “Đơn đao đột nhập vô thượng giác”. Phải cầm đao đi thẳng một mình, không có người thứ hai. Người nào muốn lên bờ giác phải đi một mình, đi hai ba người, người này kéo người kia, nhảy không nổi. Nhảy lên bờ giác không nổi, rớt tụt ở dưới. Bởi vậy, ai muốn lên bờ giác phải gan dạ một mình xông lên, không để người thứ hai níu kéo. Lên không nổi, thì suốt đời hành đạo mà không có kết quả.

Về hình thức, tụi con làm được mấy cái phi thường đáng khen: không có gia đình, ăn chay, cạo tóc, và mặc đồ nhuộm. Nhưng mà bốn cái này thuộc về hình thức, thấy khó mà dễ. Bây giờ thiếu gì người theo một này một kia, cạo đầu trọc. Hôm

trước Thầy có thấy một cô người Mỹ cạo tóc, như vậy cạo tóc không phải phi thường rồi, người đời cũng có thể làm được. Chỉ có nội tâm mình không vướng mắc là không ai bằng, ít người làm được. Nội tâm bị vướng mắc chỉ có mình gỡ, không ai gỡ được.

Tu là phải gan dạ. Hình thức bên ngoài người đời làm cũng được, cư sĩ cũng mặc áo nhuộm, ăn chay, lại có những người ưa kiểu lạ cạo tóc như mình. Chỉ có điều hơn là mình không có gia đình. Vậy cái phi thường của người tu là ở nội tâm. Nội tâm lúc nào cũng phải sáng suốt, tỉnh táo, nếu có tâm niệm không hay phải đuổi nó đi, như vậy mới được an ổn, xuất trần. Tâm mình trong sạch không tham gian, không có niệm xấu xa... Đó là điều mà người đời làm chưa được, trên hình thức họ có thể bắt chước nhưng nội tâm siêu xuất thì họ chưa làm nổi.

Khi ngồi thiền có hai cách: một là trong tâm có niệm nào cũng buông xả hết, hai là có gì uất lòng thì quán xét: “Cái này là vô nghĩa, cuộc đời là ảo mộng, mọi cái đều trở thành không, đeo đẳng làm gì”. Như Thầy rồi sẽ chết, tụi con cũng chết, mang thân này rồi chết, không lo vượt thoát thì uống một cuộc đời.

Tất cả tụi con ngồi thiền ngày đêm sáu tiếng đồng hồ để trị cái gì? Trị cái tâm. Giả sử đang ngồi nhớ chuyện chị em vui buồn gì đó, tuy không phải tham sân si nhưng có niệm khởi liền buông. Đó là trị cái tâm vọng, không cho làm mất thời giờ của mình. Mình làm chủ hoàn toàn, điều này thế gian không làm được. Nếu thế gian làm không được, mình làm cũng không được thì đâu có hơn ai. Cho nên tụi con phải làm được việc phi thường đó. Đi xuất gia là khó, mà làm được việc xuất trần càng khó hơn nên người ta quý, quý ở đạo đức chứ không phải hình thức.

Bởi vậy tâm mình cần phải trong sáng, những vọng niệm vừa dấy khởi phải bỏ liền, đó là tu. Ngồi thiền mà cứ nhớ chuyện này chuyện kia, những chuyện không đâu là thất bại, bị vọng tưởng lôi. Không làm chủ được thân tâm thì làm chủ cái gì? Không làm chủ được thì không thật có mình. Đó là vấn đề lâu nay nhiều người không biết, cứ ngỡ rằng theo đuổi dục lạc thế gian cho thỏa mãn là hơn hết, ai không thụ hưởng là thiệt thời. Nhưng thật ra người hưởng dục lạc thế gian nhiều chừng

nào, bệnh hoạn, chết sớm chừng nấy. Như vậy là chạy theo cái chết, ý muốn được sống dai lại đi tìm cái chết, những người này tự mâu thuẫn. Mâu thuẫn đó do si mê mà ra.

Nên người tu không phải hành xác vô ích, mà là tập khắc phục. Thí dụ ai cũng thích ăn ngon, nhưng bây giờ tạm ăn chay lạt, đơn sơ cũng sống có chết chóc gì đâu. Nếu ăn như vậy mà chết thì không nên, nhưng hiện nay người ta lại tán thán ăn chay sống dai. Ở miền rừng núi có nhiều ông bà già ăn uống rất đậm bạc mà sống tới trăm tuổi hoặc hơn. Còn ở thành thị nhất là mấy ông hưởng thụ quá, không bệnh này cũng tật kia, lại càng chết sớm, không thể nào thọ. Như vậy để thấy rằng tất cả những thứ hưởng thụ chỉ làm tiêu hoại thân này sớm thôi, không đem lại cái gì siêu thoát. Người đời mê muội chạy theo, không làm chủ được thân. Thân đòi cái gì liền thỏa mãn cái đó, rồi chuốc lấy tai họa.

Người tu khi định làm cái gì phải thực hiện cho được, dầu cơ thể này có phản đối, mình vẫn

thắng nó, làm chủ nó. Bằng chứng cụ thể là việc ngồi thiền, không ai bỗng dưng ngồi được hai ba tiếng đồng hồ, nhưng mình tập mãi rồi ngồi được. Tập được hai tiếng, khi hứng có thể ngồi đến ba bốn tiếng đồng hồ không trở ngại. Vượt qua những cái khó là một điều rất cần thiết. Dần dần làm chủ được thân này rồi, trong tâm những cái tạp nhạp cũng dễ bỏ được.

Khi làm chủ được thân tâm mới biết rõ mình. Hiện giờ nói mình mà không thật biết là cái gì. Nếu mình là thân này thì thời gian sau nó bại hoại; nếu là tâm, một lát giận một lát thương, buồn, ghét, không biết cái gì là mình. Thành ra, nói mình mà không biết thật là cái gì. Chẳng lẽ giận là mình, hay thương, buồn là mình? Mình đâu phải mấy chục thứ như vậy. Lại những thứ đó chợt có chợt không, nếu mình là nó thì mình cũng khi có khi không.

Bởi vậy, tu Phật là phải chinh phục, khắc chế nội tâm, bản thân, mới thật làm chủ, mới có thể ra đi tự tại. Khi còn sống mình cũng được tự tại, cái gì muốn thì làm không thì thôi. Thí dụ có

người chọc giận, mình không giận thì thôi, khác với thế gian, chỉ cần nghe vài tiếng trái tai là có thể giận, vì chưa làm chủ được mình. Như vậy ngồi thiền đau chân khổ sở có ý nghĩa tự khắc phục mình. Nếu khắc phục được sớm thì mình là kẻ chiến thắng sớm. Khắc phục được là chiến thắng, ngược lại là chiến bại.

Mấy vị mới về đây lúc đầu ngồi hai giờ không nổi, nhưng cố gắng ngồi rồi cũng quen, qua được hai giờ ngồi tự tại hơn, ngồi hoài không tê chỉ hơi nóng thôi. Lúc đầu ngồi cay đắng lắm, từ một giờ đồng hồ đến hai giờ là khó. Con người ta đau khổ nhất là lúc gần chết, khi sắp lâm chung mọi bộ phận trong cơ thể từ từ tan rã, làm cho người ta đau đớn vô kể. Nếu mình làm chủ không được, rên rỉ, nhào lộn, khổ sở vô cùng. Bây giờ mình ngồi thiền, tập chịu đựng những đau đớn, chùng đó mình mới làm chủ được. Nên các vị Thiền sư gần chết cười thôi, không có gì quan trọng, còn người thế gian thấy khổ đau dồn dập.

Tại con hiểu những điều nhỏ nhỏ này, trong khi tu không ngán, không thắc mắc sao mình ngồi

nhiều khổ quá, ở nơi khác chỉ ngồi mười lăm phút rồi đi kinh hành, đi rồi ngồi nữa rất khỏe, còn mình ngồi một hơi dài quá. Nên phải hiểu ý nghĩa ngồi thiền mà ở đây cố gắng thực hiện.

Về chuyện ngồi thiền bản thân Thầy kinh nghiệm qua, nếu mình ngồi mười lăm hoặc ba mươi phút xả đi kinh hành, tuy rằng đi trong chánh niệm, nhưng khi đi công phu nhẹ hơn lúc ngồi chần kỹ. Nếu mình ngồi được một hai tiếng hết đau chân rồi, lúc đó mới thấy yên lặng thâm sâu, còn mới ngồi một chút liền đi e khó đạt cứu cánh. Muốn thấy tốt cứu cánh, nhận cái chân thật chính mình phải có thời giờ ngồi lâu và lắng lắng được tâm niệm, chùng đó biết rất sâu. Biết được cái đó rồi thấy đời rất vui, không có gì làm phiền hà mình hết, sống tự tại giữa cõi trần. Nói qua như vậy, tụi con hiểu được ý nghĩa, ngồi thiền sẽ mạnh mẽ hơn.

Hôm nay Thầy hỏi tụi con hai câu:

Câu 1: Trong khi ngồi thiền tụi con dụng tâm thế nào?

- Dạ, ngồi thiền khi nào có vọng tưởng con liền biết có vọng, khi nào bị hôn trầm con ráng chấn chỉnh.

- Tại sao khi có vọng tưởng con buông, không theo nó?

- Dạ, vọng tưởng là cái không thật, do tưởng mà ra.

- Đó là đề tài Thầy sẽ nói chuyện bữa nay.

Nói đến ngồi thiền, ai cũng thắc mắc ngồi làm gì mà im lìm như vậy? Trong khi ngồi sẽ làm gì ở nội tâm? Đây, Thầy nói rõ ràng cho tất cả nghe để biết cách dụng công. Lâu nay mình buông thả sáu căn: mắt, tai... chạy theo sáu trần: sắc, thanh... Bởi vì lo chạy ra, nên cái gì ở bên ngoài thì biết, còn bản thân mình lại không biết. Trái lại, người tu đạo, quay ngược trở vào để tìm biết mình.

Hiện tại khoa học tìm kiếm những thứ bên ngoài, bay lên các ngôi sao ở tít mù để biết trên đó có gì... Nhưng đặt câu hỏi lại: “Mình là gì?”, không ai trả lời được. Như vậy, chỉ biết bên ngoài không biết mình. Ngược lại đạo Phật chủ yếu là biết mình. Muốn biết mình phải quay lại. Thầy thường ví dụ như cây đèn pha, sáng ở phía trước thì bản thân mình không sáng, nếu rọi ngược lại tức không sáng phía trước. Ngôi thiên là một phương tiện để thu nhiếp sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý soi lại bên trong. Tuy nói rằng bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi đều tu được, nhưng khi đi đứng ít nhiều cũng phóng ra theo chỗ thấy nghe, còn khi ngồi thiền thân yên định, không bị thấy nghe chi phối, dùng hết tâm lực phản quang lại. Muốn phản quang, ban đầu tạm dùng hơi thở, hít vô thở ra rõ biết, đó là một phương tiện bắt mình xoay trở lại, lâu lâu thấy niệm khởi liền buông. Như vậy là mình soi lại nội tâm, không phóng ra ngoài.

Khi mình phản chiếu lại, thấy có hai vấn đề then chốt:

Vấn đề thứ nhất, khi soi lại mình sẽ thấy

rằng mạng sống nương nơi hơi thở, thở ra không hít vào là chết, mà hơi thở là vô thường, không bền chắc nên sự sống của mình cũng rất mong manh. Thân này do đất, nước, gió, lửa hợp thành. Gió là cái thường trực giữ cho mạng sống còn, nếu thở ra không hít vào thì tắt thở chết. Như vậy mạng sống thật là ngắn ngủi, như sợi chỉ mảnh.

Vấn đề thứ hai, mình nghĩ điều lành hoặc điều dữ đều là tâm mình. Khi nghĩ điều lành cho đó là tâm mình, vậy khi nghĩ điều dữ là tâm ai? Nghĩ lành dữ, tốt xấu, phải quấy... trăm thứ, chẳng lẽ trăm thứ nghĩ đều là tâm mình? Lâu nay cứ chấp chặt cái suy nghĩ là mình, nhưng bây giờ mới thấy cái suy nghĩ thật là tạp nhạp. Lấy cái tạp nhạp làm mình, chịu không? Lại nữa cả trăm thứ tạp nhạp dấy lên, vừa nhìn lại liền mất, như bóng hiện ra, phản quang soi lại không có gì thật. Nó không thật mà lâu nay mình chấp là tâm mình, rồi hơn thua phải quấy, cống cao ngã mạn, đó là gốc phiền não.

Như vậy một là chấp thân, giờ soi lại thấy thân tạm bợ thoát còn thoát mất. Hai là chấp tâm,

phản quang liền thấy tâm niệm chọt có chọt không. Cả hai đều không thật, thân không thật, tâm không thật. Vậy có gì thật không? Đó là một vấn đề rất to lớn mà thế nhân ít ai nghĩ đến.

Con người cứ bám vào thân này cho là thật nên tìm mọi thứ thỏa mãn cái thân này. Hoặc có người khá hơn, bám vào tâm, rồi cái gì mình nghĩ cũng cho là chân lý, ai nghĩ khác cho là sai. Đó là những điều cố chấp gây đau khổ cho nhau mãi mãi. Hai chấp này đều vô lý, thân tâm là giả mà mình lại cố chấp. Thí dụ như ra chợ người ta bán một rổ rau ngon, mình lại mua. Người ta nói ba ngàn, mình trả giá hai ngàn, họ chưa chịu bán, có ai lại mua ba ngàn, giận không? Tại sao giận? Vì nghĩ rau ngon mình mua về ăn bổ dưỡng mà người đó giật cái ngon của mình. Chấp thân này thật nên thấy món ăn bổ dưỡng cũng thật, rồi giận hờn nhau. Đó là chấp về thân.

Nay nói chấp về tâm, chúng ta nghĩ chuyện gì đều cho là phải, ai nghĩ khác đi gọi là sai, nhưng người nghĩ khác kia cũng lại cho họ là đúng, hai cái đúng đối chọi nhau. Vậy nên ở gia đình sanh

cãi lộn, ra ngoài xã hội thì tranh hơn tranh thua, vì ai cũng đúng hết. Bây giờ biết cái suy nghĩ là vọng tưởng không thật, không thật nói đúng sai làm gì! Nên Thầy thấm nhất câu trong kinh Phật dạy: Người biết tôn trọng chân lý khi nghĩ điều gì chỉ tuyên bố rằng: “Đây là suy nghĩ của tôi”, đừng nói: “Suy nghĩ của tôi là đúng”. Nếu nói tôi nghĩ đúng là không biết tôn trọng chân lý. Ở thế gian này, nếu ai cũng quan niệm: “Đây là cái nghĩ của tôi, người khác có cái nghĩ của họ”, thì không có gì để đấu tranh. Trái lại nếu mình nói: “Suy nghĩ của tôi là đúng” người kia cũng nói: “Suy nghĩ của tôi là đúng”, hai cái đúng sẽ chọi nhau.

Như vậy, tôn trọng chân lý là khi mình nghĩ, biết đó là cái nghĩ của mình, người khác nghĩ đó là cái nghĩ của họ, chớ không nói ai đúng ai sai. Thông thường ai cũng cho mình là đúng, không ai chịu mình sai. Có khi nào cãi lộn nói: “Tôi sai tôi cãi với chị” đâu! Hai cái đúng đụng nhau rồi cãi lộn. Vậy mới thấy, do chấp thân, chấp tâm mà thế gian đau khổ. Nếu người ta biết rõ thân này là duyên hợp hư dối, tâm là những niệm giả dối không

thật, rõ hai cái đó nên không cố chấp, thì còn khổ đau không?

- Dạ, không còn khổ.

Hiểu vậy tức là mình tự giác ngộ. Lâu nay chỉ chạy ra ngoài, biết ở ngoài không biết ở trong, tưởng thân thật, tâm thật, si mê giành giật, hơn thua, chống đối. Biết phản quang, thấy thân tâm không thật là điều chủ yếu của người tu thiền. Thức tỉnh mới rõ thân tâm mình. Nhưng thấy rõ như vậy chưa phải là cứu cánh, còn phải biết chinh phục nữa. Bởi vì tâm niệm tuy không thật nhưng là chủ tạo nghiệp, thân mình làm lành làm dữ cũng do ý nghĩ mà ra, miệng nói lành nói dữ cũng do ý nghĩ mà ra. Ý nghĩ tuy không hình tướng mà lại chỉ huy cả thân và miệng, tạo nghiệp lành dữ, làm nhân dẫn đi sanh tử triền miên.

Bây giờ muốn dứt sanh tử luân hồi phải làm sao? Không chạy theo nó, phải cho nó lặng đi, nên vừa dấy niệm liền buông, đến chùng không còn một niệm nào thì tự tại thảnh thơi. Khi không còn niệm thì thấy trời mây, cây cối, nghe mọi âm thanh, ngủ

tất cả mùi hương, nếm tất cả vị mà không có niệm hơn thua, ngon dở, tốt xấu... Đó là lúc mình an ổn, hết tạo nghiệp, đến khi nhắm mắt được tự do, tự tại.

Trọng tâm tu chỉ đơn giản như vậy. Khi ngồi thiền vọng tưởng tốt hay xấu đều buông bỏ. Vì khởi niệm tốt, làm việc lành, được sanh cõi lành, nhưng cũng còn sanh; khởi tâm xấu, làm việc dữ, sanh vào cõi khổ cũng là sanh. Hai niệm này dừng thì cái chân thật hiện tiền, đó mới là cái bất sanh bất diệt, giải thoát sanh tử. Đây là chủ yếu của việc ngồi thiền.

- Thưa Thầy, mấy đứa con tu giống như leo núi.

- Ở phải rồi! Núi này cao cả ngàn mét, không phải thấp. Bởi vậy chuẩn bị đôi chân cho vững, phải ném hết những thứ dính mắc cho nhẹ. Chân mạnh nhưng cũng phải buông hết, tay không leo mới nổi, còn nhiều dụng cụ tạp nhạp quá đi không nổi, leo một chút đổ mồ hôi ngồi quy xuống. Thầy thường nói, tu thật đơn giản vô cùng, tu là buông xả. Người ta cứ nghĩ tu là thêm này kia, nhưng ngược lại, tu Phật là buông bỏ.

Thầy thí dụ: Có người ăn trộm, cờ bạc, uống rượu, á phiện, đủ thứ xấu, bây giờ người xấu ác đó muốn trở thành lương thiện thì sao? Chịu khó bỏ rượu chè, cờ bạc, ăn trộm, bỏ hết những cái đó, gọi là người tốt. Bỏ hết chớ đâu có thêm gì. Không thêm gì mà trở thành người tốt. Cũng vậy, cái xấu căn bản nơi con người là tham, sân, si, thêm chi tiết nữa là mạn, nghi, ác kiến, hờn giận đủ thứ. Mình mang đầy, bây giờ chịu khó bỏ bớt. Tham, sân, si bỏ hết thì thành thánh ngay? Lâu nay muốn làm thánh lại không chịu bỏ phạm, đó là điều hết sức lầm lẫn. Hiểu rồi tu Phật rất dễ, chỉ là bỏ hết.

Thí dụ có người muốn leo lên ngọn núi cao, lấy cái giỏ to, bỏ đá sỏi nặng trĩu xách theo, một lát nặng quá leo không nổi. Người khác thấy vậy khuyên cái gì không cần bỏ bớt. Người này leo được một đoạn ngồi thở dốc, người kia bảo bỏ bớt nữa, chùng nào bỏ hết rồi đi mới tới nơi. Như vậy, chỉ cần bỏ thôi! Tội con xét kỹ mới thấy mình thật là ngu si, muốn làm thánh mà không chịu bỏ cái phạm. Phạm hết liền là thánh đâu cần thêm gì. Nên Thầy nói tu Phật hết sức dễ,

chỉ có một chữ BỎ. Giả sử trong túi mình đầy những thứ tạp nhạp, thấy thứ gì không cần thì quăng bỏ, dễ ợt! Nhưng không hiểu tại sao cứ tiếc bỏ không đành. Nếu khi leo núi mệt, có người đưa mình một giỏ nặng nhờ xách phụ, mình từ chối là phải. Còn việc buông bỏ đâu có gì trở ngại, mà vẫn không chịu buông.

Phật nói si mê là chỗ đó, cứ khư khư giữ cái làm khổ mình, vô lý không? Bây giờ hỏi tất cả tội con, nóng giận làm khổ mình, vậy mà bảo bỏ có chịu không? Hay nói “tánh tôi nóng lắm” để tìm cách bào chữa. Thật là si mê! Tu Phật rất đơn giản không có gì huyền bí lạ lùng, đó là lẽ thật, nhưng ít ai thấy. Tất cả đã hiểu được chuyện ngồi thiền, hiểu tu Phật, Thầy không cần giảng nhiều.



Người ta thường nói thế gian trước vui sau khổ, người tu trước khổ sau vui. Thầy không đồng ý. Tại sao? Người tu trước khổ sau vui chỉ đúng một phần. Nếu khi tu đem hết nghị lực, nhẫn nại cố gắng tu để tiến lên, lúc đó khổ, khi tiến lên được rồi là vui, đó là hợp lý. Nhưng còn có những người tu, vô chùa ăn chay, thức khuya dậy sớm thấy khổ, nhưng họ lơ lơ là là thì sau có vui không?

- Dạ, không.

- Vậy đâu hẳn ai tu cũng trước khổ sau vui. Nếu tu lơ là, trước khổ sau cũng khổ. Người thế gian trước vui sau khổ, cái đó hẳn đúng chưa? Cũng chưa hẳn. Có những người sống theo dục lạc thế gian, lúc còn thanh niên trẻ trung chạy đuổi theo dục lạc, đó là vui, khi lớn lên nghèo đói, bệnh tật liên miên, chùng đó khổ. Đó là trước vui sau khổ. Nếu người thế gian lúc đầu biết sống nề nếp, đàng hoàng, rồi cũng có tâm hạn chế, trong cuộc sống không bị dục lạc lôi kéo, học hành thành tài rồi cuộc sống giàu sang vui sướng, vậy đâu có

khổ. Nên nói một chiều là không được.

Bây giờ trở lại vấn đề người tu trước khổ sau vui. Đúng với ý nghĩa tu tinh tấn, luôn luôn quyết chí, nhiệt tình thì trước khổ sau vui là hợp lý. Nói người thế gian trước vui sau khổ, người tu trước khổ sau vui, hai cái vui này có đồng nghĩa nhau không?

- Dạ, không.

- Vui thế gian là vui tạm bợ, được đó rồi mất, cười đó rồi khóc, không có cái vui toàn vẹn. Còn người tu lúc chịu khổ cực cần mẫn tu hành, nhọc nhằn gọi là trước khổ. Từ cần mẫn quyết tâm đó lần lần vươn lên, qua khỏi khó khăn, tâm nhẹ nhàng thanh thoát nghe vui lâng lâng trong lòng, vui đó có khổ bên cạnh không?

- Dạ, không.

- Nếu được vui đó là vui hoài, vui thanh thoát, nhẹ nhàng, chẳng những trong thời gian mình tu tập, mà khi tiến lên đạt đến Niết bàn, cái vui đó vô cùng vô tận. Thế gian được cái vui nằm trong giới hạn, làm được quan chức hoặc giàu sang chỉ vui trong một thời gian rồi cũng bại hoại, còn người tu

là tìm cái vui vĩnh cửu. Muốn được cái vui này đâu phải dễ dàng. Thế gian tìm vui bằng công danh lợi lộc còn phải trầy da tróc vẩy, mình tìm cái vui muôn đời, nhẹ nhàng thanh thoi mà cứ mãi đùa chơi đâu có thể được.

Bởi vậy, muốn tìm cái vui vĩnh cửu tụi con phải gan dạ, chấp nhận mọi khó khăn, vượt qua hết rồi, sau được vui thường hằng. Như vậy cái giá phải trả cho niềm vui này là phải trải qua nhiều năm tháng chua cay mới được, không phải là thường. Ở thế gian muốn được cái gì lớn cũng phải trâm cay nghìn đắng, được rồi còn sợ mất. Tụi con được cái vui này rồi không sợ mất, không ai cướp được, không ai dùng quyền thế mà lấy được, cái vui đó mới thật là vui. Nếu mình tìm cái vui để rồi mất hoặc để người khác cướp được, cái vui đó không bảo đảm. Còn cái vui muôn đời không ai động phạm tới, mình trọn quyền hưởng, cái vui đó mới xứng đáng, vui kia không thể sánh bằng. Như vậy, tụi con thấy tương lai của người tu là đen tối hay sáng rõ?

- Dạ, sáng rõ.

Tương lai sáng rõ, vậy hãy cười đi! Hiện tại

mình hơi nhọc nhưng tương lai đẹp sáng. Vậy phải nỗ lực và vui từ bây giờ, đâu đợi tới đó mới vui. Ví dụ, có người bảo tụi con đi tới địa điểm đó sẽ tặng cho hòn ngọc quý, khi lên xe hoặc trên đường đi có vui không?

- Dạ, vui.

- Đâu phải đợi đến lúc nắm hòn ngọc trên tay mới vui. Khi mình khởi sự đi, biết tới đó sẽ được hòn ngọc quý, là đã vui trong lòng rồi. Bởi vậy Thầy nói, người nào tu mà quyết tìm cho được cái đẹp dễ cao quý thì kết quả đang sẵn chờ người đó. Mình đang đi tới chỗ tốt đẹp an ổn có gì buồn, chỉ những người không biết hướng đến điều đó mới buồn. Con đường tụi con đi là con đường thênh thang cao đẹp, vậy mà có những người đang đi trên đường đó lại khóc, lạ lùng thật! Đã chọn hướng đi quý đẹp, tại sao đi trên đó lại khóc?

Vậy nên tụi con phải luôn thanh thoát vui tươi, dầu gặp chông gai hoặc vấp té, mình cũng đứng dậy cười, đâu có gì phải thối chí. Ngày mai kia sẽ đẹp đẽ. Chỉ có ai không rõ tương lai của mình mới buồn bực, chán nản, khóc lóc. Bởi vậy tụi con thấy ai bệnh

hoạn hay gặp việc bất như ý ngời khóc, tui con nói: “Sao khờ dại vậy, con đường sáng rõ của mình không lo đi, buồn khóc mất thì giờ, uống quá! Thật là khờ dại!”. Nhắc cho tui con thấy con đường mình chọn rất tươi đẹp, vui vẻ mà đi, lúc nào gương mặt cũng phải hân hoan, cười hàm tiếu hoài, không được ủ rũ.



Có gia đình nọ gặp hoàn cảnh khổ, khổ quá sức tưởng tượng của họ, họ đến kể Thầy nghe. Thời tọa thiền khuya, còn mười lăm phút nữa xả, Thầy chợt nhớ lại vấn đề đó, phát ra mấy câu. Thầy đặt là “Bài học của cuộc đời”.

** Ngày nay bạn thương mến tôi. Vâng, tôi cảm ơn bạn. Song ngày mai kia tôi không dám nghĩ đến.*

** Thế gian dành cho chúng ta khá nhiều điều bất như ý. Chúng ta phải khéo tu để vượt qua những bất hạnh này.*

✿ *Những thay đổi đau lòng luôn đến với ta. Khi chúng đến, ta nên cười chẳng nên khóc. Vì đó là quy luật của thế gian.*

(Thiền viện Thường Chiếu
18.8 Bính Tý - 30.9.1996)

Bây giờ Thầy giải thích cho tụi con nghe.

“Ngày nay bạn thương mến tôi. Vâng, tôi cảm ơn bạn”. Bấy nhiêu đó để thấy tình đời. Ngày nay là người thân, quý mến mình nhưng đừng nghĩ mai kia họ vẫn còn thương yêu, quý mến. Nếu mình nghĩ như vậy mai kia họ thay đổi, mình đau lòng chịu không nổi đòi tự tử. Cho nên phải biết: “*Song ngày mai kia tôi không dám nghĩ đến.*” Điều đó để dành, ngày mai sẽ trả lời. Bởi vậy, đừng bao giờ nghĩ mai kia sẽ như thế này, thế nọ, hoặc nghĩ cuộc sống rất an ổn.

Qua kinh nghiệm bản thân Thầy, hồi xưa, lúc Đ.H ở trên núi học kinh Viên Giác, nó khóc, nói: “Con chưa bao giờ được học hiểu như vậy, con mừng quá! Đời con đã mãn nguyện”. Sau này xuống Thường Chiếu, Đ.H xách gói theo thầy khác, còn muốn rủ N.Q và nhiều người đi nữa. Như vậy thì

sao? Ngày trước Đ.H quý Thầy, nhưng ngày nay đã đổi thay, ai lường trước được. Kế đó đến N.T, N.T hỏi trước Thầy dạy đâu làm đó, ai cũng thấy nó vâng lời và trung thành, nhưng rồi đến một ngày nó nói ngược lại Thầy. Nếu mình quan niệm sống trước sau như một thì sẽ đau lòng trước sự đổi thay. Riêng Thầy cười thôi.

Như vậy, tụi con thấy đây là bài học chua cay, nhưng bài học này ai cũng phải học thuộc lòng. Đó là ý nghĩa thứ nhất. Gần đây, nhiều người bị chua cay còn hơn Thầy nữa. Như có người trước là cột trụ của gia đình, bất thần gặp đối tượng dễ thương liền thay đổi hết, cả nhà chới với. Như vậy, làm sao tin được ngày nay thương mến mình rồi mai kia cũng vẫn thương mình. Cho nên phải dè dặt, sống trong đời đừng lầm lẫn mà đau khổ. Nếu mình không tin tuyệt đối vào người nào thì có gì đau khổ đâu. Thầy biết vậy, nên ai đối xử tốt, xấu đều cười. Đó là một bài học, giúp cho mình bớt khổ.

Câu thứ 2 : *“Thế gian dành cho chúng ta quá nhiều điều bất như ý”*. Ở thế gian này đâu phải mọi việc đều như ý chúng ta. Cái này bất mãn, cái kia

không bằng lòng. Như vậy mình phải làm sao? *“Chúng ta phải khéo tu để vượt qua những bất hạnh này”*. Nghĩa là chúng ta tu để chuẩn bị lúc gặp những điều trái ngang, gian khó đến, mình qua một cách dễ dàng, không nhọc nhằn khổ sở, đó là khéo tu.

Người tu là người hiểu sâu cuộc đời, nên khi gặp việc bất như ý mình sẵn sàng chấp nhận, vui vẻ chịu đựng không than trời trách đất, rên rỉ tại sao bất hạnh cứ đến với mình. Đừng cần suy nghĩ tính toán gì thêm, chỉ nhờ tu mà vượt qua mọi chướng nạn. Như vậy, khi gặp điều bất hạnh, không phải cầu xin để được qua khỏi, mà phải gan dạ, hiểu thấu đáo đạo lý để tự vượt qua. Lâu nay Thầy thấy có nhiều người gặp cảnh khốn khổ, ngày đêm cầu Phật, van xin. Phật làm sao giúp được điều này, phải không? Mình phải can đảm, biết rõ những cảnh nghịch sẽ thường đến với mình. Nó đến mình cười thôi.

Câu chốt: *“Những thay đổi đau lòng luôn đến với chúng ta”*. Tụi con thấy những thay đổi đau lòng luôn đến với tụi con không? Bản thân mình, những người thân thiết, luôn luôn thay đổi. Nói gần nhất là sự thay đổi bản thân, mới hồi nào

trẻ bây giờ sắp già rồi, lại hay đau yếu, những thay đổi mình không muốn luôn luôn tới. Mình đâu muốn người thân chết nhưng rồi họ cũng bệnh, chết. Mà đâu phải chỉ một người, cha mẹ, anh em, Thầy Tổ, ai rồi cũng phải tới chỗ đó.

Khi nó tới mình phải sao? *“Khi chúng đến, ta nên cười, chẳng nên khóc”*. Tại sao không khóc? *“Vì đó là quy luật của thế gian”*. Nó vô thường như vậy, khóc làm gì. Hiểu vậy, mai kia tụi con mới bớt khổ. Nếu không nghĩ vậy thì khổ về Thầy Tổ cha mẹ, anh em hoài. Chuyện đó có ai tránh khỏi không? Không tránh khỏi, khi gặp mình cười thôi.

Cuộc đời là như vậy. Người học đạo biết rõ thế gian như thế, nên hoàn cảnh trái nghịch nào đến cũng có đủ khả năng chịu đựng. Người sống tưởng tượng cuộc đời này tươi đẹp, vui sướng, tới lúc va chạm thực tế chơi với, đau khổ. Nên người tu phải sáng suốt, thấy tường tận cuộc đời, mình sẽ vui trong cuộc sống. Người thân quay lưng đi hết, còn một mình ta cô đơn thâm lặng cũng tốt, mình sẵn sàng chấp nhận mà. Nếu thấy người này người kia đi, mình ở lại, buồn khổ muốn chết theo, đâu ích lợi gì!

Cuộc đời với bao bất hạnh đang chực sẵn ở phía trước, nhìn kỹ tụi con sẽ thấy nhan nhản trước mắt, nhiều chớ không phải ít. Mình không muốn bệnh mà cứ bệnh, nếu bệnh không nguy hiểm còn đỡ, bệnh nguy hiểm liền lo sợ hoảng hốt. Làm sao khi bệnh tụi con vẫn thản nhiên, đó là tụi con tu thành công. Còn bệnh khóc sụt mướt là tu chưa có kết quả. Tụi con được như vậy sẽ có một cuộc sống rất tự tại.

Chúng ta nên biết rõ cuộc đời, đừng tưởng tượng mai kia hạnh phúc, một nọ sung sướng. Đến khi gặp điều bất hạnh, chùng đó mới vỡ lẽ ra rồi thối chí nản lòng. Khi tu không nên đòi mọi việc đều như ý, nghĩ rằng mình tu muốn gì được nấy, đó là tu tham chớ không phải tu thật. Muốn gì cũng được toại nguyện thì lấy gì mà tu?

Thầy ngẫm lại thấy Đức Phật thật quá hay. Phật có đủ thần thông biến hóa mà nhiều khi Ngài mang bát đi bộ bao nhiêu cây số, không thềm vận dụng thần thông. Ngài có thể nhập định mọi bệnh đều tan, mà rồi cũng đau lưng bảo ngài A Nan đấm lưng giùm, khi gần tịch lại bị kiết ly.

Thành ra, Phật hiện thân như tất cả chúng ta. Ngài cũng chấp nhận sanh, già, bệnh, chết, nhưng có cái khác là Phật giác còn mình mê. Mình gần chết rất đau khổ, còn Phật sắp tắt thở nếu có người hỏi pháp Ngài cũng nói, độ sanh đến hơi thở cuối cùng. Chúng ta cứ lo lắng sợ chết hoài, quên cả đạo lý, đó là cái dở.



7hầy đâu có cấm tụi con cười, nhưng cười hàm tiếu thôi, đừng cười ha hả mất tư cách. Có người nói chuyện tếu làm cho người ta cười, nhưng nhiều khi chính họ cũng khổ nhờ mình cứu. Bởi vậy cười vừa chừng thôi, điều hoà cuộc sống, không quá vui hay quá buồn. Tụi con không phải là những người làm hề cho thiên hạ, mà là người chỉ dẫn đạo lý. Một lời, một câu nói của mình giá trị thua kém Phật chừng năm mươi phần trăm thôi. Nếu mình nói cười không có chừng mực người ta sẽ mất tín tâm. Thầy muốn tụi con mai

kia xuất thế ai cũng làm được việc đạo, Thầy không muốn tụi con sau này chỉ làm hề cho thiên hạ. Vui cười có khi cũng lại khóc, còn thấy được chân lý mới là cứu cánh.

Phật không dạy mình cười nhiều. Phật dạy, giờ rảnh vào trong rừng ngồi thiền, nếu hội họp thì bàn đạo lý chớ không nói tào lao. Phải chi Phật dạy tụi con vui cười mà Thầy ngăn lại là trái với Phật. Ham vui chỉ mất thời giờ, còn làm cho tâm loạn. Khi nào tụi con vui cười nhiều, vô ngồi thiền tâm khó sáng suốt tỉnh táo. Vậy nên phải khéo sống trong đạo lý, gặp cảnh thuận nghịch gì mình vẫn là mình. Đừng gặp cảnh thuận liền mừng, vui theo điều thuận, khi nghịch tới khổ đau theo cái nghịch. Trước cảnh nào cũng bình thản, cười nhẹ nhàng, cười mỉm chi là tốt.



Trong quyển Bước Đầu Học Phật, tụi con đọc thấy Thầy có nêu ra những vấn đề đi cúng, nhưng chưa đề cập đến Nhị Thời Khoá tụng. Vấn đề này Thầy đã viết đăng trong tập Kỷ yếu năm 1986. Bây giờ đến lúc phải nói rõ. Bởi vì, mình không biết thì thôi, ai sao mình vậy, mình biết rồi, thấy cái đó sai mà không nói là có tội. Cho nên Thầy phải nói, thiên hạ có phản đối mình cũng cười thôi. Đây là lẽ thật, không trái đạo lý đâu mà sợ. Thầy nói vì muốn tăng giá trị Tăng Ni, đúng ý nghĩa của người xuất gia. Thầy không muốn Tăng Ni bị coi như đang làm một cái nghề không tốt, mượn cửa Phật để sanh nhai.

Tại sao Thầy lấy đời Trần làm tiêu chuẩn? Thực ra trong nước mình không có ông vua nào đi tu, chỉ có vua Trần Nhân Tông là gan dạ dám bỏ ngai vàng đi tu. Ông vua mà đi tu, tức nhiên sự tu là cao siêu vượt thoát chớ không phải việc tầm thường dưới đất, phải không? Nếu ở dưới đất thì những danh dự thế gian Ngài có hết rồi. Điều đó

càng nâng giá trị của người tu lên. Đi tu không phải là đi tìm kế sanh nhai, chính vì sự giải thoát cao siêu. Như vậy là Thầy nâng giá trị của Tăng Ni, đâu có làm tổn thương ai. Thầy không hề chỉ trích cá nhân, chỉ nói chung chung.

Nhị Thời Khóa tụng bắt nguồn từ nhà Thanh bên Tàu. Ngày xưa ở Trung Hoa, nhà Thanh cai trị, Quốc sư Ngọc Lâm vâng mệnh Vua soạn ra hai thời khóa này và bắt Tăng Ni tụng. Vì thời quân chủ chuyên chế lệnh nhà vua ra không ai dám cãi, còn ở Việt Nam mình đâu bị ai bắt buộc mà cũng làm theo, thật là dở. Như vậy để thấy rằng, việc làm chúng ta sai lầm qua một thời gian quá dài nay sửa lại. Cái sửa này người ta nói mới nhưng thật ra rất cũ. Sửa lại theo khuôn mẫu Phật có cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm, còn cái kia mới có khoảng trăm năm. Như vậy cái kia là mới, còn chỗ Thầy muốn sửa lại chính là trở về cội gốc.

Tụi con nên tập có cái nhìn thấu đáo. Làm gì phải biết việc làm của mình phát nguồn từ đâu, nắm vững rồi phăng tìm manh mối rõ ràng. Đừng nhắm mắt làm theo, phải tìm cho tận nguồn gốc

những gì Đức Phật đã từng chỉ dạy, biết rõ việc Ngài đã làm. Minh tu Phật, phải hướng theo điều Phật làm, Phật dạy, chớ hướng theo cái khác.

Phật giáo Việt Nam từ thế kỷ thứ 3 đã có chùa, có tăng, có kinh sách, cho tới thế kỷ 19 có ai tu theo hai thời khoá tụng đâu. Như vậy mà chư Tổ ngộ đạo rất nhiều. Từ cuối thế kỷ 19 tới bây giờ tu hai thời khoá tụng, thật khó kiếm một người ngộ đạo. Ngày xưa mới xuất gia, Thầy cũng phải theo luật đó, vô chùa trước phải học thuộc hai thời khoá tụng. Tối tụng Tịnh Độ, khuya Lăng Nghiêm. Khi học xong, Thầy đi dạy ở chùa Phước Hoà, Trà Vinh, nghiên cứu kỹ mới thấy tu như vậy không phải. Thấy vậy mà không biết tu đường nào, không có ai chỉ cho mình một lối đi.

Lúc đó Thầy có làm bài thơ “Kẻ Mù”, giờ Thầy quên mất lời chỉ nhớ ý. Thầy diễn tả mình như một kẻ mù bị nhốt trong bốn vách tường bít kín, không biết đi đâu, lẫn quẩn trong đó ra không được, rất là đau khổ. Mình thấy đó là sai nhưng làm sao sửa? Bây giờ hỏi ai? Các vị tôn túc của mình dạy đâu có gì khác hơn. Bởi vậy Thầy rất

buồn. Đến khi ở Phương Bối Am dưỡng bệnh, có thời gian rảnh rỗi nghiên cứu thiền, Thầy ứng dụng tu, thấy có đường lối rõ ràng, nhìn lại Phật không xấu hổ, vì mình làm đúng như Phật dạy. Lâu nay Phật dạy một đường mình làm một ngã.

Bây giờ tụi con đi đám có chư Tăng Ni tụng vang rân, người ta thấy là lễ lớn. Phật nói tiếng động là mũi nhọn, khi ngồi thiền có một tiếng động mạnh tụi con nghe nhói liền. Tiếng động trở ngại cho tâm yên tĩnh, khi tới mấy chỗ ồn ào đó làm sao tâm mình an định được. Tâm không an định làm sao tiến tu? Không lẽ chỉ lo tập cho giọng tốt, tiếng hay để hấp dẫn Phật tử. Vậy thì cuộc đời tu ra cái gì?

Nếu ngay lúc này Thầy biết mà không nói, mai kia làm sao? Sau này chắc không ai để ý và nghiên cứu hai thời khoá tụng phát xuất từ đâu, cứ vô chùa là tụng và cúng, thầy làm sao trò làm vậy. Thầy nghĩ rằng thời gian không lâu nữa Thầy đi, bây giờ còn sống Thầy nói rõ cho mọi người biết. Thiên hạ có rầy thì rầy Thầy, đến thời tụi con mọi người sẽ thông cảm hơn. Bây giờ nếu Thầy không

nói, sau tụi con nói, thiên hạ rầy, tụi con đâu dám mở miệng. Vậy nên Thầy phải nói trước cho mọi người nghe quen, sau tụi con phụ họa theo không sợ. Đó là lý do Thầy phải nói rõ.



Người ta không chịu ngộ chứ không phải không thể ngộ. Phật dạy: “Mạng sống trong hơi thở”. Tụi con luôn nhớ “mạng sống trong hơi thở”, ai khen cũng mặc, ai chê chẳng màng, thời giờ đâu mà cãi lầy. Thấy như vậy là giác. Khi tụi con hằng nhớ, biết mạng sống trong hơi thở, đó là cái thấy đúng lẽ thật. Thấy đúng lẽ thật là trí tuệ, trí tuệ phá ngu si. Thấy mạng sống mỏng manh trong hơi thở nên không tham, đó là phá được tham. Sống trong hơi thở, thiên hạ chửi mình chỉ cười không bực bội, đó là phá được sân. Chỉ cần thấy như vậy, tụi con phá được cái gốc tam độc, thật là đơn giản.

Hít vô thở ra thấy được như vậy là tụi con đã

giác, còn gì nữa mà không chịu ngộ. Luôn luôn nhớ, thấy như vậy thì còn gì nữa để tìm! Biết cái chết chực một bên, thở ra không hít vô là mạng chung, có còn phiền não ngu si nữa không? Trí tuệ phá si mê, phá tham, sân. Tội con nhớ như vậy là phiền não tan hoang, đó là tu giải thoát.



7ội con ngồi đây thấy hoa đẹp, đó là hoa cột con mắt, hay con mắt trói hoa? Thấy hoa đẹp đi không được là bị cột, phải tìm cho ra manh mối cái gì cột mình.

Hoa là hoa, không cột ai. Mắt thấy là thấy, cũng không trói hoa. Cột là tại thích cái đẹp. Cũng như chỗ người ta đang xào nấu, mùi thức ăn có cột vào mũi mình không? Hai cái đầu có cột với nhau, tại mình thích ăn ngon, mình ưa muốn nên bị cột, đi không đành. Như vậy sự trói buộc đó không phải do ngoại cảnh hay các căn, chỉ tại

tham, sân, si. Giả sử, khi người ta nói nặng, nghe qua mình đâu có cột. Cột là do phân biệt “nói như vậy là nặng”, rồi nổi sân lên chửi lại, rồi cuộc thân tâm đều bị cột. Tụi con hết tham, sân, si thì không bị cột, nếu còn sẽ bị trói buộc hoài. Cho nên tu phải dẹp tham, sân, si mới giải thoát được.

Trong ba món tham sân si, sân là cái dễ dẹp nhất, tụi con dẹp được chưa? Sanh lên cõi trời là hết sân vì không có gì trái ý. Sân dễ trị nhất, vậy mà tu bao nhiêu năm nay vẫn chưa hết sân, buồn không? Người ta làm trái ý, kêu tên mình chửi, mình vẫn cười thản nhiên. Cười mỉm chi đừng cười gằn, cười gằn là cười quạu. Nếu họ chửi thêm cũng cười. Không phải mình chọc tức người ta, tại mình thấy nó không quan trọng, không dính gì với mình.

Có hai trường hợp: Một là mình có lỗi nên người ta phiền. Nếu mình biết rõ mà vẫn thản nhiên thì không bao giờ sửa lỗi được. Hai là mình có lỗi nhưng không biết, họ có phiền đành chịu. Nếu người kia buồn mà dám nói cho mình hay thì phải sửa, còn biết làm như vậy người ta buồn phiền mà vẫn thản nhiên là không tốt.

Phiền não nhiều khi làm mình thay hình đổi dạng, khi vui khi buồn. Chừng nào còn tham sân si là còn đổi mặt đổi mày, hết mấy chú đó mới khỏe. Thường nhớ lại, biết nó không tốt liền dừng, chỉ tại không nhớ thôi. Khi nổi sân ít nhớ lắm. Lỡ nổi sân la rồi biết mình có lỗi liền hối cải; còn tìm lý lẽ để che hoặc bào chữa, sợ mất mặt là chưa được. Gặp người nhỏ chưa biết tu có lỗi thì mình dạy nó, nếu mình la tức là mình sân, mắc phải lỗi người tu mà còn sân. Giả sử như mấy Cô, mấy Thầy ở đây làm lỗi, Thầy biết, kêu lại rầy, đó là vì sống không đúng với tinh thần đạo lý nên rầy. Còn nếu quát la giữa mọi người là Thầy có lỗi, tu mà còn nóng quá.



Có Phật tử tới hỏi Thầy:

- Thưa Thầy, Thầy nói tu là chuyển nghiệp, có thật chuyển được không?

Thầy trả lời :

- Tu nhất định là chuyển được nghiệp. Lâu nay mình lầm lẫn cho rằng chuyển nghiệp nghĩa là mình làm tội ác, rồi sau đó tu, tội sẽ hết. Ngày xưa mình đánh chửi người ta, bây giờ mình tu không cho người ta đánh chửi mình, như vậy có công bằng không? Có đúng nhân quả không? Nếu chuyển như vậy thì thật là sai.

Bây giờ chuyển như thế nào? Ví dụ hồi xưa mình ở địa vị cao có quyền thế, hiếp đáp những người thấp hơn, hoặc có khi nói nặng, mắng chửi nên họ căm hờn. Thời gian sau mình hết quyền thế, còn người mà mình khinh bỉ hiếp đáp lại có quyền cao hơn, có cơ hội họ trả thù. Nhưng do lúc đó mình hiểu đạo, thức tỉnh tu hành, biết tất cả ngôn ngữ hành động đều hư dối không thật, không

có gì quan trọng. Ngày xưa mình mắng chửi, nhục mạ người ta đau khổ, căm hờn bao nhiêu năm, bây giờ họ trả lại y như vậy, có khi hơn nữa, nhưng mình biết là giả dối không thật nên chỉ cười.

Nợ trước là phải trả, nhưng hồi mình gây tạo làm họ khổ trăm phần, bây giờ trả lại, nhờ biết tu mình khổ có một phần. Như vậy là chuyển mà vẫn trả. Nếu mình không trả thì không có nhân quả, trái với giáo lý nhà Phật. Còn nếu mình trả y nguyên thì tu làm chi! Hồi xưa mình làm người ta khổ, bây giờ mình cũng khổ y như vậy thì tu có ích gì. Trước mình làm việc ác đó, mình và họ đều mê, cho nên họ khổ bao nhiêu mình thích thú bấy nhiêu. Bây giờ họ trả lại mình, họ cũng thích thú nhưng mình không khổ vì họ. Đó là tu chuyển nghiệp ngay trong hiện đời.

Lại có một người khách khác tới chùa, ông thầy Tri khách tiếp chuyện. Họ khen Thiền viện Trúc Lâm đẹp, ông Tri khách liền nói:

- Quý vị thấy chùa Trúc Lâm đẹp, đó là cái xác của Trúc Lâm, chưa phải hồn của Trúc Lâm.

Ông Tri khách nói như vậy mà không giải thích, thành ra ông khách ôm lòng thắc mắc, chưa biết cái gì là hồn của Trúc Lâm. Bất thần ông hỏi một thầy khác:

- Thưa thầy, cái gì là hồn của Trúc Lâm?

Ông thầy kia đáp thật thà:

- Thầy Viện trưởng là hồn Trúc Lâm.

Ông khách không bằng lòng, tìm đến Thầy hỏi. Tui con thấy khó cho Thầy chưa? Nếu Thầy nói người trả lời sai, tức phủ nhận người gần Thầy chưa thấu đáo. Nếu nói đúng thì chưa hài lòng Thầy. Nên Thầy trả lời:

- Thầy đó nói rất hợp lý, bởi người thế gian thường quan niệm chủ nhà là linh hồn tạo nên sự nghiệp. Thầy đó tưởng Phật tử là người mới đến với đạo, hiểu theo nghĩa thông thường, nên mới chỉ Thầy Viện trưởng là linh hồn Trúc Lâm. Đúng ra, phương pháp tu là linh hồn.

Ông khách nói:

- Thưa thầy, nói như vậy con cũng chưa bằng

lòng, vì linh hồn là cái không có tướng, không sanh diệt, nếu hồn Trúc lâm là tướng sanh diệt, con không thể chấp nhận.

Thầy trả lời tiếp:

- Đó cũng là nói theo lẽ thường. Thầy sẽ nói hồn Trúc Lâm phát xuất từ Đức Phật Thích Ca. Đức Phật xuất gia và tìm ra chân lý, Ngài giác ngộ và đi truyền bá, đó là cái hồn. Không phải chỉ nơi Đức Phật, mà chư Tổ cho đến Tổ Trúc Lâm Yên Tử, bây giờ tới Thầy cũng đem hồn đó truyền cho mọi người. Cái đó không phải chỉ có nơi con người, mà bàng bạc khắp cả muôn loài, mọi nơi. Nghe gió thổi thông reo cũng là hồn Trúc Lâm, thấy mây bay cũng là hồn Trúc Lâm, tất cả đều là hồn Trúc Lâm.

Thầy nói vậy ông khách mới chịu. Vậy tụi con biết hồn Trúc Lâm chưa? Để mai kia người ta hỏi trả lời cho đúng, bằng không gặp người hiểu đạo chút chút, họ bẻ lại. Bởi vậy, tụi con tu có tư cách một tu sĩ thanh tịnh, tu hành nghiêm mật đàng hoàng, đó là phương pháp tu Trúc Lâm chớ không phải hồn Trúc Lâm. Mai kia tụi con nhận ra nơi

mình có cái bất sanh bất diệt, chẳng những riêng mình mà tất cả đều có, đó là tụi con biết được hồn Trúc Lâm. Hồn Trúc Lâm vĩnh viễn không bị vô thường chi phối.

Phật pháp không khó hành. Sở dĩ thấy khó vì tất cả chúng sanh chạy theo hình thức thế gian quen rồi, bây giờ nói điều cao siêu vượt ngoài thế tình thì hơi hoảng. Thí dụ Thầy nói nhà kiểu này kiểu kia có hình ảnh dễ thấy, còn nói hồn Trúc Lâm không biết lấy đâu mà dò tìm. Khó ở chỗ không có hình thức, ngôn từ để bám víu, nhưng tu rồi sẽ thấy dễ. Đây chính là mục tiêu đời tu.



Chúng sanh mê lầm, khi nghe thì biết, qua rồi lại quên nên phải nhắc hoài. Các vị Thiên sư nói đi nói lại đâu có nhiều, đúng như câu của Ngài Lâm Tế: “Phật pháp Hoàng Bá không nhiều”. Không nhiều mà học hoài chẳng hết.

Tụi con nghĩ mình có phước hay là vô phước?

- Dạ, đại phước.

- Đại phước cũng là đại bị rầy phải không? Tu không bị rầy thì không tiến. Phải luôn được rầy, được nhắc mới tiến. Tụi con thường nghĩ mình hay, đâu ngờ cũng có nhiều cái dở, lâu lâu hé mòi dở bị khẻ, khẻ cho cái dở mòn đi. Thiệt ra, tu không có người nhắc nhở lâu tiến lắm.

Hôm trước Thầy nghe kể, M.C ở V.C ra ngoài núi nhập thất rồi sau lên ở trên chú T.L, lâu ngày nhớ V.C đi về thăm. Máy cô thương, kể cho này người cho kia xách đem về. Trước kia M.C có nguyện tu hạnh nhẫn nhục, nguyện vậy nhưng không ai đụng chạm gì hết. Kỳ này nó đem một mớ đồ đạc lĩnh kính về, kể cho mấy vị ở trên đó nghe, em T.L mắng cho một hơi, nói chỉ có bao nhiêu đó mà kể lẽ này kia. Mắng một hồi M.C nổi sân lên. Như vậy có nhẫn nhục không?

Nếu người ta thử mà cho mình biết, chắc không nổi sân đâu, vì không biết nên nổi sân. Bởi vậy, khi người ta thử mình, mình biết thì tu không hay, người ta thử mình không biết mà qua được

mới hay, mới là thứ thật. Lâu lâu có những trường hợp bất trắc một chút, hoặc có những sự thể không bình thường, mình vẫn bình an tự tại, đó là thứ thật. Nếu gặp sự thể bất thường rồi mình bất bình thường luôn, tức không phải thứ thật. Tụi con thì sao? Nếu họ bất bình một, mình sẽ bất bình hai để trả lại cho xứng, phải vậy không? Như vậy cả hai bên đều bất bình thường cả. Nên tu rất dễ cũng rất khó. Nhưng thật tình không có gì khó. Nếu bây giờ người ta khen tụi con đẹp, tụi con thấy đó là thân thúì thì lời khen đâu có giá trị gì. Nếu người ta chê thân thúì, cũng đâu có giá trị gì. Tại sao nghe người ta chê mình giận?

Bao nhiêu người thế gian cứ lo ăn lo mặc, đáo để cũng chỉ là một thân thúì mà thôi. Đó là cái mê chấp muôn đời của con người, có thân rồi cứ lo gìn giữ. Khi ngồi lại, thấy rõ từng lóng xương, gân cốt, vậy mà cho là quý. Tại sao quý? Tại vì mê. Người nào càng quý thân mình, người đó mê càng nặng, từ quý thân sanh ra bao nhiêu thứ chấp trước. Nếu mình thấy thân mình không ra gì thì đâu có tham trước. Đó là tu.

Người ta nói tu phải vận dụng công phu nhiều. Theo quan niệm Thầy không phải vậy. Phải nhìn cho thấu đáo, thấy lẽ thật, tu ít mà đạt kết quả nhiều; còn vận dụng công phu nhiều mà không thấy lẽ thật cũng không có ích, tu nhiều càng chấp thêm. Ví dụ người ta ngồi thiền hai giờ, mình ngồi bốn giờ, có ai chọc liền nói: “Tôi tu hơn mà còn khi dễ hả?”. Vì nghĩ mình hơn mà bị khi dễ nên nổi tức. Nếu mình có trí thì ai nói hay nói dở gì cũng là trò huyễn hóa thôi, không nghĩa lý gì.

Thầy đi nhiều nơi rồi thấy tức cười, có nơi đối với mình rất tốt, đi có lọng che thật long trọng, mấy lúc đó Thầy mặc cỡ chỉ nhìn xuống. Còn đi không có lọng mình thông dong nhìn trời nhìn mây. Thành ra, người ta càng quý chùng nào mình càng xấu hổ chùng ấy. Vậy chớ cũng có nhiều người hãnh diện lắm, được người ta công kênh, quý trọng tưởng như hay. Nên tụi con nhớ, trên đường tu không phải được người ta khen là mình đã hay thật đâu. Hay dở chỉ mình biết, nên có ai khen không vui, chê không buồn. Nếu không biết sẽ bị lệ thuộc điều khen chê của thiên hạ, buồn vui

hoài. Người này vừa ý thì khen, người kia không thích lại chê.

Bởi vậy, trong cuộc sống đâu phải lúc nào mọi chuyện cũng như ý. Như ở đây năm mươi người, có được bao nhiêu người thật tình mến mình? Nói thực tình mến chớ không phải xã giao, chừng bao nhiêu người? Năm mươi người kiếm chừng mười người không ra. Vì không mến thật tình nên cái gì mình làm không vừa ý họ dễ bực, dễ chê. Cũng vậy, sống chung năm mươi người, tụi con thực tình mến được chừng bao nhiêu người? Được một hai người không? Bởi vậy con người không thực tâm thương mến nhau, chẳng qua là gượng thôi, gượng mà thương, gượng mà hoà. Có khi muốn cho ai đó vui, nói ngọt ngào một chút cho được lòng người ta.

Tốt nhất là xử sự bình đẳng, vì ở đây ai cũng cùng một lý tưởng, cùng một ý chí. Tìm một người giống mình hoàn toàn để thương e không có. Thương như vậy thì lựa chọn quá, mà lựa chọn nhiều sẽ có thương nhiều, ghét nhiều. Nên làm sao sống quân bình, không thương nhiều, không ghét nhiều, tự tại, hoà vui. Huynh nào cũng là

người tốt, nhưng còn đang tu tập nên có nhiều tập khí, thành ra có những lúc dở. Chính mình đôi khi tốt, có khi cũng dở, không ai tránh khỏi những điều sai lầm. Biết vậy ta sẽ thông cảm, thương yêu hoà thuận nhau, cùng lo tu tập.

Thật ra, tụi con chỉ lo chuyện tu, còn việc phải quấy... bên ngoài nên gác ngoài tai. Thấy như là ích kỷ mà có ích kỷ không? Mình lo việc mình cho xong, chùng đó muốn nghe thì nghe, như Bồ tát Quán Thế Âm, nghe người ta than khổ Ngài đến cứu. Còn bây giờ, tu chưa ra gì, nghe than cũng không cứu được, chỉ tăng thêm phiền não. Mặc ai làm gì làm, mình ráng lo tròn bổn phận, coi như mình tiêu cực, nhưng đó là cái khéo của người tu. Lúc mình chưa có khả năng cứu được ai, nghe nhiều sanh bực bội, không lợi người lại trở ngại cho mình. Thấy cho tụi con nghe khi nào tụi con cứu được người. Tất cả chúng sanh khổ, tụi con nghe tới cứu độ họ. Còn bây giờ chưa đủ khả năng, coi như điếc là tốt.

Như vậy, cùng một việc mà chặng này phải, chặng khác không phải. Các vị Bồ tát nếu không nghe tiếng than khổ của chúng sanh, làm sao khởi

tâm từ cứu độ, cho nên phải nghe. Tội con thấy Thầy hiện nay nên nghe hay không nên nghe?

- Dạ, nên nghe.

- Nghe để rầy phải không? Nghe để rầy chứ chưa phải cứu độ. Biết đâu rầy là cứu độ!



Tội con ở đây, y báo này là của những ai đang có mặt. Tất cả chúng sinh cộng nghiệp nên có mặt trong cõi Ta bà này. Có nhiều chuyện tội con chưa bằng lòng nhưng thật ra cái nào cũng hay. Nếu tội con biết tu, mọi cách xử sự xung quanh mình, bị rầy nhắc, bị chê rất tốt giúp cho mình nhớ để tu. Như vậy cái gì cũng tốt. Còn không hiểu đạo, ai nhắc nhở, chê bai liền buồn, buồn rồi tức trong bụng, ngay đó bị trở ngại rồi. Nên nói, mình được rầy, được chê, được trách, chứ không phải là bị. Chỉ ai ngăn trở sự tu hành của mình mới buồn, còn ai khuyến khích mình tu

phải mang ơn. Ví như mình bỏ tụng kinh, bị rầy, là tốt hay xấu?

- Dạ, tốt.

- Vậy thì đừng nên buồn. Nếu thả cho tụi con tự do thì trong người hơi nhọc nhọc một chút liền bỏ ngòỉ thiền, bỏ tụng kinh, nên phải rầy, nghe như là khó, thật ra đó là duyên tốt để tụi con tiến. Nếu ai nuôi tụi con, thả cho làm gì thì làm là tốt hay xấu? Bởi vậy chỗ này nghiêm nhặt, vì Thầy muốn tụi con không mất thời giờ trong lúc tuổi còn trẻ. Vì còn trẻ đủ ý chí, sức khoẻ, nghị lực, phải cố gắng tu, tới chừng già khụm có muốn làm cũng không được, uổng cuộc đời!

Thời gian này tụi con đủ khả năng để vươn lên, nên Thầy phải khó, phải kèm chế cho tụi con yên ổn tiến tu. Có khi nào mình tụng kinh ngòỉ thiền đều đặn nghiêm chỉnh mà bị rầy đâu. Giờ người ta ngòỉ thiền mình không ngòỉ, bị rầy là phải. Hiểu vậy trên đường tu không bị phiền não. Đừng nên nói: “Ở dưới kia tôi ngòỉ thiền cũng được, không ngòỉ thiền cũng không ai rầy, ở đây bị

rầy hoài”. Lên đây, bỏ ngòi thiền bị rầy là cơ hội tốt để mình tiến, phải mang ơn. Rầy nhiều giúp mình tốt nhiều. Tụi con lâu lâu kiểm lại thấy mình còn một hai tật, phải không?

- Dạ, phải.

- Có những tật hơi nhẹ, có những tật nặng. Nhẹ thì rầy sơ sơ, nặng rầy mạnh một chút, nhờ vậy tật xấu lần lần giảm. Nếu để thông thả tự do quá sẽ buông lung. Chùng nào “thông tay vào chợ” chùng đó cho tự do, chưa tới đó chưa được tự do. Hiểu như vậy, tụi con ráng tu. Thôi Thầy đi về.



MỤC LỤC

* Lời đầu.....	5
* Thỉnh nguyện Tăng.....	7
* Thỉnh nguyện Ni.....	99
* Câu chuyện buổi chiều.....	151



PHỤNG HOÀNG CẢNH SÁCH

HT. THÍCH THANH TỪ

Chịu trách nhiệm xuất bản : THIẾU QUANG THẮNG

Chịu trách nhiệm bản thảo : PHẠM NGỌC HẬU

Biên tập : NGUYỄN TƯỜNG LONG

Sửa bản in : T.N. HẠNH DIỆU

Bìa và trình bày : TRÚC LÂM NI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

10 Chu Văn An - Hà Nội

ĐT: 080.48106 - 080.48312. Fax: (84).080. 48240

In 3.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm.

Tại : Xí nghiệp In số 5 - Phân xưởng 3.

Số 120 Triệu Quang Phục, Quận 5-TP.HCM.

Số xuất bản : 07-1497/XB-QLXB ngày 24-10-2003

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2003.

